

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.**
State Securities Commission.
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN.
Stock Exchange.

1. Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CP CAMIMEX GROUP**

CAMIMEX GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: CMX
- Địa chỉ /Address: 999 Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau
999 Ly Thuong Kiet, Tan Thanh Ward, Ca Mau Province
- Điện thoại/Telephone: 0290.6553399
- Email: camimex.group@camimex.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Content of published information:

Vào ngày 20/04/2026, Công ty CP Camimex Group đã thực hiện đăng tải Báo cáo thường niên 2025 trên trang điện tử của Công ty tại địa chỉ <https://camimex.com.vn>

On April 20, 2026, Camimex Group Joint Stock Company has posted the 2025 Annual Report on the Company's website at <https://camimex.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the information published above is true and take full responsibility before the law for the content of the published information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người UQ CBTT



Nguyễn Hoài Linh



CAMIMEX GROUP
GOOD ENVIRONMENT GOOD FOOD

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



CAMIMEX GROUP

MÔI TRƯỜNG XANH - SẢN PHẨM SẠCH

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
5. Bảng lưu chuyển tiền tệ
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính



SỐ 01 VIỆT NAM

Về vùng nuôi tôm sinh thái

Tổng diện tích vùng nuôi

9.294.83 ha

Lực lượng lao động

1.864 người

Thị trường

hơn **46** quốc gia

Doanh thu thuần

~2.941 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế

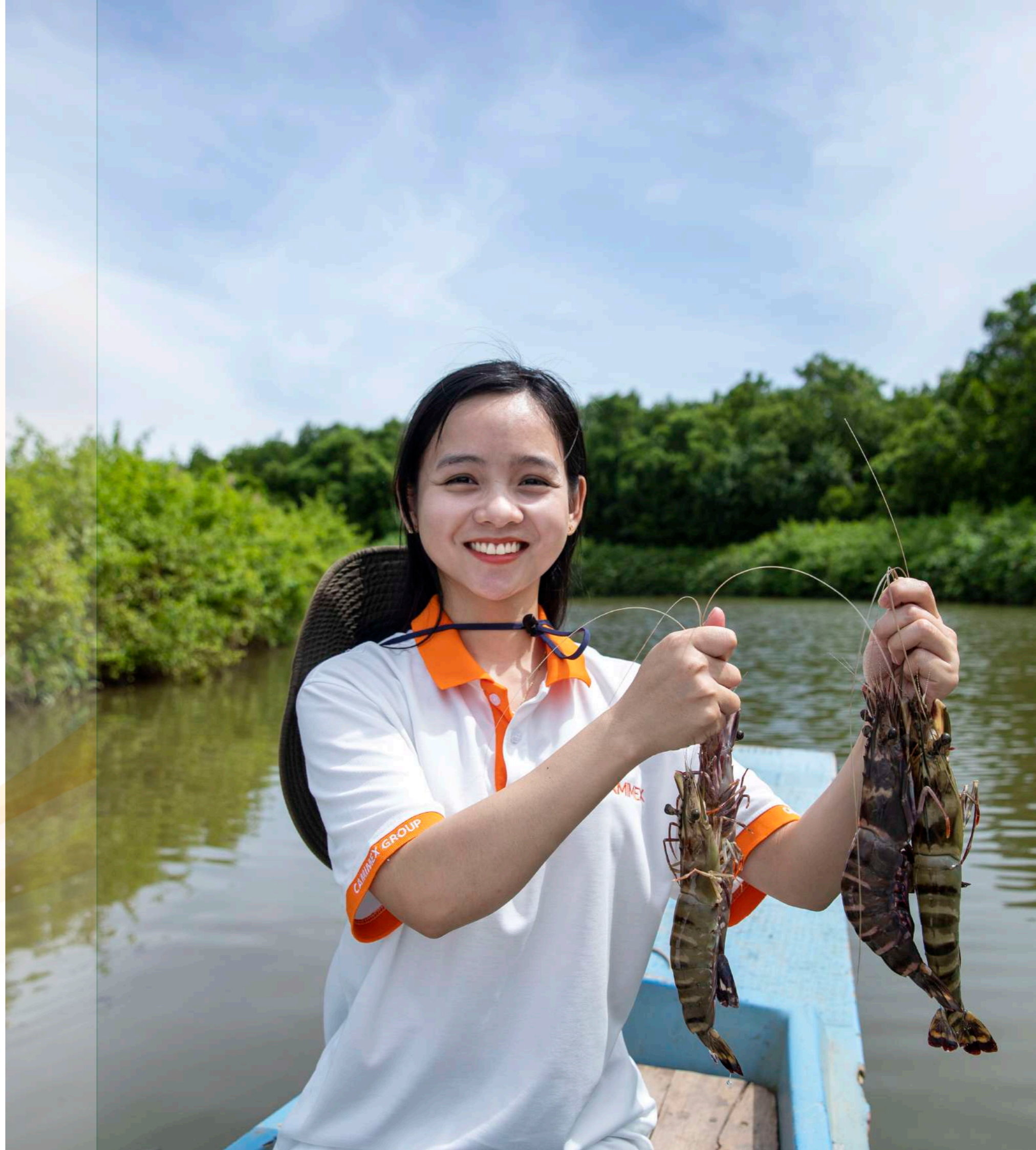
~90 tỷ đồng



PHẦN 01

THÔNG TIN CHUNG

- 01** Thông tin khái quát
- 02** Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 03** Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 04** Định hướng phát triển
- 05** Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Tên quốc tế: CAMIMEX GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: CAMIMEX GROUP

Mã cổ phiếu: CMX

Sàn chứng khoán: HOSE

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

số: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000103908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 12/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 08/08/2025.

Vốn điều lệ: 1.018.989.900.000 đồng

Vốn đầu tư của CSH: 1.018.989.900.000 đồng

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

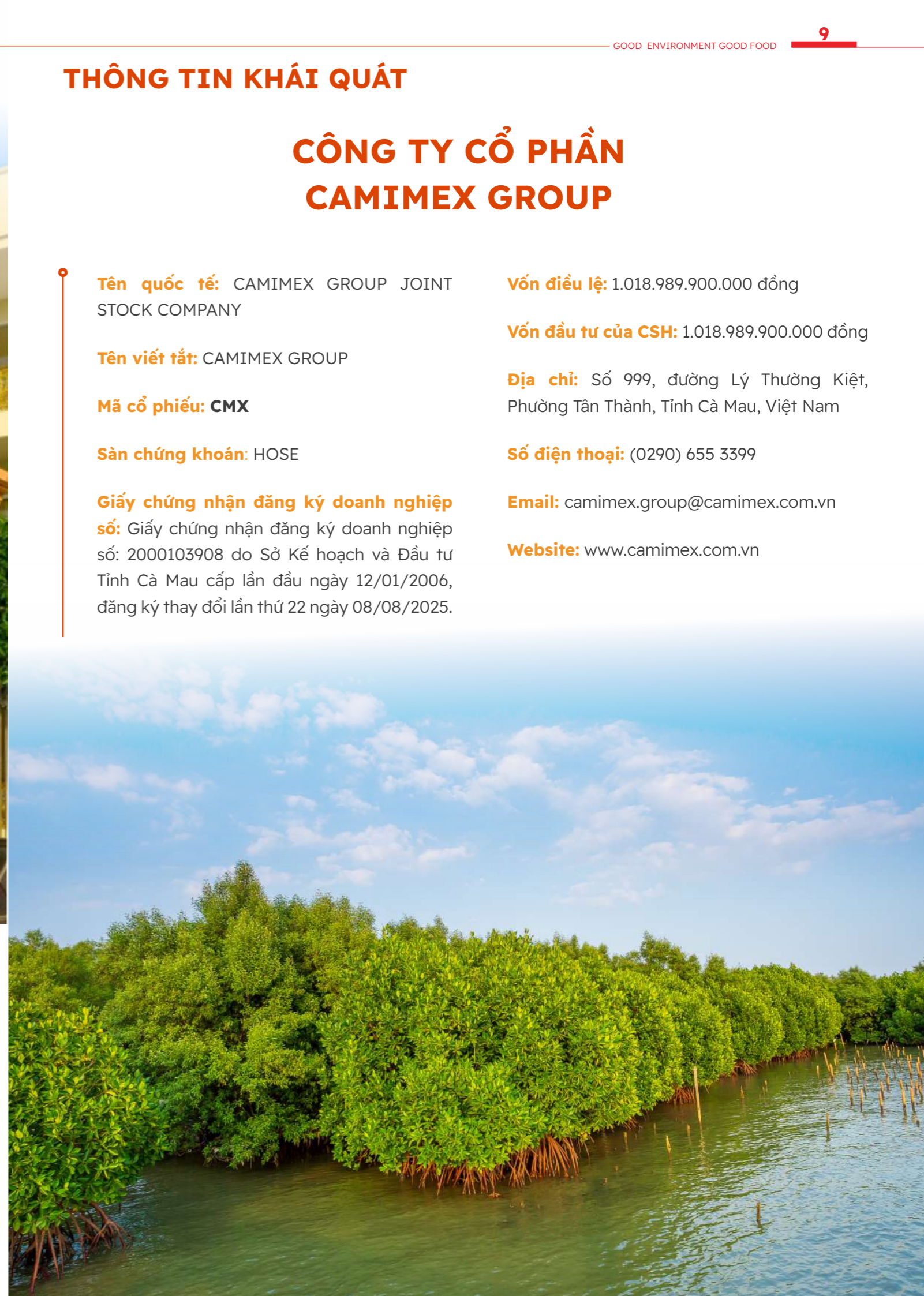
Số điện thoại: (0290) 655 3399

Email: camimex.group@camimex.com.vn

Website: www.camimex.com.vn



CAMIMEX GROUP
GOOD ENVIRONMENT GOOD FOOD



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

1977

Công ty Cổ phần Camimex Group trước đây là Công ty Chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Cà Mau - tiền thân là Xí nghiệp đông lạnh Cà Mau, được thành lập vào ngày 13/09/1977. Là một trong những công ty đầu tiên và đứng vị trí thứ 25 của ngành thủy sản Việt Nam với công suất ban đầu là 600 tấn/năm.

1993

Công ty đổi tên thành Công ty Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau (CAMIMEX GROUP) và chuyển đổi cơ chế công ty từ tập trung bao cấp sang thị trường để đáp ứng kịp thời sự phát triển của nền kinh tế nước nhà.

2005

Công ty thực hiện cổ phần hóa và chính thức đổi tên thành “CTCP Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau”.

2010

Công ty được Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu và chính thức giao dịch vào ngày 09/11/2010 với mã chứng khoán là CMX.

2011

Ngày 20/11/2011, Công ty cổ phần Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau (CAMIMEX GROUP) đã hoàn tất thoái vốn nhà nước và chính thức trở thành doanh nghiệp 100% vốn đầu tư tư nhân.

2018

Để phù hợp với sự phát triển của công ty trong giai đoạn hiện nay, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thống nhất quyết định đổi tên công ty thành CTCP Camimex Group (viết tắt là CAMIMEX GROUP).

2019

Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 264 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

2020

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành ESOP, tăng vốn điều lệ từ 264 tỷ đồng lên 304 tỷ đồng.

2021

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu, trái phiếu riêng lẻ với mục đích tăng vốn lưu động mở rộng sản xuất, tăng vốn điều lệ từ 304 tỷ đồng lên 908 tỷ đồng. Thành lập Công ty TNHH Camimex Farm với mục đích đầu tư nghiên cứu, sản xuất thủy sản công nghệ cao.

2022

Công ty tăng vốn điều lệ từ 908 tỷ đồng lên 1.018 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu, hình thức phát hành ESOP (phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động).

2023

Công ty chào bán trái phiếu ra công chúng với tổng giá trị phát hành là 210.420.000.000 đồng. Ngoài ra, Công ty đã mua thêm 696.500 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (SNC) - đơn vị chuyên chế biến, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng tôm đông lạnh được nuôi trồng tự nhiên, nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty này lên mức 24,5%.

2024 - Nay

Ngày 04/07/2024, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chính thức thông qua việc đưa trái phiếu của CAMIMEX phát hành vào năm 2023 giao dịch trên thị trường trái phiếu niêm yết.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty đặt trụ sở chính ở 999, đường Lý Thường Kiệt, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Công ty có 5 nhà máy sản xuất chế biến thủy sản với tổng công suất hơn 67.000 tấn thành phẩm/năm bao gồm:

Camimex Corp

Xí nghiệp xuất nhập khẩu chế biến thủy sản Đông lạnh Cà Mau 2

Khóm 7, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau.

Xí nghiệp đông lạnh Cà Mau 4

Số 224 Cao Thắng, Khóm 7, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau.

Xí nghiệp đông lạnh Cà Mau 5

999 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau (ở đây có nhà máy số 1 và số 5)



Trụ sở chính
999 Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

Văn phòng đại diện

02 Đường số 28, Khu đô thị An Phú An Khánh, phường Bình Trưng, TP.HCM, Việt Nam.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

» Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;

Chi tiết: Chế biến thủy sản các loại. Xuất khẩu thủy sản, nông sản thực phẩm. Nhập khẩu nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống ngư dân.

» Nuôi trồng thủy sản biển (Nuôi tôm);

» Nuôi trồng thủy sản nội địa;

» Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản trong phạm vi quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản 2014, không thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng, không kinh doanh nghĩa trang, dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ mai táng.

» Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI

Trải qua hơn 45 năm phát triển, CAMIMEX GROUP đã xây dựng được vị thế vững chắc trên thị trường quốc tế, với mạng lưới khách hàng rộng lớn. Sản phẩm của công ty hiện diện tại 25 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó, thị trường lớn nhất là các quốc gia thuộc EU như Thụy Sĩ, Đức, Hà Lan. Bên cạnh đó, Hàn Quốc và Canada cũng là những thị trường trọng điểm của CAMIMEX GROUP.



SẢN PHẨM CHỦ LỰC

Các sản phẩm chủ lực của Công ty gồm các loại tôm sinh thái, tôm sú, tôm chì và sản phẩm giá trị gia tăng với quy cách Tươi/Hấp HOSO (nguyên con), HLSO (bỏ đầu), PD (lột vỏ, rút tim), PUD (lột vỏ, không rút tim), PTO (lột vỏ, chưa đuôi), Nobashi (kéo dẫn), Ebi-fry (tôm bánh mì), Tempura, Đông block, IQF, đông gió, khay, đóng gói hút chân không...

Đóng gói: 1 kg, 1.8 kgs, 2 kgs, 1 lb, 2 lbs, 2.5 lbs,...

SẢN PHẨM TÔM SINH THÁI

Tôm sinh thái là tôm nuôi tự nhiên không cho ăn thức ăn công nghiệp và không dùng thuốc kháng sinh, được thả nuôi tự nhiên trong các ruộng tôm rừng được và các Lâm ngư trường đảm bảo tỷ lệ rừng được theo tiêu chuẩn tôm sinh thái. Tôm được chế biến dưới dạng tươi hay hấp PD, PTO, HLSO,...

SẢN PHẨM TÔM TƯƠI

Tôm nguyên con (HOSO) đông IQF, Tôm lột đầu còn vỏ (HLSO) đông IQF, Tôm lột vỏ chưa đuôi (PTO) đông IQF, Tôm lột hết vỏ (PD) đông IQF, Tôm HLSO đông Block,...

SẢN PHẨM TÔM HẤP

Tôm nguyên con (HOSO) hấp đông IQF, Tôm nguyên con xiên que hấp đông IQF, Tôm lột đầu còn vỏ (HLSO) hấp đông IQF, Tôm lột vỏ còn đuôi (PTO) hấp đông IQF, Tôm PD hấp đông IQF,...

SẢN PHẨM GIÁ TRỊ GIA TĂNG VÀ MẶT HÀNG KHÁC

Tôm Nobashi, Tôm tẩm bột, Tôm Tempura, Tôm trộn gia vị, Tôm xẻ bướm, Tôm cuộn bánh tráng,...



CÁC CHỨNG NHẬN CỦA CÔNG TY



BAP Factory

Có nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Mỹ về thực phẩm



BAP Farm

Có Farm hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Mỹ về thực phẩm về nuôi trồng thủy sản



Bio suisse Organic

Có nhà máy, có hệ thống farm, có trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU Organic của Châu Âu, Thụy Sĩ



ASC, ASC-CoC

Có nhà máy, farm, trại giống hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn EU về thực phẩm



BRC DL 25, BRC DL 178, BRC DL 351

Có nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Châu Âu, Mỹ về thực phẩm



EU Organic

Có nhà máy, có hệ thống farm, có trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU Organic, của Châu Âu



NATURLAND Hatchery

Có Trại giống đạt tiêu chuẩn Narturland, Eu Organic, công suất lớn, hiện đại



NATURLAND Farm

Có có hệ thống farm, có trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU, Bio Suisse Organic, Naturland Organic của Thụy Sĩ và Châu Âu



HALAL

Có nhà máy hiện đại đáp ứng đủ tiêu chuẩn hồi giáo



IFS

Có nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn EU về thực phẩm

CHUỖI GIÁ TRỊ TÔM KHÉP KÍN

1

Con giống

2

Vùng nuôi

3

Chế biến

4

Xuất khẩu và Logistic



Trại giống sinh thái có diện tích 6,3 ha và sản lượng đạt 900 triệu con giống/năm



Công ty sở hữu khu nuôi sinh thái có diện tích lên đến 300 ha, cung cấp sản lượng tôm 120 tấn/năm. Ngoài ra Công ty cũng liên kết với các nông hộ với tổng diện tích vùng nuôi 8.500 ha, sản lượng 2.800 tấn/năm, dự kiến có thể mở rộng lên 15.000 ha.



Công ty sở hữu 5 nhà máy chế biến với tổng công suất khoảng 67.000 tấn thành phẩm/năm cùng kho vật tư 1.554 m² và nguồn nhân lực hơn 1.500 lao động lành nghề.



Khoảng 10.000 tấn thành phẩm/năm, sản phẩm được xuất khẩu hơn 25 quốc gia và vùng lãnh thổ.

CÔNG NGHỆ

CAMIMEX GROUP không ngừng hiện đại hóa hệ thống máy móc thông qua việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới. Đặc biệt, thiết bị máy móc tại Công ty đều được đầu tư theo tiêu chuẩn công nghệ tiên tiến đến từ châu Âu, Hoa Kỳ và Nhật Bản. Thay vì phụ thuộc vào phương pháp thủ công truyền thống như trước đây, doanh nghiệp đã chuyển dần sang quy trình vận hành bán tự động. Nhờ việc trang bị dây chuyền sản xuất hiện đại, Công ty đã cắt giảm đáng kể nhu cầu lao động trực tiếp, đồng thời giảm tỷ lệ hao hụt trong chế biến, giúp hiệu quả sản xuất cao hơn so với nhiều doanh nghiệp thủy sản khác trong ngành.

01

HỆ THỐNG KHÁCH HÀNG LỚN

Với hơn 45 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy sản, Công ty đã xây dựng được một mạng lưới khách hàng rộng khắp và đa dạng. Sản phẩm của doanh nghiệp hiện được phân phối đến hơn 25 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu. Trong số đó, thị trường châu Âu - đặc biệt là Thụy Sĩ, Đức, Hà Lan và một số nước EU khác - chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu xuất khẩu. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng từ các thị trường này, Công ty đang tập trung mở rộng công suất sản xuất và nâng cao năng lực đáp ứng đơn hàng.



02

CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG ĐẦU

CAMIMEX GROUP là một trong những doanh nghiệp tiên phong tại Việt Nam phát triển mô hình nuôi trồng thủy sản hữu cơ, vận hành theo chuỗi sản xuất khép kín từ con giống, vùng nuôi đến chế biến. Doanh nghiệp đã đạt ba chứng nhận quốc tế uy tín gồm EU Organic, Naturland và Bio Suisse, khẳng định sản phẩm tôm hữu cơ an toàn, giàu giá trị dinh dưỡng và thân thiện với môi trường. Nhờ hương vị đặc trưng và chất lượng ổn định, tôm hữu cơ của CAMIMEX GROUP đáp ứng tốt các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của người tiêu dùng toàn cầu, đồng thời được đón nhận tích cực tại những thị trường nổi tiếng khó tính như châu Âu, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ. Giá trị sản phẩm vì vậy cao hơn đáng kể so với tôm nuôi công nghiệp. Các chứng nhận quốc tế và mô hình sản xuất bền vững đã góp phần củng cố vị thế của CAMIMEX GROUP như một thương hiệu dẫn đầu trong lĩnh vực thủy sản hữu cơ tại Việt Nam.



03

THÀNH TÍCH VÀ CHỨNG NHẬN HỮU CƠ QUỐC TẾ UY TÍN

CAMIMEX là một trong những doanh nghiệp đầu tiên trên thế giới đạt chứng nhận Organic cho một chuỗi sinh thái: từ trại giống sinh thái đến vùng nuôi sinh thái và sản phẩm sinh thái (từ con giống đến bàn ăn). CAMIMEX GROUP cũng là doanh nghiệp duy nhất của Việt Nam đạt chứng nhận Organic này.

EU ORGANIC



Chứng nhận EU Organic được cấp bởi Control Union Certifications của Liên minh Châu Âu, đảm bảo quy trình nuôi trồng tôm từ con giống đến tôm trưởng thành, nhà máy chế biến tuân thủ theo bộ tiêu chuẩn EU Organic (EC 834/2007 và 889/2008).

Chứng nhận BIO SUISSE là chứng nhận hữu cơ do tổ chức Bio Suisse của Thụy Sĩ cấp. Chứng nhận này được coi là một trong những chứng nhận hữu cơ uy tín nhất thế giới, được yêu cầu khắt khe về các tiêu chuẩn liên quan đến môi trường, xã hội và kinh tế.



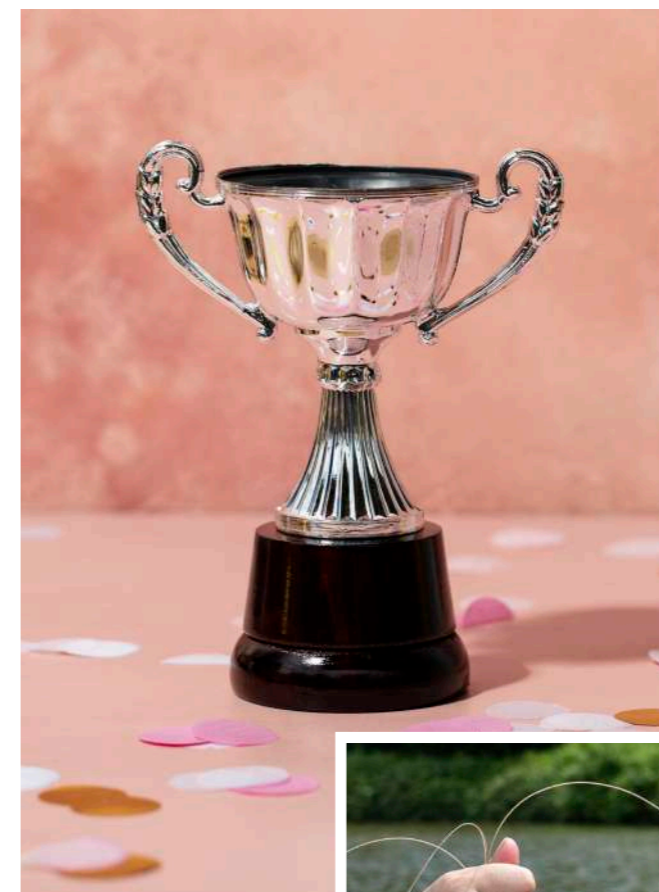
BIO SUISSE

NATURLAND



Chứng nhận NATURLAND của hiệp hội Naturland Đức cho chuỗi sản xuất hữu cơ. Đối với tôm, ngoài việc tuân thủ các tiêu chuẩn hữu cơ, doanh nghiệp nuôi tôm còn cần tuân thủ cơ chế quản trị môi trường dựa trên yêu cầu thị trường, trong đó bảo vệ rừng ngập mặn là một yêu cầu bắt buộc. Tôm sinh thái được cấp chứng nhận Naturland, Bio Suisse khi xuất khẩu vào thị trường Thụy Sĩ, giúp người nuôi tôm được hưởng lợi từ việc xuất khẩu tôm được cấp chứng nhận này.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã đạt được các thành tích và được tặng thưởng các danh hiệu, chứng nhận cao quý như:



Doanh nghiệp uy tín

Công ty Hiệp hội chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) xếp hạng những doanh nghiệp uy tín trong thị trường thủy sản tại Việt Nam.

Doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam đạt chứng chỉ tôm sinh thái toàn diện đầy đủ của Naturland và IMO từ khâu con giống, nuôi trồng, chế biến thành phẩm xuất ra thị trường.

Tôm sinh thái toàn diện



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo Luật pháp Việt Nam và Điều lệ tổ chức hoạt động của CMX. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.



Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.



Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

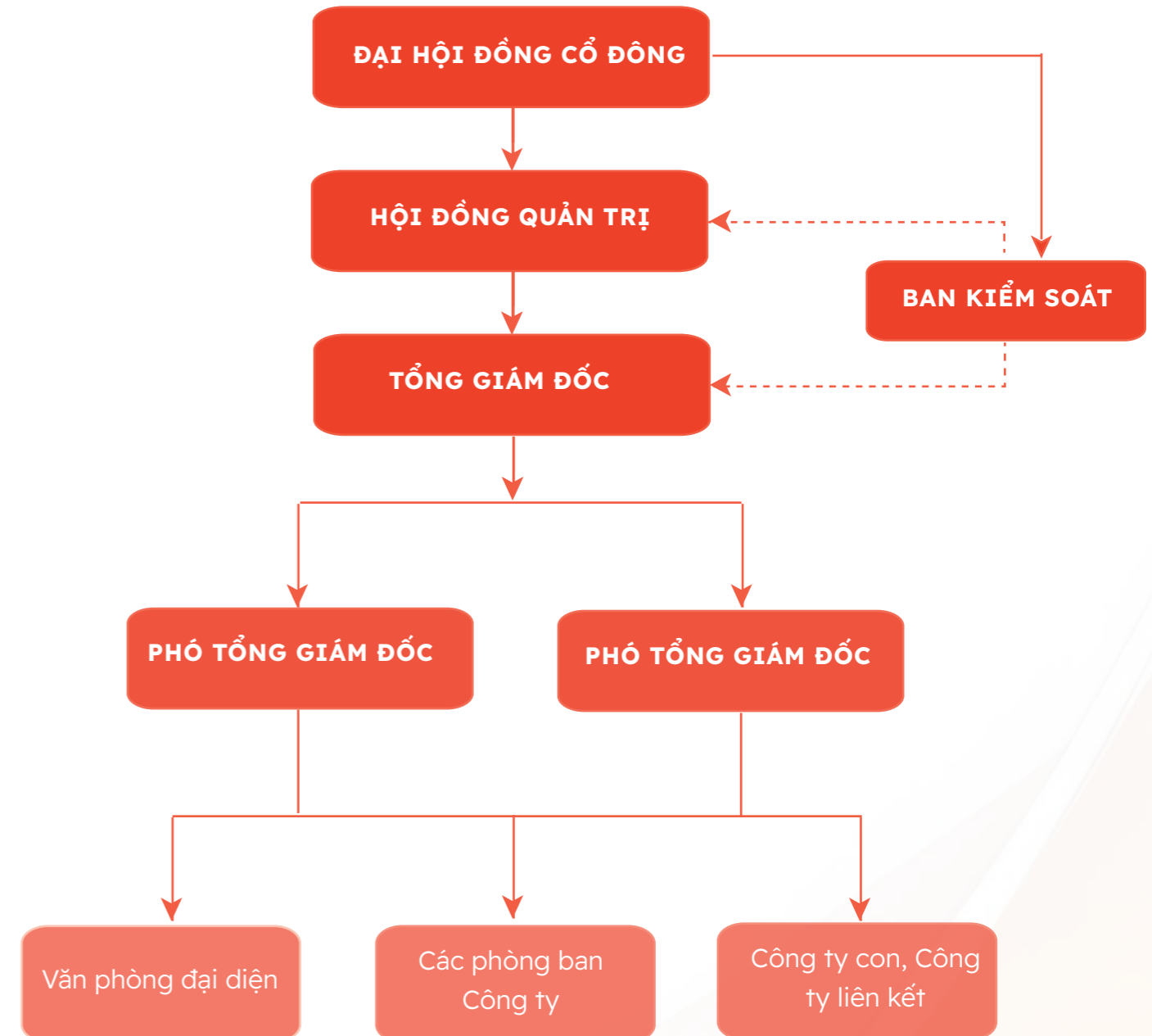


Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc: Là ban có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của Ngành, Điều lệ, quy chế và quy định của Công ty.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (Tiếp theo)

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX (CAMIMEX CORP)

Địa chỉ: Số 333 Cao Thắng, Phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Lĩnh vực kinh doanh chính: Chế biến thủy sản các loại; xuất nhập khẩu thủy sản các loại; kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh

Vốn điều lệ thực góp: 978.999.980.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 74,03%

Giới thiệu: Camimex Corp có 5 nhà máy chế biến với diện tích gần 7,5 ha được trang bị trang thiết bị hiện đại từ Châu Âu, Nhật và Mỹ. Các nhà máy có tổng công suất hơn 67.000 tấn thành phẩm/năm, đều tuân thủ nghiêm ngặt theo các chương trình quản lý chất lượng như GMP, SSOP, HACCP, ISO, BRC, nhằm tạo ra những loại sản phẩm đạt chất lượng, đáp ứng những yêu cầu nghiêm ngặt nhất của khách hàng. Đồng thời, hệ thống kho lạnh của Camimex Corp có sức chứa hơn 3.500 tấn thành phẩm tại Cà Mau, Bến Tre và TP Hồ Chí Minh.

- » **Camimex Corp - Chi nhánh Xí nghiệp xuất nhập khẩu chế biến thủy sản Đông lạnh Cà Mau 2**, tại Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau; Code EU: DL25
- » **Camimex Corp - Chi nhánh Xí nghiệp Đông lạnh Cà Mau 4**, tại 224 Cao Thắng, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau, Code EU: DL178
- » **Camimex Corp - Chi nhánh Xí nghiệp Đông lạnh Cà Mau 5**, tại 999 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau, Code EU: DL351 (tại đây có 2 nhà máy).
- » **Camimex Corp – Nhà máy thủy sản Bến Tre:** KCN An Hiệp, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long

CÔNG TY TNHH CAMIMEX ORGANIC

Địa chỉ: Ấp Nhà Hội, xã Tam Giang, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh nuôi giống tôm

Vốn điều lệ thực góp: 50.500.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 99,01% (*)

Giới thiệu: Công ty quản lý vùng nuôi tôm sinh thái liên kết tại Cà Mau với diện tích gần 40.000 ha. Diện tích rừng chiếm 50% và diện tích nuôi tôm chỉ chiếm 50%. Tôm sinh thái là tôm nuôi tự nhiên trong rừng ngập mặn tại Cà Mau. Tôm sinh sống, tăng trưởng tự nhiên, không cần cho ăn. Đây là cách nuôi bền vững, bảo vệ vùng rừng sinh thái tự nhiên cũng như sự triển bền vững của lâm ngư trường sinh thái.

(*) *Nắm giữ 19,8% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty TNHH Camimex Organic và 79,21% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.*

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX FOODS

Địa chỉ: 969 Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Lĩnh vực kinh doanh chính: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản

Vốn điều lệ thực góp: 300.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 99,97% (*)

Giới thiệu: Công ty Cổ phần Camimex Foods (Camimex Foods) là một trong những công ty thành viên của Camimex Group, chuyên cung cấp thủy sản tươi đông lạnh cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

(*) *Nắm giữ 83,3% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Camimex Foods và 16,67% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.*

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (Tiếp theo)

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX FARM

Địa chỉ: 969 Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Lĩnh vực kinh doanh chính: Nuôi tôm

Vốn điều lệ thực góp: 310.800.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 65,31%

(Công ty nắm giữ 60,51% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Camimex Farm và 7,35% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.)

CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO ANH FISH

Địa chỉ: Thửa đất số 457, tờ bản đồ số 5, khu tái định cư ấp Thuận Điền, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Lĩnh vực kinh doanh chính: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 61,96% (Công ty nắm giữ 61,96% quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Camimex Thảo Anh Fish thông qua Công ty Cổ phần Camimex Foods)

Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Địa chỉ: Khu vực I, khóm 3, xã Đất Mới, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Lĩnh vực kinh doanh chính: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản

Vốn điều lệ thực góp: 50.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 24,5%

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Trại sản xuất giống thủy sản mặn lợ Cửa Tùng, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất giống thủy sản, nuôi tôm, nuôi cá, nuôi thủy sản khác

Vốn điều lệ thực góp: 4.900.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 49%

(*) Ngày 14/11/2025, Hội đồng quản trị đã quyết định thực hiện thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị. Hiện Công ty đang tìm kiếm, lựa chọn các bên chuyển nhượng.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Công ty CAMIMEX GROUP đặt mục tiêu phát triển bền vững với các định hướng chiến lược sau:

Mở rộng sản xuất tôm - Đầu tư phát triển cá

Công ty đang hướng đến việc mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái lên 15.000 ha, đồng thời đẩy mạnh đầu tư vào nuôi tôm công nghệ cao nhằm tự chủ một phần nguyên liệu cho sản xuất. Mục tiêu đến năm 2030, công ty sẽ tự cung cấp được 15-30% nguyên liệu tôm Vannamei đầu vào. Với kinh nghiệm dày dặn trong ngành thủy sản, công ty dự kiến mở rộng sang lĩnh vực chế biến các loại cá như cá tuyết, cá minh thái, cá chẽm, và cá hồi.



Chuỗi giá trị

Công ty tiếp tục đặt mục tiêu hướng đến việc trở thành một Tập đoàn thủy sản hàng đầu, bao gồm nhiều công ty thành viên hoạt động trong các lĩnh vực chuyên biệt. Mỗi đơn vị sẽ đảm trách một khâu riêng trong chuỗi giá trị, nhưng vẫn phối hợp chặt chẽ để hình thành một hệ sinh thái chuỗi giá trị toàn diện, từ sản xuất con giống, nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, đến chế biến và xuất khẩu. Lộ trình phát triển tiếp tục được thực hiện từng bước, mở rộng từ khu vực sản xuất con giống đến vùng nuôi nguyên liệu, phù hợp với tình hình và tiềm lực hiện tại.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

Với tầm nhìn trở thành Tập đoàn thủy sản hàng đầu, CAMIMEX GROUP đang đẩy mạnh đầu tư vào hoạt động nghiên cứu - phát triển, xây dựng hệ thống nhà máy hiện đại và ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong chế biến thủy sản. Công ty kỳ vọng trong 5 năm tới sẽ đạt doanh số khoảng 250 triệu USD mỗi năm, đồng thời sử dụng phần lợi nhuận thu được để tiếp tục mở rộng quy mô vùng nuôi tôm nguyên liệu, nhà máy và các xí nghiệp sản xuất.

01 Đầu tư triển khai dự án nuôi, nghiên cứu và sản xuất thủy sản công nghệ cao trên khu vực rộng 16,7 ha, bao gồm cả diện tích đất và mặt nước. Dự án vừa phục vụ mục tiêu thực nghiệm, tạo việc làm cho người dân địa phương, vừa hướng đến công suất sản xuất 3.000 tấn mỗi năm.



03 Chú trọng tổ chức sản xuất trên cơ sở hợp tác và liên kết, nhằm hình thành vùng nguyên liệu lớn, đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc và nâng cao sức cạnh tranh cho tôm Cà Mau. Công ty còn chủ động phát triển hệ thống sản xuất và cung ứng tôm giống chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu nuôi trồng trong tỉnh, giúp kiểm soát tốt hơn về chất lượng và sản lượng.



Camimex Group

Môi trường xanh - Sản phẩm sạch

02 Phát triển mô hình tôm sinh thái kết hợp rừng ngập mặn (tôm - rừng), đặc biệt phù hợp với điều kiện tự nhiên của Cà Mau và thể mạnh về nuôi tôm sú. Khi được nuôi theo quy trình sinh thái - hữu cơ và đạt các chứng nhận quốc tế, sản phẩm tôm sẽ có giá trị cao hơn từ đó tạo cơ hội để tiếp cận các thị trường khó tính hơn.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

CAMIMEX GROUP ưu tiên khai thác tài nguyên một cách tiết kiệm và ứng dụng các công nghệ sạch nhằm hạn chế ô nhiễm, góp phần bảo vệ hệ sinh thái. Công ty xem đầu tư vào mô hình sản xuất thân thiện với môi trường là nền tảng quan trọng để bảo đảm sự phát triển bền vững của ngành thủy sản trong tương lai. Song song với đó, CAMIMEX GROUP đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng cho người lao động và không ngừng cải thiện chính sách phúc lợi, lương thưởng nhằm nâng cao chất lượng đời sống nhân viên. Các hoạt động hướng về cộng đồng và chương trình bảo vệ môi trường cũng được tổ chức định kỳ, giúp đội ngũ cán bộ - công nhân viên xây dựng ý thức trách nhiệm xã hội và lan tỏa những giá trị tích cực đến cộng đồng.

CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Theo cập nhật của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2026 dự báo sẽ tiếp tục mở rộng nhưng với tốc độ chậm lại so với giai đoạn trước. Cụ thể, IMF dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ dao động quanh 3,3%, thấp hơn hoặc tương đương với dự kiến của năm 2025, phản ánh triển vọng vừa phải trong ngắn hạn. Sự tăng trưởng được nâng đỡ bởi quá trình hạ nhiệt lạm phát ở nhiều nền kinh tế, điều kiện tài chính dần cải thiện, cùng với xu hướng tăng đầu tư công nghệ. Tuy nhiên, triển vọng vẫn được đánh giá ổn định nhưng mong manh do rủi ro lạm phát giảm chậm hoặc tái bùng phát cục bộ, chi phí vốn còn cao, và rủi ro từ thay đổi chính sách thương mại, thuế quan làm gia tăng bất định, ảnh hưởng đầu tư, thương mại và chi phí chuỗi cung ứng. Đồng thời, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) lưu ý tăng trưởng toàn cầu năm 2026 có thể thấp hơn kịch bản cơ sở khoảng 2,9% nếu căng thẳng thương mại kéo dài và bất định chính sách tiếp tục đè nặng lên niềm tin và quyết định đầu tư.

Ở cấp độ các nền kinh tế lớn, cho thấy bức tranh tăng trưởng toàn cầu năm 2026 có sự phân hóa rõ rệt. Theo Hoa Kỳ tăng trưởng dự kiến chậm lại (OECD khoảng 1,5%) khi tác động thuế quan và bất định chính sách ảnh hưởng tiêu dùng và đầu tư; Trung Quốc được dự báo khoảng 4,4% khi động lực “đẩy sớm” suy yếu và hỗ trợ tài khóa giảm dần; Khu vực đồng Euro tăng trưởng khiêm tốn khoảng 1,0%; Nhật Bản khoảng 0,5%; trong khi Hàn Quốc có thể đạt khoảng 2,2% nhưng phụ thuộc lớn vào xuất khẩu và diễn biến chuỗi cung ứng. Trong khi đó, nền kinh tế mới nổi Ấn Độ được dự báo tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao hơn trung bình toàn cầu khoảng 6,2%, phản ánh vai trò ngày càng quan trọng trong việc thúc đẩy nhu cầu và đầu tư trên phạm vi quốc tế.

Đối với tình hình kinh tế trong nước, Việt Nam tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2025, theo dữ liệu từ Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2025 tăng trưởng tích cực với tốc độ tăng đạt 8,02% so với năm trước, đạt mục tiêu tăng trưởng 8% mà Chính phủ đã đề ra. Xét theo cơ cấu đóng góp vào tăng trưởng chung, khu vực dịch vụ tiếp tục giữ vai trò chủ đạo với mức tăng 8,62%, đóng góp 51,08% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; trong khi khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%. Đối với khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, mặc dù chịu ảnh hưởng bất lợi từ bão, mưa lũ và thiên tai, hoạt động sản xuất nhìn chung vẫn được duy trì ổn định nhờ việc triển khai kịp thời các biện pháp phòng chống và khắc phục hậu quả. Trong đó, ngành thủy sản năm 2025 tăng trưởng 4,41%, đóng góp 1,33% vào tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Năm 2026, Quốc hội tiếp tục đề ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế hơn 10%, đây là



mục tiêu tăng trưởng hai con số lần đầu tiên sau gần bốn thập niên đổi mới, thể hiện khát vọng bứt phá và tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển 2026 - 2030. Tuy vậy, nền kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với thách thức đáng kể. Đầu tiên, áp lực kiểm soát lạm phát và quản lý rủi ro nợ công sẽ gia tăng khi chính sách tài khóa và tiền tệ được đẩy mạnh để kích thích tổng cầu và đầu tư công. Thách thức lớn nhất nằm ở chất lượng tăng trưởng, khi nền kinh tế cần chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình tăng trưởng dựa vào vốn và lao động sang mô hình dựa vào năng suất lao động tổng hợp (TFP), đòi hỏi đầu tư sâu hơn vào công nghệ và đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, việc phát triển công nghiệp hỗ trợ còn yếu kém và sự phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu làm giảm sức cạnh tranh của khu vực công nghiệp. Cuối cùng, Việt Nam cần phải linh hoạt đối phó với những biến động khó lường của kinh tế toàn cầu, từ căng thẳng địa chính trị, bảo hộ thương mại cho đến việc cạnh tranh gay gắt trong thu hút FDI chất lượng cao và đặc biệt là tăng trưởng chậm đến từ các đối tác thương mại quan trọng như Châu Âu, Hàn Quốc, Trung Quốc,... Lạm phát thế giới có xu hướng giảm nhưng không đồng đều, đặc biệt tại Mỹ vẫn chịu rủi ro tăng trở lại vì tác động thuế quan. Bối cảnh tài chính toàn cầu ổn định hơn nhưng lãi suất và nợ công ở mức cao khiến dòng vốn quốc tế biến động khó lường.

Theo Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), năm 2025, xuất khẩu tôm của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích ấn tượng, giá trị xuất khẩu đạt trên 11,34 tỷ USD tăng 13% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh rõ nét khả năng thích ứng linh hoạt của doanh nghiệp và xu hướng chuyển dịch cơ cấu thị trường, sản phẩm ngày càng rõ rệt của toàn ngành. Trong đó, tôm vẫn là sản phẩm chủ lực (ghi nhận giá trị xuất khẩu 4,6 tỷ USD - tăng gần 20% so với năm trước). Trong đó, Trung Quốc và Hồng Kông là thị trường nhập khẩu tôm lớn nhất (ghi nhận mức 1,2 tỷ USD tăng 59%), thị trường nhập khẩu lớn thứ hai là Mỹ (ghi nhận mức 754 triệu USD tăng 7%), hai thị trường lớn tiếp theo lần lượt là EU (540 triệu USD) và Nhật (535 triệu USD). Tuy nhiên, bước sang năm 2026, ngành thủy sản, đặc biệt tôm (sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn nhất), tiếp tục đối mặt thách thức từ nhu cầu quốc tế thấp, rào cản môi trường, thẻ vàng IUU và cạnh tranh từ các nước khác, nhưng đồng thời mở ra cơ hội chuyển dịch sang sản phẩm giá trị gia tăng, thị trường mới và chuẩn hóa quy trình theo hướng bền vững. Là doanh nghiệp có thị trường xuất khẩu chủ lực ở EU, Hàn Quốc,... CAMIMEX GROUP sẽ luôn tăng cường nghiên cứu về nhu cầu khách hàng, đáp ứng các tiêu chí về mặt môi trường và đầu tư vào nhà máy để đa dạng hóa sản phẩm của Công ty.

CÁC RỦI RO (Tiếp theo)

RỦI RO PHÁP LUẬT

Với tư cách là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và hoạt động trong lĩnh vực thủy sản, CAMIMEX GROUP chịu sự điều chỉnh đồng thời của nhiều khung pháp lý như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Thuế và Luật Thủy sản, cùng hệ thống nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan đến quản trị doanh nghiệp và công bố thông tin. Những năm gần đây, cơ quan quản lý đặc biệt chú trọng nâng cao tính minh bạch và kỷ luật thị trường; riêng trong năm 2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã ban hành hơn 400 quyết định xử phạt với tổng số tiền gần 37 tỷ đồng, phản ánh mức độ giám sát ngày càng chặt chẽ đối với các công ty niêm yết. Từ năm 2025, yêu cầu công bố thông tin bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh theo Thông tư 68/2024/TT-BTC tiếp tục làm tăng áp lực tuân thủ đối với doanh nghiệp, đòi hỏi CAMIMEX GROUP phải đầu tư thêm nguồn lực để đảm bảo công bố thông tin kịp thời, chính xác và song ngữ.

Ở góc độ thương mại quốc tế, CAMIMEX thường xuyên hoạt động với các thị trường xuất khẩu lớn như EU, Hàn Quốc, Trung Quốc,... vốn đặt ra

những tiêu chuẩn khắt khe về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm môi trường. Thẻ vàng IUU mà EU áp dụng với thủy sản Việt Nam tiếp tục là thách thức nổi bật đối với toàn ngành. Mặc dù Việt Nam đã có nhiều tiến bộ được ghi nhận qua bốn đợt làm việc với Ủy ban Châu Âu, Chính phủ vẫn đang triển khai các giải pháp quyết liệt theo Công điện 111/CĐ-TTg ngày 4/11/2024 để chuẩn bị cho đợt thanh tra tiếp theo. Đến hiện tại năm 2025, Việt Nam vẫn chưa được gỡ thẻ vàng IUU, do đó, tiến độ gỡ thẻ vàng có khả năng kéo dài sang năm 2026. Ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh và chi phí tuân thủ của doanh nghiệp xuất khẩu. Nhằm thích ứng với yêu cầu



ngày càng cao của các thị trường khó tính, CAMIMEX GROUP duy trì chiến lược phát triển sản phẩm theo hướng bền vững, kiểm soát nghiêm ngặt chuỗi giá trị tôm khép kín và sở hữu nhiều chứng nhận quốc tế về chất lượng và môi trường. Những nỗ lực này giúp Công ty giảm thiểu rủi ro pháp lý, củng cố uy tín và nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.



RỦI RO LÃI SUẤT

Trong năm 2025, mặt bằng lãi suất toàn cầu bắt đầu hạ nhiệt sau giai đoạn dài thắt chặt tiền tệ, khi nhiều ngân hàng trung ương lớn - đặc biệt là Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) - đã tiến hành giảm lãi suất ba lần đưa mức lãi suất xuống còn 3,5-3,75% nhằm hỗ trợ tăng trưởng và giảm tỷ lệ thất nghiệp cho nền kinh tế. Xu hướng này giúp áp lực tài chính toàn cầu giảm bớt, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các thị trường mới nổi và hoạt động thương mại quốc tế. Dù vậy, môi trường lãi suất quốc tế vẫn tiềm ẩn rủi ro do lạm phát tại một số nền kinh tế lớn có khả năng tăng trở lại và biến động tỷ giá còn khó lường. Tại Việt Nam, năm 2025 ghi nhận xu hướng giảm của lãi suất cho vay và duy trì mức lãi suất huy động tương đối thấp so với giai đoạn trước. Lãi suất cho vay mới phổ biến quanh mức 6,2-8,5%/năm, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn rẻ hơn, trong khi lãi suất tiền gửi dao động quanh 4-6%/năm tùy kỳ hạn và từng ngân hàng. Mặt bằng lãi suất ổn định giúp hỗ trợ đáng kể cho sản xuất, xuất khẩu và đầu tư, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu thị trường thế giới có dấu hiệu chững lại. Tuy nhiên, cuối năm 2025, lãi suất huy động có xu hướng tăng mạnh nhằm phục vụ nhu cầu tín dụng, lãi suất kỳ hạn 12 tháng đạt mức từ 4-6,5%. Ngoài ra, theo NHNN, lãi suất liên ngân hàng qua đêm cuối năm ghi nhận ở mức cao 7,37% - thể hiện sự khát vốn của các ngân hàng thương mại, đặc biệt là khối ngân hàng tư nhân.

Bước sang năm 2026, triển vọng lãi suất phụ thuộc lớn vào khả năng kiểm soát lạm phát toàn cầu và mức độ ổn định của đồng USD. Tuy nhiên, bất ổn chính trị tại Trung Đông, đặc biệt là các căng thẳng tại khu vực eo biển Hormuz, có thể tạo ra sự gia tăng giá dầu và tác động đến các yếu tố vĩ mô khác như lạm phát và chi phí sản xuất toàn cầu. Sự biến động này có thể khiến các ngân hàng trung ương, đặc biệt là Fed, phải duy trì lãi suất ở mức cao hoặc điều chỉnh để đối phó với áp lực lạm phát. Nếu các điều kiện bên ngoài thuận lợi và tình hình Trung Đông dịu bớt, xu hướng nới lỏng tiền tệ có thể tiếp tục, giúp chi phí vay vốn duy trì ở mức vừa phải. Theo “Biểu đồ chấm” của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) được công bố vào tháng 9/2025 thể hiện xu hướng dự báo lãi suất của các thành viên FOMC, cho thấy, năm 2026, Fed có khả năng sẽ giảm lãi suất hoặc giữ nguyên so với năm 2025. Tại Việt Nam, dự báo lãi suất có thể nhích tăng nhẹ do tăng trưởng tín dụng tăng nhanh hơn huy động và nhu cầu vốn trong nền kinh tế tiếp tục mở rộng. Tuy nhiên, với điều hành linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước và bối cảnh lạm phát được kiểm soát, mặt bằng lãi suất năm 2026 nhiều khả năng vẫn ổn định, không tạo áp lực lớn lên hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, CAMIMEX GROUP cân chủ động xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, ưu tiên các khoản vay kỳ hạn dài với lãi suất cố định nhằm hạn chế rủi ro biến động chi phí vốn và đảm bảo tính chủ động cho các kế hoạch đầu tư trung - dài hạn.



CÁC RỦI RO (Tiếp theo)

RỦI RO TỶ GIÁ

Là một doanh nghiệp sản xuất, chế biến và xuất khẩu thủy sản, CAMIMEX GROUP phải đối mặt với những rủi ro biến động tỷ giá với các thị trường xuất khẩu chủ lực như EU, Hàn, Nhật, cũng như các yếu tố chính trị toàn cầu. Trong năm 2025, mặc dù Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã cắt giảm lãi suất, đồng USD vẫn duy trì sức mạnh, khiến tỷ giá tiếp tục tăng mạnh khoảng 3,23% so với đầu năm. Điều này đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu như CAMIMEX GROUP có thể mở rộng thị phần và tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận.

Tuy nhiên, tình hình chính trị bất ổn tại Trung Đông có thể gây ra những biến động không lường trước được trong nền kinh tế toàn cầu. Các xung



đột và căng thẳng chính trị trong khu vực này có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, làm tăng chi phí vận chuyển, và tác động đến sự ổn định của các thị trường quốc tế. Điều này có thể tạo ra thêm rủi ro về tỷ giá và gây ảnh hưởng tới chiến lược xuất khẩu của CAMIMEX GROUP. Dự báo cho năm 2026, nếu tình hình chính trị tại Trung Đông tiếp tục căng thẳng, các doanh nghiệp xuất khẩu như CAMIMEX GROUP sẽ cần phải đặc biệt chú ý đến những tác động từ biến động này, bên cạnh việc theo dõi các thay đổi trong chính sách tiền tệ của Fed. Mặc dù Fed có thể giảm lãi suất để kích thích tăng trưởng kinh tế, sự bất ổn ở Trung Đông có thể làm gia tăng biến động tỷ giá và chi phí xuất khẩu.

Vì vậy, CAMIMEX GROUP sẽ cần tăng cường theo dõi tình hình chính trị quốc tế, đồng thời lập các kế hoạch phòng ngừa rủi ro linh hoạt, kết hợp với các chiến lược ứng phó kịp thời để giảm thiểu tác động từ các yếu tố bên ngoài, bao gồm cả biến động tỷ giá và tình hình chính trị khu vực.

CÁC RỦI RO (Tiếp theo)

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Theo đặc thù của ngành thủy sản, chi phí nguyên liệu luôn chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành, nên mọi biến động từ vùng nuôi đều tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bước sang năm 2025, tình trạng thiếu hụt tôm nguyên liệu tiếp tục nối dài từ cuối năm 2024 khi thời tiết cực đoan, dịch bệnh và chi phí thức ăn - vật tư nuôi trồng tăng mạnh. Trong khi đó, nhu cầu nhập khẩu tôm phục hồi tại nhiều thị trường chủ lực khiến lượng tồn kho tại các nhà máy duy trì ở mức thấp. Theo Hiệp hội Chế biến



và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP), xuất khẩu tôm Việt Nam đạt hơn 4,6 tỷ USD trong năm 2025, tăng 20% so với năm trước. Nhu cầu tăng nhanh trong khi nguồn cung nguyên liệu nội địa suy giảm đã đẩy giá thu mua lên cao, làm gia tăng áp lực chi phí cho các doanh nghiệp chế biến, nhất là khi sản phẩm của Việt Nam phải cạnh tranh mạnh với tôm giá thấp từ Ấn Độ, Ecuador và Indonesia. VASEP cũng cảnh báo rằng tình trạng thiếu hụt nguyên liệu có thể kéo dài đến đầu năm 2026 do tác động của mùa vụ và thời tiết, đồng thời biên lợi nhuận của doanh nghiệp có nguy cơ thu hẹp.

Trước bối cảnh đó, các doanh nghiệp trong ngành, trong đó có CAMIMEX GROUP, buộc phải tăng cường xây dựng kế hoạch thu mua theo mùa vụ, mở rộng hợp tác với các vùng nuôi và duy trì mức tồn kho chiến lược để đảm bảo nguồn cung ổn định. Song song đó, việc đầu tư phát triển chuỗi sản xuất khép kín - từ con giống, vùng nuôi công nghệ cao đến chế biến xuất khẩu - tiếp tục là giải pháp trọng tâm giúp doanh nghiệp tăng mức tự chủ nguyên liệu, kiểm soát chất lượng và giảm thiểu rủi ro biến động giá trong giai đoạn 2025-2026.

Rủi ro dịch bệnh thời tiết

Dịch bệnh luôn là rủi ro lớn nhất trong ngành nuôi tôm, bởi chỉ một đợt bùng phát có thể gây thiệt hại trên diện rộng và làm gián đoạn toàn bộ chuỗi cung ứng từ con giống, vùng nuôi đến chế biến và xuất khẩu. Tôm là loài biến nhiệt nên sức khỏe phụ thuộc trực tiếp vào điều kiện môi trường, vì vậy, các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng kéo dài, mưa trái mùa hay xâm nhập mặn đều gây biến động nhiệt độ và độ mặn đột ngột, khiến tôm dễ bị sốc và suy giảm sức đề kháng.

Trước những rủi ro ngày càng lớn này, CAMIMEX GROUP tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ và quản lý sinh học nhằm bảo vệ vùng nuôi. Công ty triển khai mô hình nuôi quang canh cải tiến giúp giảm thay nước, ổn định đáy ao và giảm tải ô nhiễm. Nước thải được xử lý bằng hệ thống sinh học nhiều tầng theo tiêu chuẩn châu Âu, giúp hạn chế tối đa phát tán mầm bệnh. Đồng thời, Công ty duy trì đội ngũ kỹ thuật kiểm tra định kỳ với các hộ nuôi liên kết tối thiểu hai lần mỗi năm, hỗ trợ kỹ thuật liên tục để bảo đảm vùng nuôi đáp ứng các tiêu chuẩn Organic EU, Bio Suisse và Naturland. Những biện pháp này giúp CAMIMEX chủ động kiểm soát rủi ro dịch bệnh tốt hơn trong giai đoạn 2025-2026, giảm phụ thuộc vào yếu tố thời tiết và nâng cao tính bền vững của chuỗi nuôi - chế biến.

Rủi ro cạnh tranh

Mặc dù xuất khẩu thủy sản Việt Nam đang có bước tiến mạnh trong năm 2025, với kim ngạch năm 2025 đạt khoảng 11,34 tỷ USD, trong cơ cấu sản phẩm, tôm vẫn là mặt hàng chủ lực với doanh thu 4,6 tỷ USD, tăng gần 20% so với cùng kì năm trước (Tổng cục Thống kê). Tuy nhiên, năm 2026 được VASEP dự báo sẽ là một năm đầy thách thức do các rủi ro cạnh tranh gay gắt. Trước hết, các rào cản thuế quan tại thị trường lớn như Mỹ đang làm giảm tính cạnh tranh của thủy sản Việt Nam: thuế đối ứng 20% theo quy định mới khiến tôm, cá, hải sản Việt Nam trở nên kém hấp dẫn hơn so với hàng từ Thái Lan, Indonesia hay Ecuador. Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản, nếu không có biện pháp ứng phó kịp thời sẽ phải đối mặt với áp lực giảm lợi nhuận, vì chi phí xuất khẩu tăng - trong khi giá bán khó giữ ở mức cao do cạnh tranh khốc liệt.

Thứ hai, áp lực từ yêu cầu kỹ thuật, quy định nhập khẩu khắt khe hơn: kể cả khi nguồn cung ổn định, doanh nghiệp vẫn phải đáp ứng các tiêu chuẩn truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm... Điều này làm tăng chi phí sản xuất, logistics và kiểm duyệt trước khi hàng xuất đi. Bên cạnh đó, tình trạng thừa cung từ các quốc gia xuất khẩu thủy sản khác (như các nước Nam Mỹ, châu Á) . Khi Việt Nam mất lợi thế giá do chi phí nuôi cao, thị trường có thể quay sang sử dụng nguồn cung rẻ hơn, đe dọa thị phần xuất khẩu của các doanh nghiệp nội địa. Tuy nhiên, theo thông báo của VASEP từ kết quả cuối cùng vụ thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) đối với tôm từ Việt Nam, Ecuador, Ấn Độ, Indonesia với phán quyết xác định rằng tôm Việt Nam không bị đánh giá thấp giá thành một cách bất công, tôm Việt Nam vẫn giữ được lợi thế xuất khẩu so với các nguồn cung khác. Điều này có nghĩa rằng, mặc dù có áp lực từ thuế mới và cạnh tranh thị trường, tôm Việt Nam vẫn có khả năng cạnh tranh nếu doanh nghiệp biết khai thác đúng lợi thế về chất lượng, nguồn gốc và uy tín xuất khẩu.

Với bối cảnh đó, để tồn tại và giữ vững lợi thế cạnh tranh, CAMIMEX GROUP, cũng như các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản khác, cần chuẩn bị kỹ lưỡng: đa dạng hóa thị trường, nâng cao chất lượng & truy xuất nguồn gốc, tối ưu hóa chi phí nuôi - chế biến, và xây dựng chiến lược dài hạn để ứng phó với bất ổn bên ngoài.

Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro trên, CAMIMEX GROUP còn phải đối mặt với những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, cháy nổ... Tuy tần suất xảy ra không cao, nhưng mỗi sự cố đều có thể gây ra những thiệt hại nghiêm trọng đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro về người và tài sản, Công ty luôn chủ động xây dựng các phương án phòng ngừa, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn thể cán bộ, nhân viên.



PHẦN 02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2025

- 01** Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02** Tổ chức và nhân sự
- 03** Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 04** Tình hình tài chính
- 05** Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 06** Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH 2025 / KH 2025	%TH 2025 / TH 2024
Doanh thu thuần	2.980.878	3.189.600	2.941.143	92,21%	98,67%
Lợi nhuận trước thuế	89.376	119.200	110.647	92,82%	123,80%
Lợi nhuận sau thuế	66.250	101.500	89.542	88,22%	135,16%

Tình hình hoạt động xuất khẩu trong năm chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi như điều chỉnh chính sách thương mại, thuế quan, gia tăng biện pháp phòng vệ và áp lực cạnh tranh về giá. Trong bối cảnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì tương đối ổn định, tuy nhiên doanh thu thuần năm 2025 giảm nhẹ 1,33% so với năm 2024.

Xét về cơ cấu doanh thu, doanh thu bán thành phẩm tiếp tục là nguồn thu cốt lõi, chiếm tỷ trọng 86,16% tổng doanh thu thuần. So với năm 2024, doanh thu bán thành phẩm giảm 2,22%, phản ánh sự biến động nhất định trong cơ cấu tiêu thụ và áp lực cạnh tranh trên thị trường. Trong khi đó, doanh thu bán hàng hóa tăng 16,57%, góp phần bù đắp một phần mức giảm của các thành phần doanh thu khác. Bên cạnh đó, Công ty ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ giảm 32,07% và doanh thu cho thuê tài sản tăng 29,64%; tuy nhiên vì chiếm phần tỷ trọng nhỏ nên mức độ đóng góp chưa đáng kể.

Nhìn chung, kết quả này cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 vẫn duy trì được sự ổn định tương đối, đồng thời phản ánh nỗ lực thích ứng của Công ty trước những biến động bất lợi của thị trường.

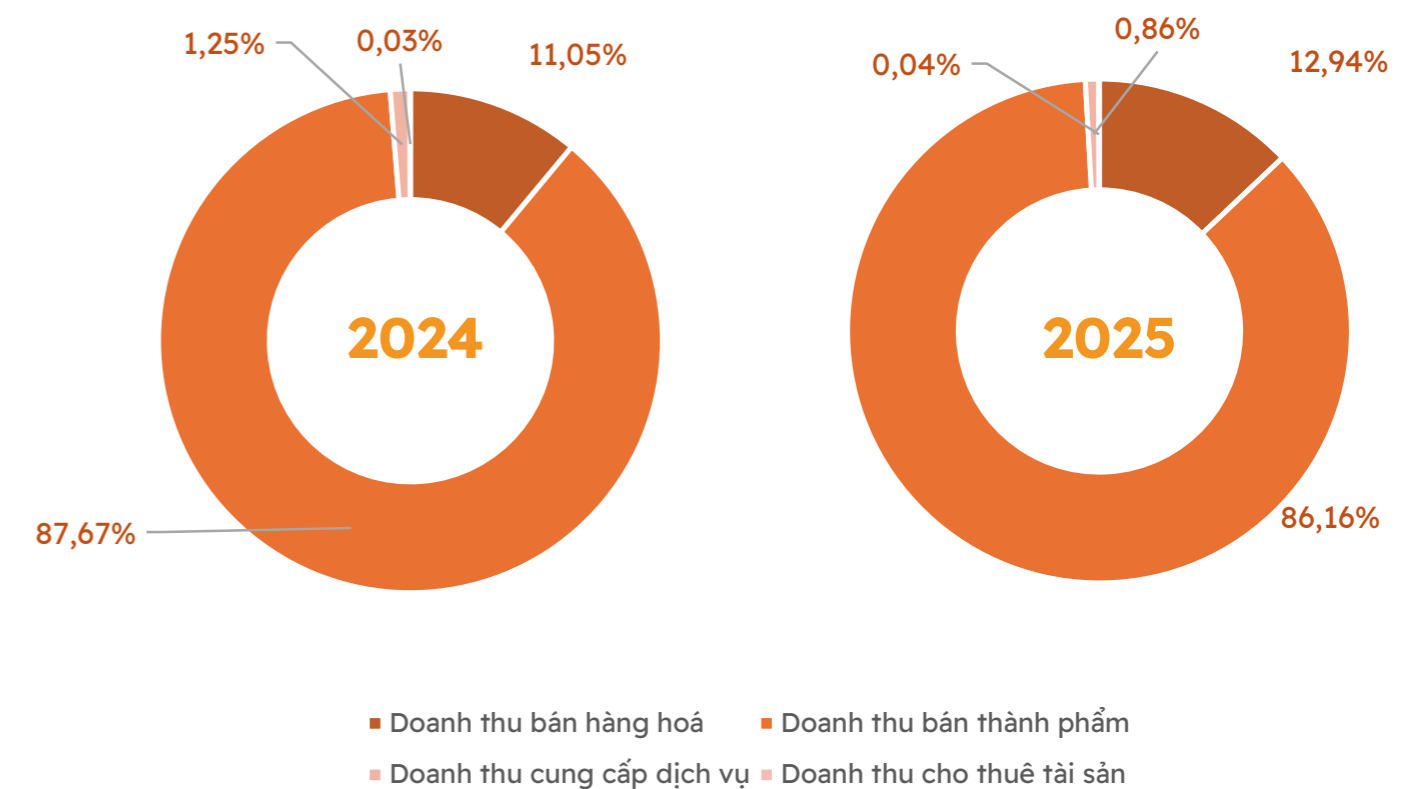
Camimex Group

Môi trường xanh - Sản phẩm sạch

CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/ giảm 2025/2024
1	Doanh thu bán hàng hoá	329.306	383.877	16,57%
2	Doanh thu bán thành phẩm	2.613.647	2.555.745	-2,22%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	37.402	25.405	-32,08%
4	Doanh thu cho thuê tài sản	1.019	1.322	29,65%
TỔNG		2.981.375	2.966.349	-0,50%



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Huỳnh Văn Tấn	Tổng Giám đốc	80.000	0,08%
2	Bùi Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	4.400.000	4,32%
3	Đặng Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc	-	-
4	Huỳnh Công Nhân	Kế toán trưởng	-	-

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

01

**ÔNG HUỖNH VĂN TẤN****TỔNG GIÁM ĐỐC KIỆM THÀNH VIÊN HĐQT****Năm sinh:** 1975**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế đối ngoại**Quá trình công tác**

- » Từ 2000 đến 2001: Nhân viên thị trường Công ty Bút bi Thiên Long
- » Từ 2002 đến 2013: Cán bộ CTCP Camimex Group
- » Từ 2013 đến 2019: Giám đốc kinh doanh CTCP Camimex Group
- » Từ 2019 đến Nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Camimex
- » Từ 2020 đến Nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Camimex Group

Chức vụ tại các Công ty khác

- » Phó TGD CTCP Camimex

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

- » Cá nhân: 80.000 cổ phần chiếm 0,078% vốn điều lệ
- » Đại diện: không có

02

**ÔNG BÙI ĐỨC CƯỜNG****PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC****Năm sinh:** 1973**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế**Quá trình công tác**

- » Từ 1997 đến 2008: Chuyên viên tại CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
- » Từ 2009 đến 2013: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Quang Thuận – Ninh Thuận
- » Từ 2013 đến 2019: Giám đốc kinh doanh CTCP Camimex Group
- » Từ 2013 đến Nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Camimex
- » Từ 2019 đến Nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Camimex
- » Từ 2020 đến 03/2024: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Camimex Foods
- » Từ 2020 đến 06/2025: Thành viên HĐQT CTCP Camimex Group
- » Từ 01/2024 đến Nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc của CTCP Thảo Anh Fish

Chức vụ tại các Công ty khác:

- » Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Camimex
- » Thành viên HĐQT kiêm TGD CTCP Thảo Anh Fish

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

- » Cá nhân: 4.400.000 cổ phần chiếm 4,32% vốn điều lệ
- » Đại diện: không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

03



ÔNG ĐẶNG NGỌC SƠN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIÊM THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chế biến thủy sản

Quá trình công tác

- » Từ 1981 đến 1994: Phó Giám đốc phụ trách sản xuất tại Công ty Xuất nhập Thủy sản Sóc Trăng
- » Từ 1995 đến 1998: Phó Giám đốc Kỹ thuật CTCP Dầu khí Vũng Tàu
- » Từ 1998 đến 2001: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Chế biến thủy sản Minh Hải
- » Từ 2001 đến 2005: Giám đốc Công ty TNHH An Hưng Bà Rịa Vũng Tàu
- » Từ 2005 đến 2014: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Thủy sản Phú Minh Hưng Quảng Ninh
- » Từ 08/2014 đến 07/2019: Thành viên HĐQT CTCP Camimex Group
- » Từ 07/2019 đến Nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Camimex Group
- » Từ 09/2020 đến Nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP CAMIMEX
- » Từ 04/2023 đến Nay: Thành viên HĐQT của CTCP XNK Thủy sản Năm Căn

Chức vụ tại các Công ty khác:

- » Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP CAMIMEX
- » Thành viên HĐQT của CTCP Camimex Foods
- » Thành viên HĐQT của CTCP XNK Thủy sản Năm Căn

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

- » Cá nhân: không có
- » Đại diện: không có

04



ÔNG HUỖNH CÔNG NHÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- » Từ 11/2001 đến 01/2006: Nhân viên phòng kế toán CTCP CBTS XK Minh Hải
- » Từ 02/2006 đến 01/2007: Kế toán tổng hợp CTCP CBTS XK Minh Hải
- » Từ 02/2007 đến 08/2008: Kế toán trưởng CTCP CBTS XK Minh Hải
- » Từ 09/2008 đến 12/2009: Giám đốc tài chính CTCP CBTS XK Minh Hải
- » Từ 01/2010 đến 06/2011: Giám đốc tài chính CTCP Phú Cường Jostoco
- » Từ 07/2011 đến 06/2012: Phó Tổng Giám đốc tài chính CTCP Phú Cường Jostoco
- » Từ 07/2012 đến 12/2013: Giám đốc CTCP Phú Cường Jostoco
- » Từ 01/2014 đến 12/2019: Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại Thủy sản Ngân Phú
- » Từ 03/2019 đến 2/2019: Trợ lý chủ tịch HĐQT CTCP Camimex Foods
- » Từ 01/2020 đến 10/2020: Tổng Giám đốc CTCP Camimex Foods
- » Từ 01/11/2020 đến Nay: Kế toán trưởng CTCP Camimex Group
- » Từ 01/01/2024 đến Nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Camimex

Chức vụ tại các Công ty khác:

Phó Tổng Giám đốc CTCP Camimex

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

- » Cá nhân: không có
- » Đại diện: không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

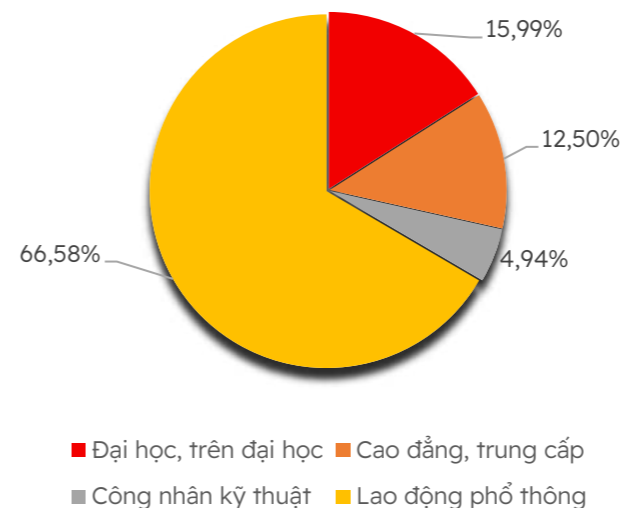
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	1.864	100%
1	Đại học và trên Đại học	298	15,99%
2	Cao đẳng, trung cấp	233	12,50%
3	Công nhân kỹ thuật	92	4,94%
4	Lao động phổ thông	1.241	66,58%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	1.864	100%
1	Lao động hợp đồng có thời hạn 1-3 năm	52	2,79%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	1.807	96,94%
3	Lao động trong thời gian thử việc	5	0,27%
C	Theo giới tính	1.864	100%
1	Nam	926	49,62%
2	Nữ	938	50,38%

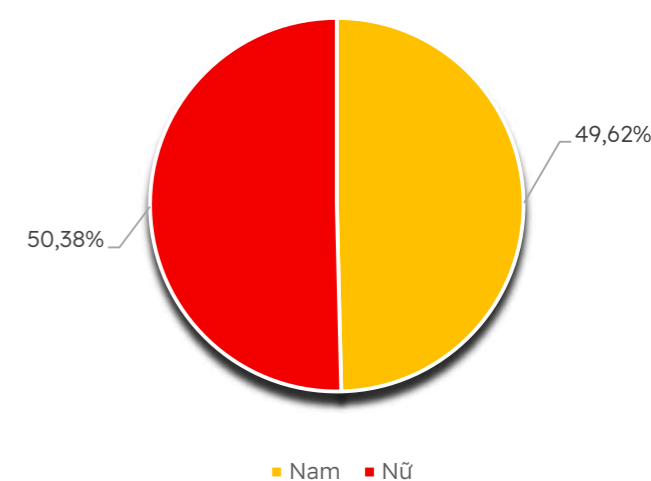
THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lao động (người)	1.335	1.482	1.506	1.864
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.650.000	7.950.000	8.200.000	9.500.000

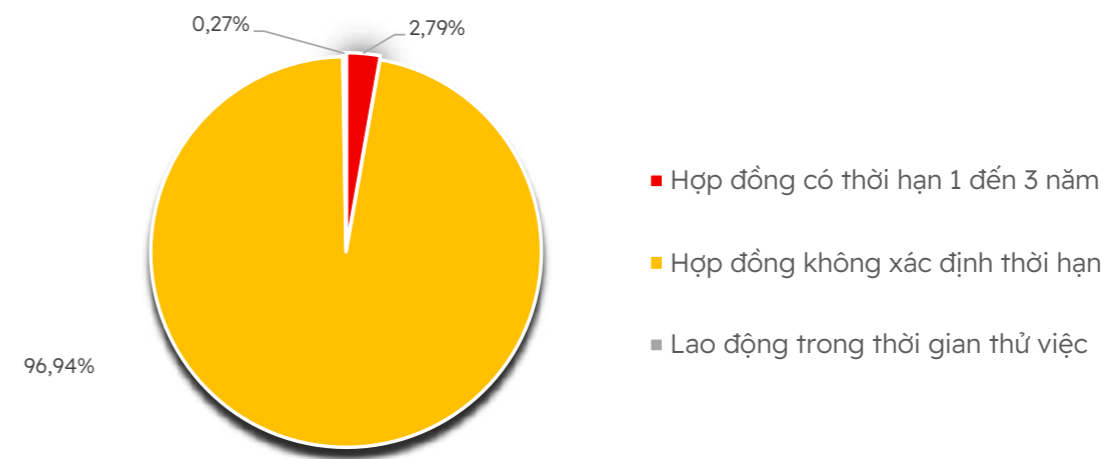
Theo trình độ



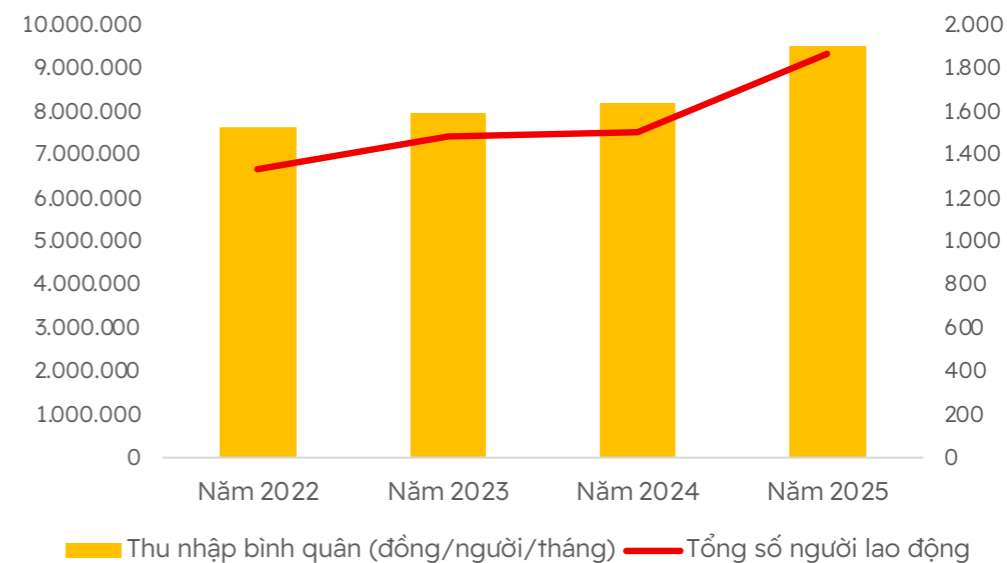
Theo giới tính



Theo tính chất hợp đồng lao động



Thu nhập bình quân



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

CAMIMEX GROUP xác định con người là tài sản quan trọng nhất của doanh nghiệp, trong đó đội ngũ nhân sự chính là nền tảng cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững. Vì vậy, Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng một lực lượng nhân sự vững mạnh, có tinh thần gắn kết cao, sẵn sàng cống hiến hết mình để cùng Công ty chinh phục những thành công mới.

Hướng đến việc hình thành một đội ngũ nhân sự hiện đại, năng động và sáng tạo, đáp ứng các yêu cầu trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, CAMIMEX GROUP không ngừng hoàn thiện các chính sách, chế độ phúc lợi nhằm thu hút, giữ chân và phát triển nhân tài. Cụ thể, Công ty đã triển khai các chính sách sau:



Chính sách đào tạo

Với Công ty nguồn nhân lực không chỉ là công cụ vận hành mà còn là nguồn động lực quan trọng cho sự phát triển của công ty. Vì vậy, công ty đã xây dựng một chương trình đào tạo và phát triển nhân sự toàn diện, tập trung vào ba khía cạnh chính: chuyên môn, kỹ năng mềm và năng lực quản lý.

- » Chuyên môn: Toàn bộ CBNV, đội ngũ nhân công được cập nhật kiến thức và kỹ năng chuyên ngành cần thiết để thực hiện công việc một cách hiệu quả.
- » Kỹ năng mềm: Các chương trình đào tạo giúp nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, giải quyết xung đột và các kỹ năng tương tác khác.
- » Quản lý: Các cấp quản lý được trang bị kiến thức về lãnh đạo, hoạch định chiến lược và quản lý hiệu suất nhằm nâng cao khả năng dẫn dắt đội ngũ.

Công ty đã tiến hành đánh giá định kỳ năng lực nhân sự hàng năm để theo dõi hiệu quả làm việc, từ đó xây dựng các chính sách đào tạo phù hợp, tối ưu hóa nguồn lực và cải thiện hiệu suất. Chính sách đào tạo luôn được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với định hướng phát triển dài hạn, tạo nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững của CAMIMEX GROUP.



Môi trường làm việc

Công ty xem nhân lực là nền tảng cốt lõi, CAMIMEX luôn nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc tích cực, gắn kết và tôn trọng mọi cán bộ, công nhân viên. Công ty khuyến khích tinh thần sáng tạo và đổi mới thông qua không gian làm việc cởi mở, nơi nhân viên được tự do chia sẻ ý tưởng và đề xuất các sáng kiến cải tiến. Đồng thời, việc ghi nhận và khen thưởng kịp thời những đóng góp xuất sắc giúp thúc đẩy động lực, tăng cường tinh thần cống hiến và sáng tạo của toàn bộ đội ngũ.

Hơn nữa, đặc thù ngành sản xuất thủy sản khiến an toàn lao động trở thành yếu tố mà Công ty ưu tiên hàng đầu. CAMIMEX GROUP chủ động

trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ cá nhân như găng tay, khẩu trang, ủng và áo chống nước, đồng thời tổ chức các khóa đào tạo định kỳ về an toàn, đặc biệt khi tiếp xúc với máy móc và hóa chất. Nhiệt độ tại các khu vực làm việc, bao gồm kho đông lạnh và dây chuyền chế biến, cũng luôn được kiểm soát nghiêm ngặt để đảm bảo điều kiện an toàn cho nhân viên trong suốt quá trình sản xuất. Nhờ đó, nhân viên có thể yên tâm làm việc và tập trung cống hiến cho các mục tiêu và kế hoạch phát triển của công ty.



Chế độ lương, thưởng, đãi ngộ và phúc lợi

Chế độ lương, thưởng và phúc lợi tại CAMIMEX GROUP được xây dựng dựa trên nguyên tắc công bằng nhằm khuyến khích nhân viên phát huy năng lực và góp phần duy trì sự phát triển bền vững của công ty. Mức lương được xác định dựa trên vị trí công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả thực tế, đồng thời được xem xét điều chỉnh định kỳ nhằm đảm bảo tương quan với mặt bằng thị trường. Ngoài lương cơ bản, Công ty thực hiện các khoản thưởng theo kết quả sản xuất kinh doanh và đánh giá hiệu quả công việc hằng năm.

Bên cạnh đó, chế độ phúc lợi lợi được triển khai theo quy định và điều kiện thực tế của Công ty, bao gồm bảo hiểm y tế, xã hội và tai nạn, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ ăn uống và đi lại, nghỉ dưỡng, cùng các chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện, đảm bảo sự an tâm và gắn bó lâu dài của toàn thể cán bộ, công nhân viên.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm qua, công ty tiếp tục triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhằm hướng tới mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất. Các dự án này đều tập trung vào việc phát triển cơ sở hạ tầng chế biến thủy sản và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất. Các dự án đầu tư xây dựng gồm:

Nhà máy chế biến thủy sản Hùng Vương

Công trình xây dựng Nhà máy chế biến thủy sản - Xí nghiệp 1

Dự án đầu tư xây dựng nghiên cứu sản xuất thủy sản công nghệ cao

Những dự án này nhằm tạo nền tảng vững chắc cho công ty trong việc phát triển sản xuất, cải thiện năng suất và đáp ứng nhu cầu thị trường trong tương lai.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



Đơn vị: Triệu đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX			
Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	3.291.070	3.895.863	18,38%
Doanh thu thuần	2.550.122	2.485.595	-2,53%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	50.968	92.896	82,26%
Lợi nhuận khác	22.734	3.269	-85,62%
Lợi nhuận trước thuế	73.702	96.165	30,48%
Lợi nhuận sau thuế	54.023	76.911	42,37%



Đơn vị: Triệu đồng

CÔNG TY TNHH CAMIMEX ORGANIC			
Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	68.070	95.145	39,78%
Doanh thu thuần	264.327	306.355	15,90%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	957	1.907	99,27%
Lợi nhuận khác	(443)	(1.052)	137,47%
Lợi nhuận trước thuế	514	854	66,15%
Lợi nhuận sau thuế	314	401	27,71%



Đơn vị: Triệu đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX FOODS			
Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	569.013	792.385	39,26%
Doanh thu thuần	961.020	491.517	-48,85%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.255	3.123	-4,06%
Lợi nhuận khác	(507)	(497)	-1,97%
Lợi nhuận trước thuế	2.748	2.626	-4,43%
Lợi nhuận sau thuế	179	1.276	612,85%

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ,
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN (Tiếp theo)
CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



Đơn vị: Triệu đồng

CÔNG TY CP CAMIMEX FARM			
Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	316.531	342.120	8,08%
Doanh thu thuần	11.242	6.433	-42,78%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.492	59,06	-98,92%
Lợi nhuận khác	(242)	(8.85)	-
Lợi nhuận trước thuế	5.250	50,21	-99,04%
Lợi nhuận sau thuế	4.151	31,23	-99,25%



Đơn vị: Triệu đồng

CTCP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN			
Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	151.036	202.387	34,00%
Doanh thu thuần	478.236	602.934	26,07%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	14.904	15.980	7,22%
Lợi nhuận khác	998	710	-28,86%
Lợi nhuận trước thuế	15.902	16.690	4,96%
Lợi nhuận sau thuế	15.029	16.166	7,57%



Đơn vị: Triệu đồng

CÔNG TY CP THẢO ANH FISH			
Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	3.073,692	45.107,04	1.367,52%



Đơn vị: Triệu đồng

CÔNG TY CP CAMIMEX QUẢNG TRỊ			
Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	1.995	2.155	8,02%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

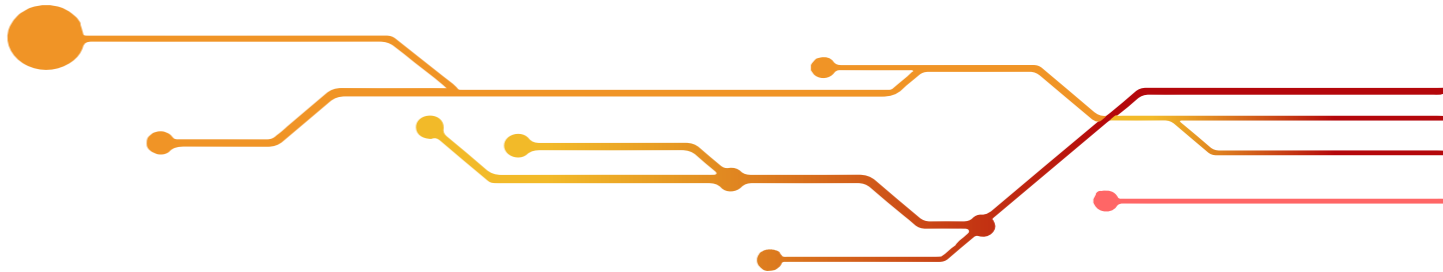
Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/ giảm 2025/2024
1	Tổng tài sản	3.716.532	4.790.835	28,91%
2	Doanh thu thuần	2.980.878	2.941.143	-1,33%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	66.080	115.135	74,24%
4	Lợi nhuận khác	23.296	(4.488)	-119,27%
5	Lợi nhuận trước thuế	89.376	110.647	23,80%
6	Lợi nhuận sau thuế	66.250	89.542	35,16%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	18,92%	-	-



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

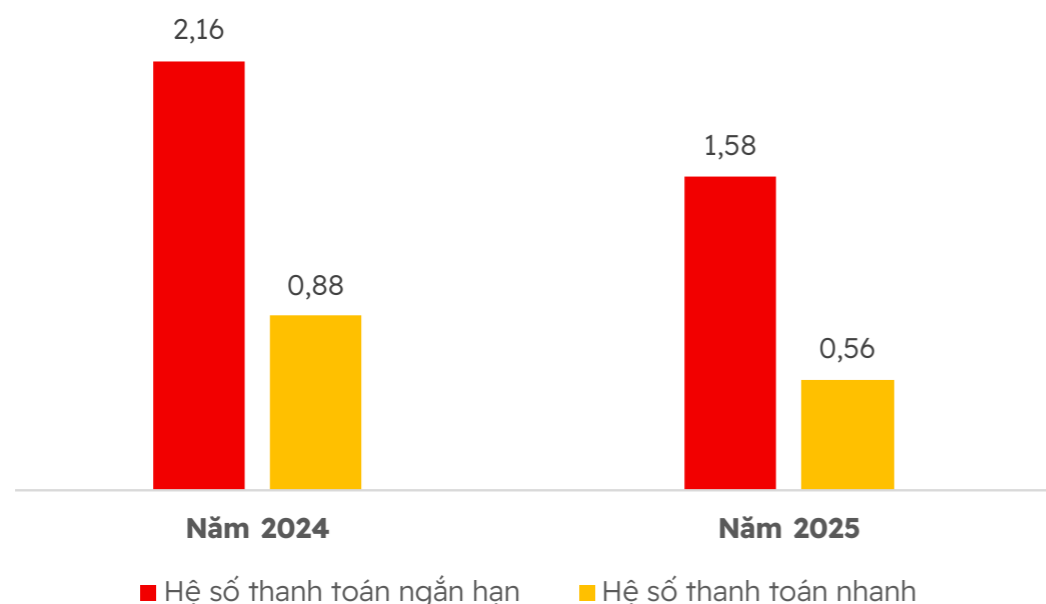
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,16	1,58
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,88	0,56
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	55,24%	63,44%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	123,44%	173,53%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,78	1,20
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,83	0,69
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,22%	3,04%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,20%	5,24%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,86%	2,11%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,22%	3,91%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

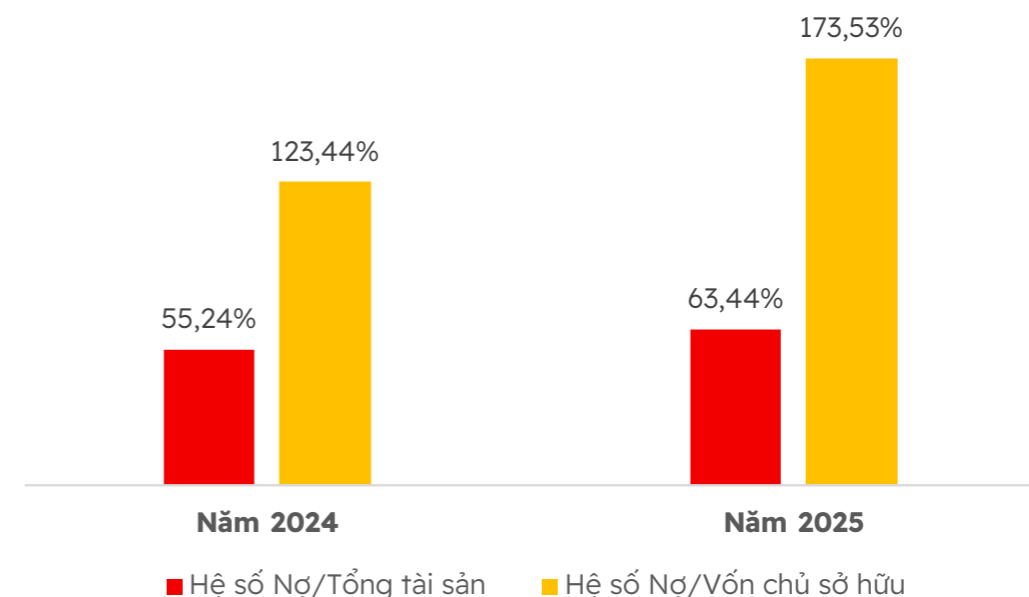


Năm 2025, các chỉ số thanh khoản của Công ty Cổ phần Camimex giảm so với năm 2024 khi hệ số thanh toán ngắn hạn từ 2,16 xuống 1,58 và hệ số thanh toán nhanh từ 0,88 xuống 0,56; phản ánh nhu cầu vốn lưu động tăng nhanh hơn khả năng tích lũy các tài sản có tính thanh khoản cao. Nhìn chung, dù tài sản ngắn hạn tăng so với năm trước, nợ ngắn hạn tăng mạnh hơn. Cụ thể, phải trả người bán tăng 231% do Công ty đẩy mạnh thu mua nguyên vật liệu và dịch vụ đầu vào nhằm phục vụ kế hoạch sản xuất; đồng thời, khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 6,565 %. Tuy đây là tín hiệu tích cực với khía cạnh hoạt động sản xuất của Công ty nhưng về mặt hạch toán khoản mục này vẫn làm quy mô nợ ngắn hạn tăng, qua đó kéo các hệ số thanh toán giảm.

Bên cạnh đó, hàng tồn kho năm 2025 tăng 52,09% so với năm trước, trong đó thành phẩm chiếm tỷ trọng lớn và nguyên vật liệu đầu vào cũng tăng đáng kể. Cơ cấu này cho thấy Công ty đã gia tăng thu mua nguyên liệu và tổ chức sản xuất trong kỳ để phục vụ kế hoạch kinh doanh. Tuy nhiên, tại thời điểm cuối năm, doanh thu chưa ghi nhận tương ứng với quy mô hàng hóa đã sản xuất, dẫn đến hàng tồn kho duy trì ở mức cao và tỷ trọng vốn lưu động phân bổ vào khâu dự trữ tăng lên. Vì hàng tồn kho không được tính vào tài sản thanh khoản cao khi xác định hệ số thanh toán nhanh, mức tăng này đã làm chỉ số thanh toán nhanh giảm mạnh hơn.

Nhìn chung, dù hệ số thanh toán ngắn hạn vẫn duy trì trên ngưỡng an toàn, nhưng Công ty vẫn phải tiếp tục tối ưu vốn lưu động thông qua kiểm soát tồn kho theo đơn hàng, rút ngắn vòng quay thu tiền và cân đối điều khoản thanh toán để củng cố thanh khoản cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN



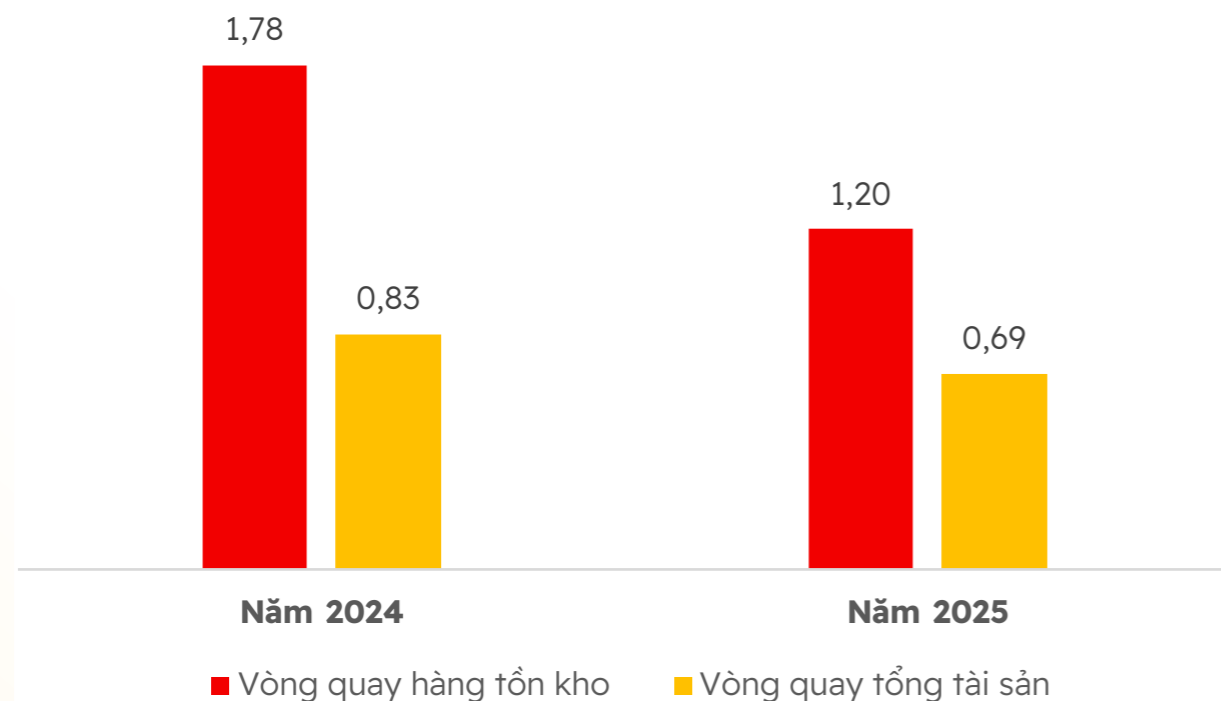
Năm 2025, cơ cấu vốn của Công ty ghi nhận sự gia tăng đáng kể, với tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản tăng 8,20% và Nợ/Vốn chủ sở hữu (VCSH) tăng 50,09% so với năm trước. Điều này phản ánh việc Công ty đã gia tăng nợ để tài trợ cho việc mở rộng quy mô tài sản. Cụ thể, các chỉ tiêu về nợ, vốn chủ sở hữu và tổng tài sản của Công ty đều ghi nhận sự tăng trưởng lần lượt là 48,03%, 5,3% và 28,91%. Trong đó, sự gia tăng nợ ngắn hạn chủ yếu đến từ khoản phải trả người bán (tăng 231%) và khoản người mua trả tiền trước (tăng 6,565%), cho thấy Công ty đã tăng cường thu mua nguyên liệu và chuẩn bị tốt nguồn lực cho sản xuất. Đi cùng với đó, tài sản của Công ty cũng tăng mạnh, đặc biệt là hàng tồn kho, với mức tăng 53,04%. Việc gia tăng tồn kho phản ánh chiến lược của Công ty trong việc đảm bảo tiến độ sản xuất và chuẩn bị cho các đơn hàng xuất khẩu trong tương lai, qua đó thể hiện tín hiệu tích cực trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã đầu tư mở rộng các hệ thống, máy móc, nâng cao công suất hệ thống kho lạnh, và xây dựng nhà máy chế biến mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường.

Nhìn chung, mặc dù cơ cấu vốn có sự thay đổi trong năm 2025, tăng trưởng sản xuất tích cực đã tạo điều kiện cho Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh, đồng thời vẫn duy trì được sự ổn định trong cơ cấu vốn và quản trị rủi ro hiệu quả trong giai đoạn tiếp theo.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

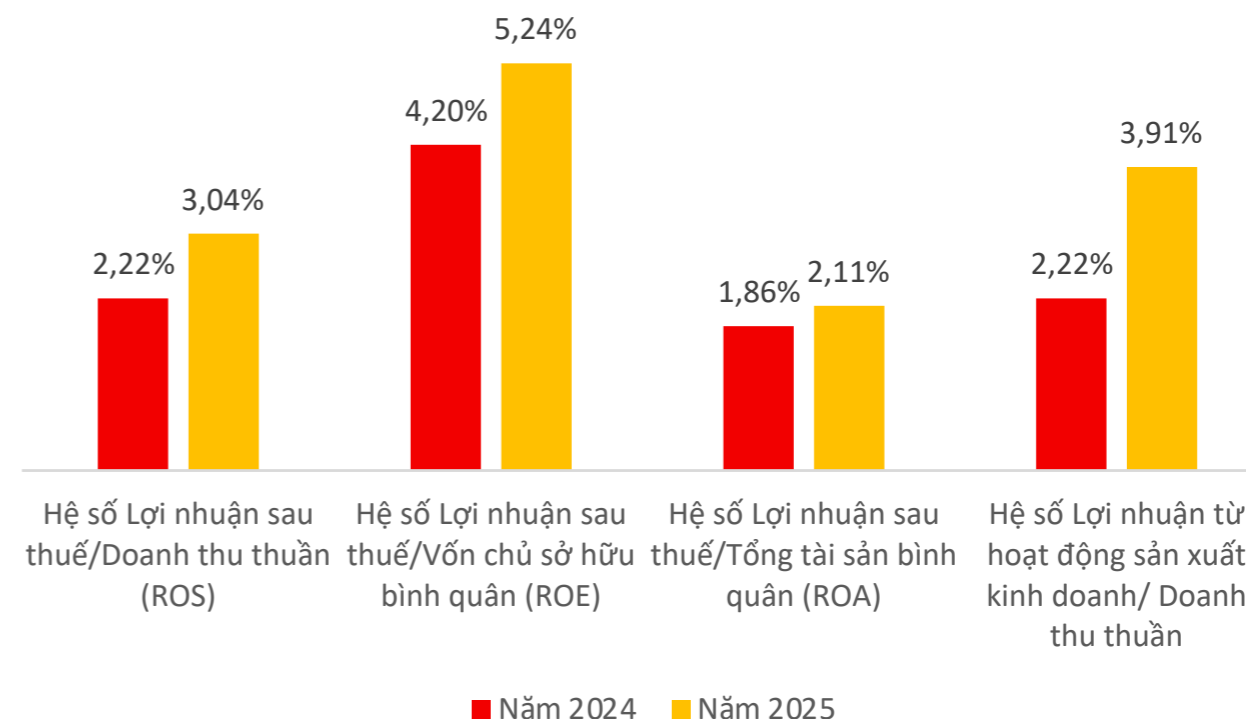


Trong năm nay, dù doanh thu không có sự thay đổi nhiều so với năm trước, nhưng công ty đã ghi nhận một sự cải thiện rõ rệt trong việc kiểm soát giá vốn hàng bán, điều này giúp duy trì hiệu quả hoạt động và gia tăng lợi nhuận sau thuế hơn 2024 (35,16%). Tuy nhiên, tổng tài sản lại ghi nhận mức tăng trưởng (28,91%) so với năm trước, điều này chủ yếu đến từ việc gia tăng dự trữ hàng tồn kho nhằm đảm bảo nguồn cung cho sản xuất và xuất khẩu.

Điều này dẫn đến sự điều chỉnh nhẹ trong vòng quay tổng tài sản, với chỉ số này giảm xuống còn 0,69 vòng, phản ánh tốc độ tạo ra doanh thu từ tài sản không tăng tương ứng với sự gia tăng tài sản. Mặc dù vậy, đây không hoàn toàn là yếu tố tiêu cực, mà một phần là dấu hiệu cho thấy công ty đang chủ động thực hiện cho nhu cầu những nhu cầu thị trường trong tương lai.

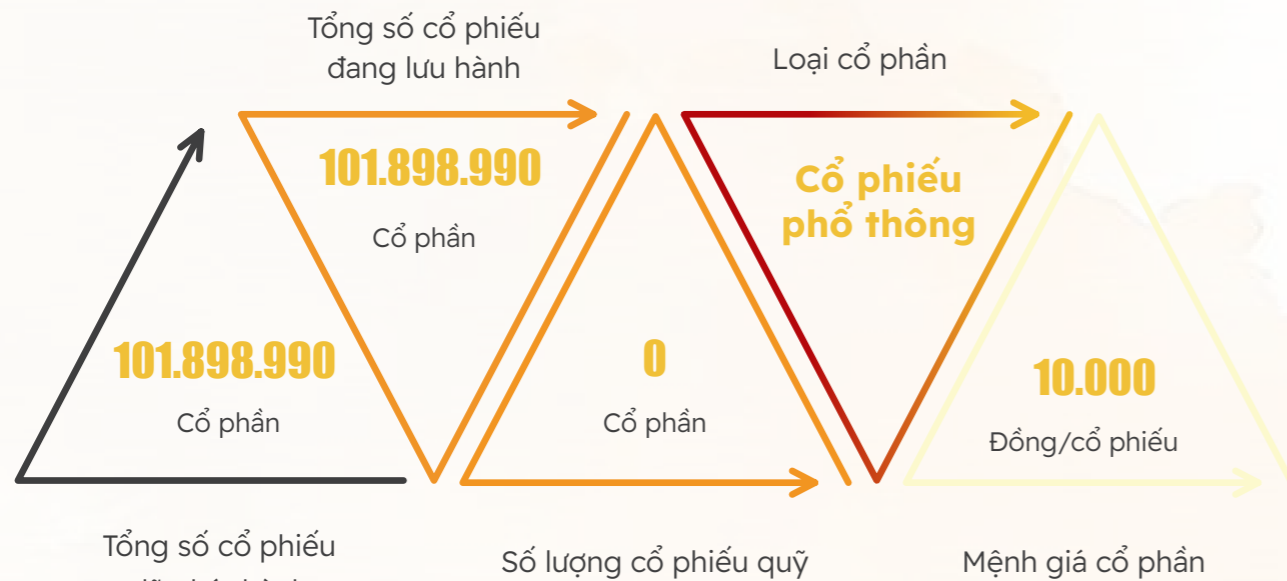
Bên cạnh đó, với việc gia tăng hàng tồn kho, vòng quay hàng tồn kho giảm 1,20 vòng, thấp hơn mức 1,78 vòng của năm trước, điều này có thể phản ánh một phần sự gia tăng lượng hàng tồn kho, trong khi công ty đang duy trì mức độ dự trữ hợp lý để đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất. Dù vòng quay hàng tồn kho giảm, nhưng việc tăng cường dự trữ này giúp công ty đáp ứng với các nhu cầu sản xuất và đảm bảo khả năng cung ứng kịp thời trong các quý tiếp theo. Sự điều chỉnh này cũng cho thấy công ty đang làm tốt việc chuẩn bị cho sự ổn định dài hạn trong hoạt động kinh doanh.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



Đối với nhóm chỉ tiêu sinh lời, Công ty cải thiện hơn so với năm trước dù doanh thu thuần gần như đi ngang so với 2024. Điều này cho thấy biên lợi nhuận đã được mở rộng và hiệu quả vận hành tốt hơn khi giá vốn giảm rõ rệt, kéo lãi gộp và lợi nhuận tăng nhanh hơn doanh thu. Kết quả này cũng phù hợp với bối cảnh thị trường năm nay khi xuất khẩu thủy sản Việt Nam năm 2025 được ghi nhận cán mốc khoảng 4,6 tỷ USD, tăng 20-21% so với năm 2024, ghi nhận xu hướng phục hồi của xuất khẩu tôm, tạo điều kiện để doanh nghiệp tối ưu cơ cấu đơn hàng và tập trung vào các thị trường có biên tốt hơn. Đáng chú ý, việc Trung Quốc lần đầu vượt Mỹ trở thành thị trường tôm số 1 của Việt Nam cho thấy dòng cầu dịch chuyển rõ hơn về châu Á, giúp doanh nghiệp linh hoạt hơn về giá bán và tiến độ giao hàng, qua đó hỗ trợ cải thiện lợi nhuận. Trong bối cảnh vẫn tồn tại rủi ro về chính sách thương mại, tiêu chuẩn và cạnh tranh, việc ngành và Công ty chủ động thích ứng, cơ cấu lại thị trường/sản phẩm đã góp phần chuyển hóa thuận lợi thị trường thành hiệu quả tài chính thực chất.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

50% (theo Công văn số 3647/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty Cổ phần Camimex Group)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

GIAO DỊCH CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Năm 2025, Công ty đã thanh toán một phần lãi cho trái phiếu CMXH2326001 (mã CMX123035) dùng để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trái phiếu được phát hành dưới hình thức ghi sổ có mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu, giá phát hành bằng 100% mệnh giá, đáo hạn vào ngày 23/10/2026, trái phiếu được thanh toán gốc bằng 100% mệnh giá cộng với lãi trái phiếu chưa thanh toán đến ngày đáo hạn. Trái phiếu có kỳ tính lãi định kỳ 3 tháng 1 lần kể từ ngày phát hành, lãi suất cố định 11,2%/năm.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 31/12/2025

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	82.956.811	829.568.110.000	81,41%
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	223.807	2.238.070.000	0,22%
3	Cổ đông tổ chức	82.733.004	827.330.040.000	81,19%
II	Cổ đông nước ngoài	18.942.179	189.421.790.000	18,59%
1	Cá nhân	18.378.866	183.788.660.000	18,04%
2	Tổ chức	563.313	5.633.130.000	0,55%
Tổng cộng		101.898.990	1.018.989.900.000	100,00%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Sĩ Tuấn	Lô A C/c 974A Trường Sa, Phường Nhiêu Lộc, Tp. Hồ Chí Minh	17.948.690	17,61%
2	Bùi Đức Dũng	Lô A C/c 974A Trường Sa, Phường Nhiêu Lộc, Tp. Hồ Chí Minh	7.734.690	7,59%
3	Hà Văn Bằng	112/5/12 Cống Hợp Rạch Bùng Binh, Phường Nhiêu Lộc, TP Hồ Chí Minh	13.451.737	13,20%
4	Công ty TNHH ES VINA	Số 7, đường 19, khu đô thị Lake View City, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	15.428.700	15,13%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

QUÁ TRÌNH THAY ĐỔI VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
2006	65.000.000.000	65.000.000.000	Vốn điều lệ ban đầu: Thời điểm chuyển sang cổ phần ngày 12/01/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 12/01/2006
2007	23.815.000.000 (thực tế: 19.560.700.000)	88.815.000.000 (thực tế: 84.560.700.000)	Do ngày 09/05/2007 Công ty đã chuyển khoản trước phần chia cổ tức 2006 vào quỹ sắp xếp cổ phần hóa (CP Nhà nước) TK 419 CP quỹ: 4.254.300.000 đồng. Từ đó vốn điều lệ thực tế tăng 19.560.700.000 đồng lên 84.560.700.000 đồng	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 1 ngày 21/05/2007
2008	4.201.160.000 (thực tế: 8.455.460.000)	93.016.160.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 2 ngày 11/11/2008
2009	21.951.810.000	114.967.970.000	Cổ phiếu thưởng trích từ quỹ đầu tư phát triển	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 3 ngày 16/07/2009
2011	17.244.370.000	132.212.340.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu 15% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 7 ngày 30/09/2011
03/2020	132.212.340.000	264.424.680.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 21/GCN-UB-CK ngày 17/01/2020 của UBCKNN; Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 16 ngày 30/03/2020
09/2020	264.424.680.000	304.087.510.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành ESOP	Công văn số 4992/UBCK-QLCB ngày 13/08/2020 về nhận được tài liệu báo cáo phát hành của UBCKNN; Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 17 ngày 09/09/2020
2021	304.087.510.000	608.175.020.000	Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 90/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/07/2021; Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 18 ngày 23/09/2021
2022	908.175.020.000	1.018.989.900.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	Công văn số 3791/UBCK-QLCB ngày 17/06/2022 v.v phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của CMX CV số 4377/UBCK-QL-CB ngày 08/07/2022 v.v phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của CMX; Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 20 ngày 22/08/2022

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Trong hoạt động của Công ty, tác động môi trường tập trung vào ba nhóm chính gồm dòng thải từ khâu nuôi và chế biến; nhóm các phụ phẩm và bùn thải và năng lượng cho vận hành lạnh và các thiết bị nuôi.

- » Ở khâu nuôi, những tác động lên môi trường chủ yếu đến từ việc quản lý chất hữu cơ trong ao (thức ăn dư, chất thải của tôm và bùn đáy), nhất là ở khâu thay nước và xử lý bùn. Nếu hệ thống thu gom và xử lý không được thiết kế và vận hành phù hợp với quy mô nuôi, nước thải và bùn có thể chưa được xử lý đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường tiếp nhận, làm gia tăng tải lượng hữu cơ, suy giảm oxy hòa tan và ảnh hưởng đến hệ sinh thái khu vực.
- » Tại nhà máy, nước thải phát sinh từ hoạt động rửa nguyên liệu, vệ sinh dây chuyền và khu phụ phẩm thường có tải lượng đạm, dầu mỡ cao, đòi hỏi kiểm soát nghiêm ngặt để tránh phát sinh mùi và rủi ro ô nhiễm; tương tự, phụ phẩm tôm và bùn thải cần được phân loại, lưu chứa và chuyển giao đúng quy trình để hạn chế nước rỉ và mùi.
- » Bên cạnh đó, đặc thù sản xuất tôm xuất khẩu khiến mức tiêu thụ điện cho cấp đông - kho lạnh và thiết bị nuôi (bơm, sục khí, quạt nước...) ở mức lớn; cùng với nhiên liệu cho vận chuyển và máy móc, đây là nguồn tạo phát thải khí nhà kính đáng kể.



Vì vậy, trọng tâm giảm tác động môi trường của Công ty nằm ở việc vận hành ổn định hệ thống xử lý, quản lý chặt phụ phẩm/ bùn thải và cải thiện hiệu suất năng lượng trong các giai đoạn sản xuất cao điểm. Công ty chủ động kiểm soát chất hữu cơ ngay tại ao nuôi thông qua quản lý mật độ, khẩu phần ăn và thu gom bùn định kỳ, đồng thời vận hành hệ thống xử lý nước thải bảo đảm đạt quy chuẩn trước khi xả. Tại nhà máy, thực hiện phân loại và xử lý phụ phẩm, kiểm soát nước thải và mùi theo đúng quy trình, song song với việc tối ưu tiêu thụ năng lượng và từng bước giảm phát thải khí nhà kính, hướng đến hoạt động sản xuất bền vững và giảm thiểu các tác động lên môi trường.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải nhà kính

- » Công ty thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động nuôi và chế biến về hệ thống xử lý tập trung, vận hành đúng công suất thiết kế và kiểm soát thường xuyên các chỉ tiêu đầu ra. Hoạt động quan trắc định kỳ được thực hiện nhằm kịp thời điều chỉnh quy trình vận hành, bảo đảm nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.
- » Phụ phẩm và bùn thải được phân loại tại nguồn, lưu chứa trong khu vực có che chắn, nền chống thấm và kiểm soát mùi, nước rỉ. Công ty thực hiện chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý hoặc tái chế theo đúng quy định, nhằm hạn chế rủi ro ô nhiễm thứ cấp và tác động cục bộ đến môi trường.
- » Công ty kiểm soát tiêu thụ điện tại các khâu sử dụng năng lượng lớn như kho lạnh, cấp đông và thiết bị nuôi thông qua bảo trì định kỳ, tối ưu thông số vận hành, cải thiện cách nhiệt và áp dụng giải pháp kỹ thuật phù hợp. Đồng thời, việc theo dõi định mức tiêu thụ điện theo khu vực được triển khai để giảm tiêu hao năng lượng và phát thải gián tiếp.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong chuỗi tôm, nguyên liệu đầu vào đặc biệt tôm nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá vốn nên Công ty ưu tiên kiểm soát từ đầu chuỗi để ổn định chất lượng và giá thành. Bên cạnh vùng nuôi tự chủ, Công ty duy trì liên kết với mạng lưới nông hộ, các đối tác cung ứng để chủ động sản lượng theo mùa vụ và giảm rủi ro đứt gãy nguồn hàng khi đơn xuất khẩu tăng. Đối với các yếu tố nhạy cảm dễ biến động như con giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường và vật tư nuôi có tính rủi ro về chất lượng; tồn dư; dịch bệnh thông qua tiêu chuẩn đầu vào, hướng dẫn quy trình nuôi, theo dõi nhật ký/nguồn gốc lô hàng và kiểm tra chất lượng khi thu mua công ty tăng cường kiểm soát chặt chẽ hơn. Đồng thời, chính sách mua hàng ổn định, thanh toán đúng hạn và cơ chế phối hợp theo kế hoạch sản xuất - giao hàng giúp củng cố quan hệ với nhà cung cấp và các nông hộ nhằm giảm hao hụt, tối ưu chi phí và đảm bảo nguồn nguyên liệu đáp ứng yêu cầu các thị trường xuất khẩu.

Năng lượng tiêu thụ	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
Trực tiếp			
Điện tiêu thụ	kWh	18.750.671	21.600.750
Dầu trực tiếp sử dụng cho lò hơi hấp tôm	Lít	95.543	110.420
Máy phát điện dự phòng	Lít	43.080	50.070
Gián tiếp			
Điện tiêu thụ cho các bộ phận văn phòng	kWh	154.369	151.543

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (Tiếp theo)

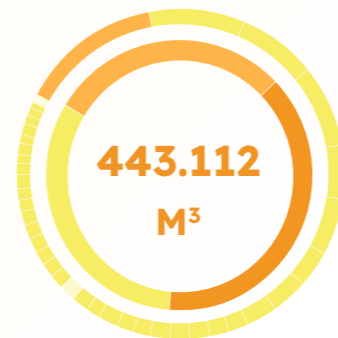
Các biện pháp tiết kiệm năng lượng

Để đồng thời thực hiện mục tiêu vừa nâng cao hiệu quả sản xuất vừa tiết kiệm năng lượng, Công ty ưu tiên đầu tư công nghệ, tự động hóa và cải tiến quy trình nhằm tối ưu chi phí vận hành.

- » Đối với khâu nuôi tôm và các loại thủy sản, tập trung tối ưu vận hành các thiết bị như (máy bơm, quạt nước, máy sục khí,...) theo nhu cầu thực tế gắn với các chỉ tiêu môi trường ao nuôi. Đồng thời tăng cường bảo trì, cân chỉnh thiết bị và ứng dụng biến tần đối với các hạng mục vận hành để kiểm soát công suất và giảm tiêu hao điện năng.
- » Trong khâu chế biến, cấp đông và bảo quản, Công ty tập trung kiểm soát tiêu hao năng lượng thông qua chuẩn hóa chế độ vận hành theo tải thực tế, theo dõi định mức tiêu thụ theo từng công đoạn và kịp thời điều chỉnh khi phát sinh bất thường. Đồng thời, Công ty tăng cường giảm thất thoát nhiệt, thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống lạnh và tối ưu quy trình cấp đông để nâng hiệu suất thiết bị, qua đó giảm mức tiêu hao năng lượng trên mỗi tấn thành phẩm.
- » Bên cạnh các giải pháp kỹ thuật, Công ty chú trọng đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên về vận hành hệ thống nuôi trồng, cấp đông và kho lạnh theo hướng tiết kiệm năng lượng. Nhờ triển khai đồng bộ đã giúp Công ty vừa cải thiện hiệu quả kinh tế, vừa góp phần giảm tác động môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

TIÊU THỤ NƯỚC: (MỨC TIÊU THỤ NƯỚC CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM)

Công ty chủ yếu khai thác nước từ giếng khoan phục vụ hoạt động sản xuất và thực hiện thu gom toàn bộ nước thải đưa qua hệ thống xử lý nước thải công nghiệp thủy sản. Hệ thống được vận hành thường xuyên, liên tục nhằm bảo đảm nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.



Tổng lượng nước tiêu thụ năm 2025



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- » Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- » Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

- » Tổng số cán bộ công nhân lao động: **1.864 người**
- » Thu nhập bình quân: **9.500.000 đồng/người/tháng.**

Chính sách lao động

CAMIMEX GROUP đặt trọng tâm vào việc bảo đảm quyền lợi và phúc lợi của người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm, duy trì thu nhập ổn định, bố trí thời giờ làm việc phù hợp và triển khai các biện pháp chăm sóc sức khỏe, an toàn lao động. Đồng thời tuân thủ nghiêm các quy định về phòng chống lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và phân biệt đối xử. Qua đó, Công ty góp phần nâng cao đời sống người lao động, xây dựng môi trường làm việc minh bạch, bền vững và thể hiện trách nhiệm dài hạn đối với cộng đồng và xã hội.

Hoạt động đào tạo người lao động

CAMIMEX GROUP xác định đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là trọng tâm nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng và hiệu suất làm việc. Công ty duy trì các chương trình bồi dưỡng tay nghề cho lực lượng trực tiếp sản xuất, đồng thời tổ chức tập huấn định kỳ về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, quản lý chất lượng và bảo vệ môi trường để hỗ trợ người lao động làm việc an toàn, đúng quy trình và hiệu quả. Bên cạnh đào tạo nội bộ, Công ty khuyến khích cán bộ, nhân viên tham gia các khóa học và hội thảo bên ngoài nhằm cập nhật công nghệ, phương pháp quản lý và quy trình sản xuất hiện đại, tạo nền tảng phát triển nghề nghiệp lâu dài.

Song song đó, CAMIMEX đạt các chứng nhận quốc tế như BSCI và SMETA, thể hiện cam kết về điều kiện làm việc an toàn, công bằng và tôn trọng quyền lợi người lao động. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn này góp phần nâng cao tính minh bạch, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm trong chuỗi cung ứng, qua đó củng cố uy tín và niềm tin của đối tác trong và ngoài nước.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (Tiếp theo) QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong chuỗi tôm, nguyên liệu đầu vào đặc biệt tôm nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá vốn nên Công ty ưu tiên kiểm soát từ đầu chuỗi để ổn định chất lượng và giá thành. Bên cạnh vùng nuôi tự chủ, Công ty duy trì liên kết với mạng lưới nông hộ, các đối tác cung ứng để chủ động sản lượng theo mùa vụ và giảm rủi ro đứt gãy nguồn hàng khi đơn xuất khẩu tăng. Đối với các yếu tố nhạy cảm dễ biến động như con giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường và vật tư nuôi có tính rủi ro về chất lượng; tồn dư; dịch bệnh thông qua tiêu chuẩn đầu vào, hướng dẫn quy trình nuôi, theo dõi nhật ký/nguồn gốc lô hàng và kiểm tra chất lượng khi thu mua công ty tăng cường kiểm soát chặt chẽ hơn. Đồng thời, chính sách mua hàng ổn định, thanh toán đúng hạn và cơ chế phối hợp theo kế hoạch sản xuất - giao hàng giúp củng cố quan hệ với nhà cung cấp và các nông hộ nhằm giảm hao hụt, tối ưu chi phí và đảm bảo nguồn nguyên liệu đáp ứng yêu cầu các thị trường xuất khẩu.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Bên cạnh mục tiêu phát triển sản xuất - kinh doanh, Ban Lãnh đạo CAMIMEX GROUP luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng. Hằng năm, Công ty duy trì tham gia các hoạt động an sinh xã hội như chương trình từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn thông qua những phần quà và đóng góp thiết thực. Đồng thời, Công ty góp phần ổn định sinh kế cho người dân địa phương bằng việc duy trì thu mua nguyên liệu theo định hướng dài hạn, tạo đầu ra ổn định cho nông dân, qua đó hỗ trợ nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại, CMX chưa triển khai bất kỳ hoạt động nào thuộc thị trường vốn xanh. Tuy vậy, Công ty luôn tích cực cập nhật các quy định và xu hướng liên quan, đồng thời sẵn sàng tham gia khi có hướng dẫn hoặc chủ trương chính thức từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.





PHẦN

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 01** Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02** Tình hình tài chính
- 03** Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 04** Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 05** Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 06** Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu thủy sản Việt Nam năm 2025.

ghi nhận đạt hơn **11,3 tỷ USD**

tăng **14,6%** so với cùng kỳ năm trước

Dù thị trường còn nhiều khó khăn do tác động của thuế đối ứng và bất ổn địa chính trị toàn cầu, các nhóm sản phẩm chủ lực vẫn duy trì được sự tăng trưởng ổn định, tạo nền tảng vững chắc để kim ngạch xuất khẩu cả năm đạt mức tăng trưởng tích cực.

Trong nhóm sản phẩm xuất khẩu, tôm tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu khi đạt **4,31 tỷ USD (+21,2%)** tiếp tục là ngành hàng dẫn dắt tăng trưởng.

TỔNG QUAN NGÀNH XUẤT KHẨU TÔM NĂM 2025

Năm 2025, được xem là một năm đầy thách thức với nhiều xung đột và bất ổn chính trị tại một khu vực và các quốc gia lớn trên thế giới. Những yếu tố này đã dẫn tỷ lệ thất nghiệp, giá vàng tăng cao và tình trạng kinh tế bất ổn ở nhiều nước. Các rào cản từ thị trường quốc tế cũng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Thêm vào đó, mặc dù chịu tác động bất lợi từ cơn bão số 10 và 11, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản nói chung vẫn duy trì ở mức ổn định. Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý III của Tổng cục Thống kê, giá trị tăng thêm của ngành thủy sản tăng 4,41%, đóng góp 1,33% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế năm 2025.

Về xuất khẩu, dù bối cảnh thế giới nhiều biến động, ngành thủy sản Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực với những con số ấn tượng. Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản là 3 thị trường tiêu thụ hàng thủy sản lớn nhất của Việt Nam, chiếm thị phần lần lượt là 22%, 17,5% và 14,8%. Ngoài ra, Trung Quốc và Hồng Kông (Trung Quốc) tiếp tục là thị trường nhập khẩu thủy sản lớn nhất của nước ta. Thị trường này phát triển mạnh nhờ nhu cầu cao và chi phí logistics thuận lợi. Đứng thứ hai là Mỹ, tiếp theo là Nhật Bản, EU, Hàn Quốc. Ngoài ra, ASEAN và Trung Đông cũng nổi lên như những “điểm đến” tiềm năng cho thủy sản nước ta.

Ngành tôm tăng trưởng mạnh chủ yếu nhờ nhu cầu ổn định ở Mỹ, Nhật Bản, EU và sự bứt phá mạnh mẽ của đơn hàng từ thị trường Trung Quốc. Tiếp theo là cá tra với kim ngạch khoảng 2,2 tỷ USD, tăng 8,5%; nhờ sự phục hồi của nhu cầu tại Trung Quốc, Mỹ và một số thị trường Trung Đông, đã góp phần củng cố vị thế của cá tra Việt Nam trên bản đồ thủy sản thế giới.

Theo đánh giá của VASEP, ngành tôm Việt Nam đang đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ nhiều quốc gia sản xuất lớn trên thế giới, đặc biệt là Ecuador, Ấn Độ và Thái Lan. Ecuador nổi lên là đối thủ đáng gờm nhất nhờ quy mô nuôi trồng lớn, chi phí sản xuất thấp và khả năng cung ứng ổn định, trong khi Ấn Độ và Thái Lan cũng giữ lợi thế rõ rệt ở phân khúc tôm nguyên liệu và tôm đông lạnh giá rẻ. Bên cạnh đó, một số quốc gia khác như Indonesia cũng đang gia tăng sản lượng và đẩy mạnh xuất khẩu, tạo thêm áp lực cạnh tranh cho Việt Nam trên nhiều thị trường. Sự cạnh tranh này khiến các doanh nghiệp tôm Việt Nam phải không ngừng nâng cao chất lượng, tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến giá trị gia tăng, áp dụng tiêu chuẩn quốc tế và minh bạch chuỗi cung ứng để giữ vững lợi thế ở các thị trường cao cấp.

Các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) như CPTPP và EVFTA đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng cho ngành tôm Việt Nam. Nhờ ưu đãi thuế quan và điều kiện tiếp cận thị trường thuận lợi hơn, tôm Việt Nam có lợi thế rõ rệt khi cạnh tranh tại các thị trường trọng điểm, đặc biệt là châu Âu - nơi EVFTA giúp thu hẹp khoảng cách và vượt lên trước nhiều đối thủ như Thái Lan hay Ấn Độ. Không chỉ mở rộng cơ hội xuất khẩu, các FTA còn hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào, nâng cao khả năng chế biến và tăng tính linh hoạt trong chiến lược thị trường.

Trong bối cảnh đó, CMX sở hữu lợi thế khác biệt khi nắm giữ hệ sinh thái tôm khép kín - từ giống, nuôi trồng, chế biến đến xuất khẩu. Công ty liên tục đầu tư vào mô hình nuôi công nghệ cao, sản xuất thân thiện môi trường, ứng dụng công nghệ sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hệ thống liên kết chuỗi theo tiêu chuẩn quốc tế của CMX không chỉ giúp tối ưu chi phí và chất lượng mà còn tạo nền tảng để nâng cao sức cạnh tranh tại các thị trường xuất khẩu chủ lực.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2025

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH 2025 /KH 2025	%Tăng giảm TH 2025/TH 2024
1	Doanh thu thuần	2.980.878	3.189.600	2.941.143	92,21%	-1,33%
2	Lợi nhuận trước thuế	89.376	119.200	110.647	92,82%	23,80%
3	Lợi nhuận sau thuế	66.250	101.500	89.542	88,22%	35,16%

NHỮNG TIẾN BỘ CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2025



MỞ RỘNG ĐẦU TƯ & NĂNG LỰC SẢN XUẤT

- » Khánh thành và đưa vào hoạt động Nhà máy chế biến thủy sản mới tại Cà Mau với công suất 8.000 tấn/năm, tổng vốn đầu tư 380 tỷ đồng.
- » Mua lại Nhà máy thủy sản tại Bến Tre, và nâng công suất thiết kế lên 40.000 tấn/năm, tổng vốn đầu tư 250 tỷ đồng.
- » Đẩy mạnh dự án nuôi trồng thủy sản công nghệ cao với quy mô 3.000 tấn nguyên liệu/năm, tổng vốn đầu tư 400 tỷ đồng.



ĐẦU TƯ VÀO CÔNG NGHỆ & CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH VẬN HÀNH

- » Nâng cấp hệ thống dây chuyền bán tự động nhằm giảm hao hụt nguyên liệu và tăng năng suất chế biến.
- » Áp dụng công nghệ cao trong nuôi tôm sinh thái, thân thiện môi trường, đạt các chứng nhận quốc tế như EU Organic, Naturland, Bio Suisse.
- » Tổ chức lại sản xuất theo hướng hợp tác - liên kết để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đảm bảo tính bền vững.



CẢI THIỆN CẤU TRÚC TÀI CHÍNH

Tổng tài sản tăng 30%, đạt 4.790.834.899.965 đồng, tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn từ 71,99% lên 77,78%



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHÂN SỰ TIẾN BỘ

- » Không có biến động nhân sự cấp cao, đội ngũ điều hành ổn định.
- » Tổ chức đào tạo nội bộ thường xuyên, đảm bảo đội ngũ công nhân viên tiếp cận kỹ thuật mới và an toàn lao động.



CỦNG CỐ CHUỖI GIÁ TRỊ TÔM KHÉP KÍN

- » Mở rộng vùng nuôi liên kết lên 8.500 ha, cung cấp sản lượng khoảng 2.800 tấn tôm/năm.
- » Hoàn thiện mô hình tự chủ một phần nguyên liệu tôm Vannamei, hướng đến tự cung 15-30% nguyên liệu đầu vào trong năm 2025.



ĐẢM BẢO TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

- » Đầu tư hệ thống xử lý nước thải, khí thải đạt chuẩn quốc gia, kiểm soát toàn diện rủi ro môi trường.
- » Đạt chuẩn BSCI và SMETA về trách nhiệm xã hội và điều kiện lao động.
- » Tổ chức nhiều chương trình thiện nguyện, đồng hành cùng người dân vùng nguyên liệu.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHÂN SỰ TIẾN BỘ

- » Không có biến động nhân sự cấp cao, đội ngũ điều hành ổn định.
- » Tổ chức đào tạo nội bộ thường xuyên, đảm bảo đội ngũ công nhân viên tiếp cận kỹ thuật mới và an toàn lao động.
- » Mức thu nhập bình quân tăng lên 9.500.000 triệu đồng/người/tháng, thể hiện sự cải thiện đời sống người lao động.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

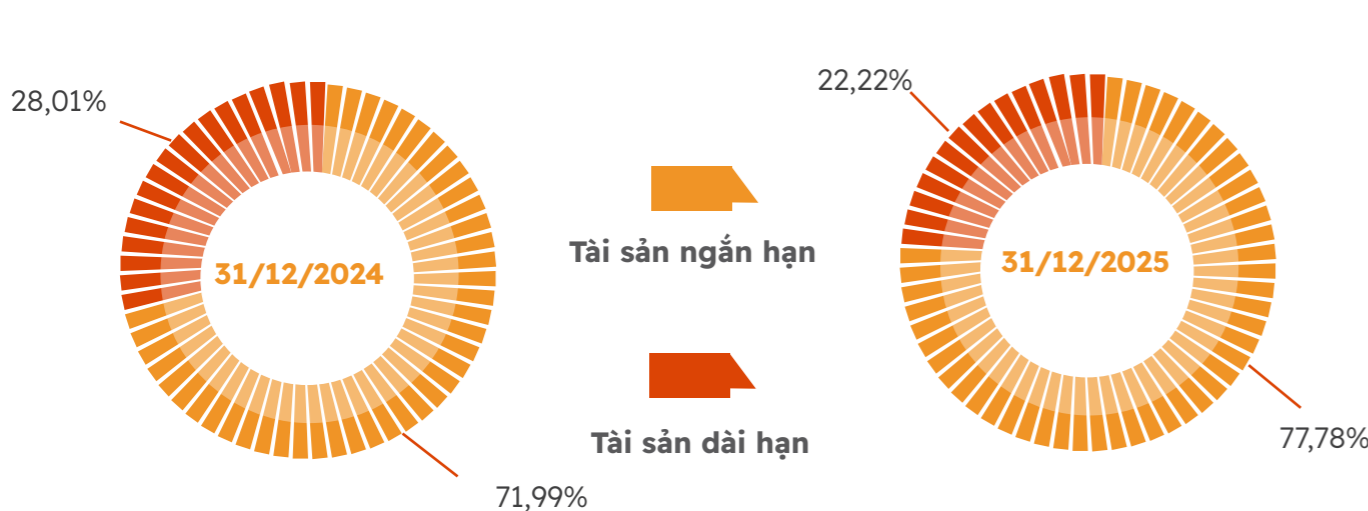
Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản của CMX tăng 28,91% so với năm 2024, với mức tăng thêm 4.790.835 triệu đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn ghi nhận mức tăng mạnh 41,22%, chủ yếu đến từ sự gia tăng của các khoản mục đầu tư ngắn hạn và hàng tồn kho. Sự tăng trưởng này phản ánh việc công ty mở rộng doanh số bán hàng nhờ điều chỉnh các điều khoản tín dụng và sự gia tăng nhu cầu đối với các sản phẩm của công ty. Đặc biệt, hàng tồn kho tăng mạnh (+52,09%), điều này thể hiện sự chủ động gia tăng dự trữ của công ty để đáp ứng nhu cầu thị trường trong năm tới.

Bên cạnh đó, tài sản dài hạn ghi nhận mức tăng nhẹ 2,23%, chủ yếu đến từ các khoản phải thu cho vay dài hạn, mặc dù sự gia tăng này không đáng kể so với tài sản ngắn hạn. Đồng thời, các khoản chi phí trả trước dài hạn cũng tăng lên, chủ yếu phục vụ cho các khoản chi đầu tư vào hạ tầng sản xuất. Cụ thể, đây là các khoản chi trả trước để thuê đất, sửa chữa tài sản cố định và mua sắm công cụ, thiết bị, với mục tiêu đảm bảo sự ổn định và hiệu quả của quá trình sản xuất lâu dài. Những khoản đầu tư này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hiện tại mà còn góp phần duy trì sự bền vững và phát triển của công ty trong tương lai.

Với việc tối ưu hóa cơ cấu tài sản và chủ động gia tăng dự trữ nguồn lực cho sản xuất, CMX đã tạo dựng nền tảng vững chắc để nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, công ty cũng tập trung mở rộng thị trường và đầu tư vào các dự án dài hạn, nhằm gia tăng giá trị doanh nghiệp và đảm bảo sự bền vững trong thời gian tới.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		% Tăng giảm 2025/ 2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	2.675.381	71,99%	3.726.462	77,78%	39,29%
Tài sản dài hạn	1.041.150	28,01%	1.064.373	22,22%	2,23%
Tổng tài sản	3.716.531	100%	4.790.835	100%	30,04%



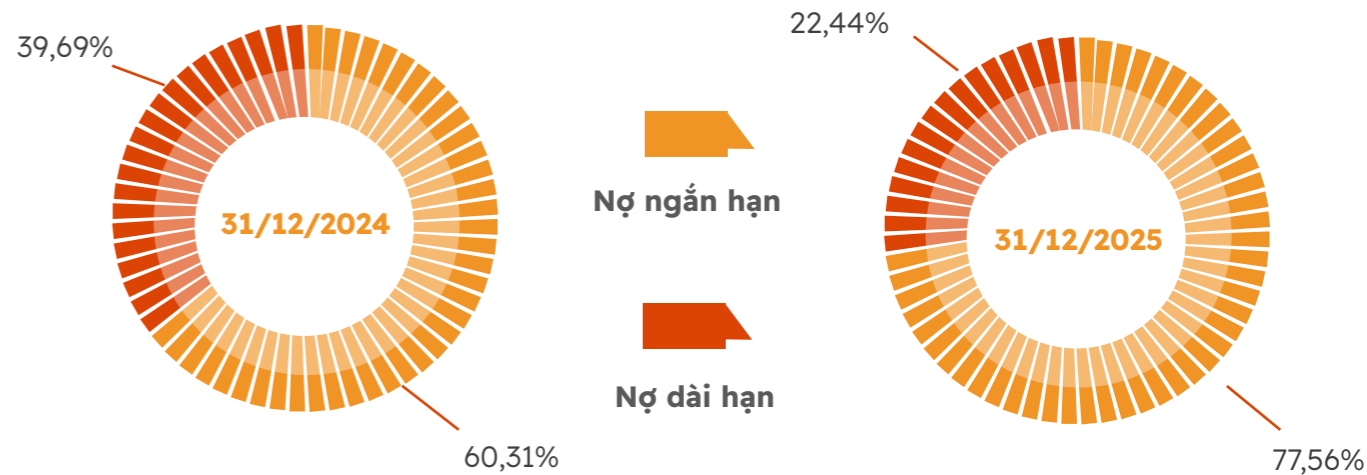
TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Tại ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả của CAMIMEX GROUP tăng 48,03% so với năm 2024; và đây là mức tăng hợp lý khi phần lớn tỷ trọng nằm ở nợ ngắn hạn chiếm 90,35% tỷ trọng tổng nợ phải trả, biến động này chủ yếu từ khoản người mua trả tiền trước và phải trả người bán. Cụ thể, khoản người mua trả tiền trước tăng mạnh, ghi nhận sự gia tăng các hợp đồng có điều khoản ứng trước. Qua đó, Công ty có thêm nguồn lực vốn lưu động để đáp ứng nhu cầu thu mua nguyên liệu và tổ chức sản xuất trong kỳ, đồng thời tận dụng hiệu quả tín dụng thương mại từ nhà cung cấp nhằm giãn tiến độ thanh toán, giảm áp lực vốn lưu động và tăng tính chủ động trong kế hoạch nguyên liệu đầu vào.

Trong khi đó, nợ dài hạn ghi nhận sự giảm 16,28%, nhưng mức giảm này không có ảnh hưởng lớn đến hoạt động tài chính của công ty, vì Công ty tiếp tục tập trung vào việc xoay vòng vốn lưu động để duy trì tính thanh khoản và đáp ứng nhu cầu sản xuất trong ngắn hạn.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		% Tăng giảm 2025/ 2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	1.238.363	60,31%	2.357.212	77,56%	90,35%
Nợ dài hạn	814.808	39,69%	682.125	22,44%	-16,28%
Tổng nợ phải trả	2.053.170	100%	3.039.337	100%	48,03%



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh liên tục thay đổi và cạnh tranh ngày càng gay gắt, CAMIMEX GROUP luôn nỗ lực hoàn thiện hệ thống quản trị và cơ cấu tổ chức, đồng thời xây dựng quy trình vận hành theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và bài bản. Những cải tiến này không chỉ giúp Công ty duy trì sự ổn định mà còn tăng cường khả năng thích ứng trước biến động thị trường, tạo lập lợi thế cạnh tranh bền vững và củng cố vị thế của doanh nghiệp trong ngành thủy sản.

01

CAMIMEX GROUP đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao năng suất, tạo ra sản phẩm chất lượng vượt trội (tôm sinh thái, hữu cơ, đạt các chứng nhận quốc tế...), đồng thời giảm giá thành để nâng cao sức cạnh tranh. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại không chỉ bảo đảm sản phẩm tôm sạch, an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế mà còn đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường. Bên cạnh đó, Công ty tổ chức lại sản xuất theo mô hình hợp tác - liên kết, hình thành vùng nguyên liệu quy mô lớn, đảm bảo truy xuất nguồn gốc và tăng cường khả năng cạnh tranh cho sản phẩm tôm Cà Mau.

02

Song song với đầu tư công nghệ, Công ty đặc biệt chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật nuôi trồng và vận hành công nghệ cao. Nhờ đó, hệ thống sản xuất vận hành ổn định, hiệu quả được nâng cao và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp ngày càng được củng cố.

03

Ngoài ra, để tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi (nuôi trồng, sản xuất, chế biến, xuất khẩu tôm) và phát triển mảng kinh doanh mới là nuôi trồng và chế biến xuất khẩu cá, CMX đã tinh gọn bộ máy tổ chức nhằm sử dụng tối ưu các nguồn lực hơn bằng việc thoái vốn đối với Công ty CP Camimex Quảng Trị và góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thảo Anh Fish với 61,69% vốn điều lệ. CAMIMEX tích cực tăng cường hợp tác và xây dựng mối liên kết chặt chẽ với các nhà cung cấp nguyên liệu, nhằm hình thành vùng nguyên liệu ổn định và bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đây được xem là chiến lược trọng tâm giúp Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời củng cố vị thế của thương hiệu tôm Cà Mau trên cả thị trường trong nước và quốc tế. CAMIMEX cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm tôm chất lượng cao, an toàn cho sức khỏe và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn khắt khe cũng như kỳ vọng ngày càng cao của thị trường.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	160
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	140

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ NĂM 2026

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Kho lạnh 6.000 tấn	175
2	Nuôi thủy sản công nghệ cao	400

Trong đó



DỰ ÁN KHO LẠNH 6.000 TẤN

- » Tên nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX FOODS
- » Quy mô dự án: 6.000 tấn
- » Địa điểm thực hiện dự án: 969 Lý Thường Kiệt, Khóm 7, Phường Tân Thành, Cà Mau
- » Tổng mức đầu tư dự án: 175.000.000.000 đồng
- » Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến hoàn thành trong năm 2026 (tùy theo điều kiện thực hiện thực tế).

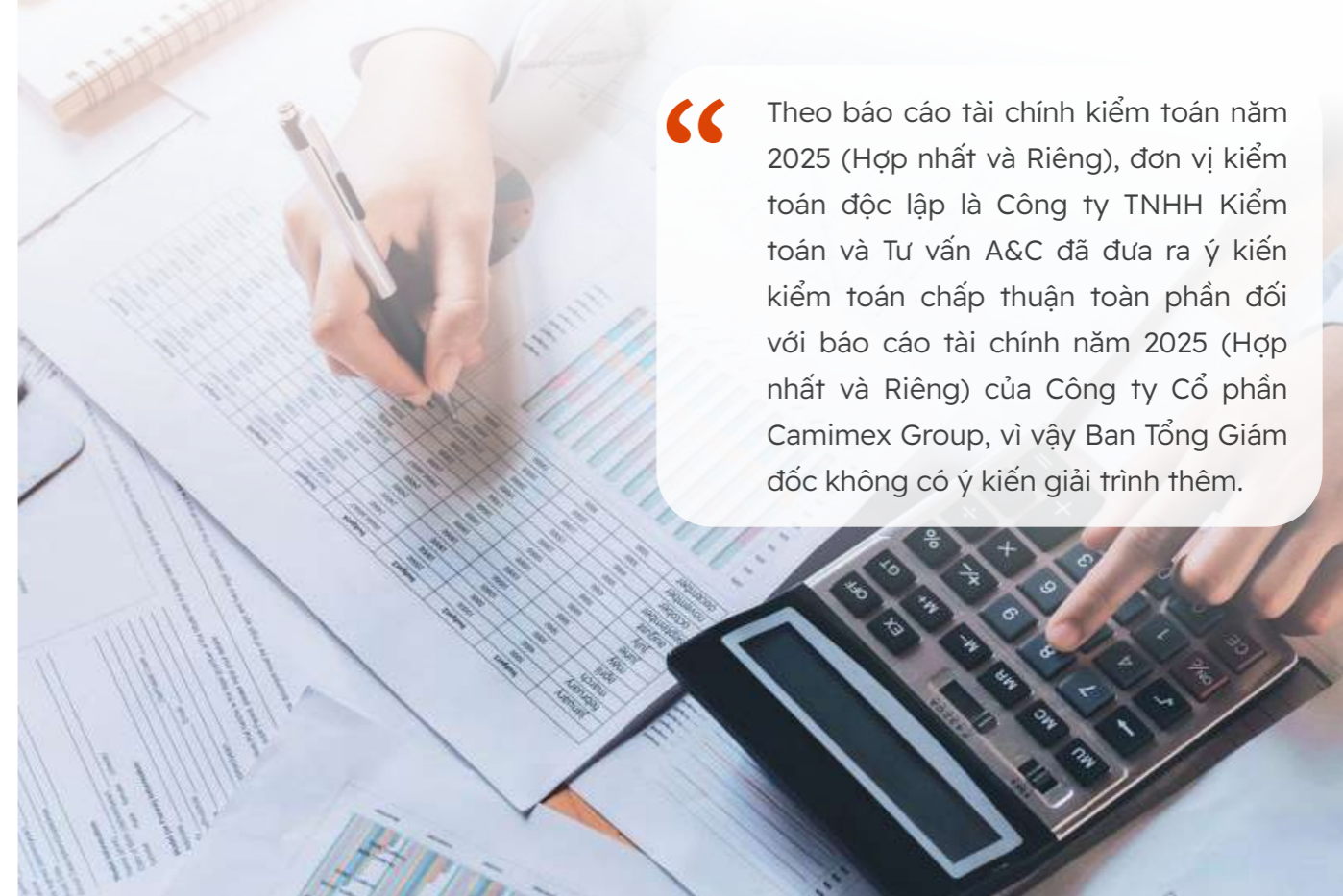


NUÔI THỦY SẢN CÔNG NGHỆ CAO

- » Tên nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX FARM
- » Quy mô dự án: 3.000 tấn nguyên liệu/năm/
- » Địa điểm thực hiện dự án: Ấp 1, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
- » Tổng mức đầu tư dự án: 400.000.000.000 đồng
- » Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến năm 2026 (tùy theo điều kiện thực hiện thực tế).

Các dự án nêu trên, Công ty có thể sẽ trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia hoặc được triển khai ở công ty con, công ty liên doanh/liên kết với Công ty.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN



“ Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 (Hợp nhất và Riêng), đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2025 (Hợp nhất và Riêng) của Công ty Cổ phần Camimex Group, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ TRÁCH NHIỆM VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng và chế biến thủy sản, CAMIMEX GROUP luôn xác định bảo vệ môi trường là một trong những trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm kiểm soát và giảm thiểu tác động đến môi trường, cụ thể:

Quản lý nước thải

- » Nước thải từ hoạt động sản xuất được xử lý thông qua hệ thống xử lý nước thải công nghiệp đạt chuẩn, đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi xả thải.
- » Công ty duy trì giám sát định kỳ, ghi nhận và báo cáo các thông số môi trường.

Quản lý chất rắn và chất thải nguy hại

- » Chất thải rắn và chất thải nguy hại được phân loại, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định pháp luật.
- » CAMIMEX áp dụng quy trình quản lý chặt chẽ nhằm hạn chế rủi ro ô nhiễm và bảo đảm an toàn cho môi trường xung quanh

Giảm phát thải khí nhà kính

- » Khí thải phát sinh từ hoạt động vận hành, bao gồm sử dụng điện và nhiên liệu, được giám sát và kiểm soát nhằm giảm phát thải CO₂ và các khí gây hiệu ứng nhà kính.
- » Công ty thực hiện các biện pháp tối ưu hóa năng lượng và tìm kiếm các cơ hội chuyển đổi sang công nghệ thân thiện với môi trường.

Bên cạnh các giải pháp quản lý, Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao và tối ưu hóa hệ thống vận hành, hướng tới sử dụng năng lượng hiệu quả và mô hình sản xuất sạch hơn. Những nỗ lực này góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời khẳng định cam kết của CAMIMEX GROUP đối với việc bảo vệ môi trường, gìn giữ hệ sinh thái và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC VẤN ĐỀ VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

CAMIMEX GROUP luôn xem nguồn nhân lực là tài sản cốt lõi và là yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong năm qua, Công ty duy trì lực lượng lao động ổn định với 1.864 cán bộ công nhân viên, đồng thời triển khai nhiều chính sách thiết thực nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động:

- » Chính sách phúc lợi và thu nhập: Công ty thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ tiền lương, thưởng, bảo hiểm và phúc lợi xã hội theo quy định, bảo đảm thu nhập ổn định, công bằng và phù hợp với năng lực.
- » Môi trường làm việc an toàn và chuyên nghiệp: CAMIMEX GROUP xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tuân thủ các quy định về an toàn - vệ sinh lao động, đồng thời khuyến khích sự gắn bó và phát triển nghề nghiệp lâu dài
- » Đào tạo và phát triển năng lực: Công ty khuyến khích nhân viên tham gia các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài nhằm nâng cao chuyên môn, kỹ năng mềm và năng lực quản lý, đáp ứng yêu cầu công việc trong giai đoạn mới.
- » Tăng cường văn hoá doanh nghiệp: Hoạt động truyền thông nội bộ được đẩy mạnh, góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực, tăng cường sự gắn kết, minh bạch và đồng thuận trong toàn thể người lao động.



Những nỗ lực trên đã góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng mức độ gắn kết của đội ngũ và giúp CAMIMEX GROUP duy trì nguồn nhân lực ổn định, chất lượng cao - đáp ứng yêu cầu phát triển trong chiến lược tăng trưởng bền vững của Công ty.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ TRÁCH NHIỆM VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP

CAMIMEX GROUP luôn ý thức sâu sắc về vai trò và trách nhiệm đối với cộng đồng tại các địa phương nơi Công ty hoạt động. Với phương châm phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm xã hội, Công ty đã triển khai nhiều chương trình thiết thực, đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng:

CAMIMEX GROUP luôn ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với cộng đồng nơi doanh nghiệp hoạt động. Với phương châm phát triển hài hòa giữa lợi ích kinh doanh và trách nhiệm xã hội, Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động thiết thực, đóng góp tích cực cho địa phương:

Hoạt động an sinh xã hội

- » Tham gia các chương trình từ thiện, hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách và trẻ em nghèo vượt khó.
- » Đồng hành cùng các tổ chức địa phương trong các hoạt động chăm lo đời sống cho những nhóm yếu thế trong xã hội.

Đóng góp cho sự phát triển cộng đồng

- » Hỗ trợ các chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và các hoạt động ứng phó thiên tai.
- » Tham gia các chương trình thúc đẩy phúc lợi xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương.

Phát triển kinh tế địa phương thông qua chuỗi giá trị thủy sản

- » Thực hiện chính sách thu mua nguyên liệu ổn định và minh bạch từ người dân, bảo đảm đầu ra bền vững cho sản phẩm.
- » Góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nông hộ và khuyến khích mô hình sản xuất có trách nhiệm.

Thông qua các hoạt động trách nhiệm xã hội, CAMIMEX GROUP không chỉ xây dựng hình ảnh doanh nghiệp thân thiện và có trách nhiệm, mà còn đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững, nhân văn và dài hạn tại địa phương.



PHẦN

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 01** Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 02** Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty
- 03** Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	%TH 2025 / KH 2025	% TH 2025 / TH 2024
1	Doanh thu thuần	2.980.878	2.941.581	2.941.143	92,21%	98,67%
2	Lợi nhuận trước thuế	89.375	1.130.152	110.647	92,82%	123,80%
3	Lợi nhuận sau thuế	66.250	1.108.093	89.542	88,22%	135,16%

Năm 2025, ngành tôm Việt Nam đã ghi nhận nhiều thành tích ấn tượng, giúp thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh mẽ trong toàn ngành. Trong khi thị trường đạt được những bước tiến vượt bậc, doanh thu thuần của CAMIMEX GROUP vẫn duy trì sự ổn định và vững vàng. Trong đó, điểm mạnh nổi bật của công ty trong năm là khả năng tối ưu giá vốn hàng bán rất hiệu quả, giúp công ty đạt được lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh mẽ. Nhờ vào việc kiểm soát chi phí đầu vào một cách chặt chẽ, công ty đã đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế là 135,16%, góp phần đảm bảo hiệu quả hoạt động trong bối cảnh đầy thách thức của thị trường.

Doanh thu thuần năm 2025

2.941.143

Triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2025

89.542

Triệu đồng

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã khẳng định rõ vai trò dẫn dắt khi điều hành hoạt động của Công ty một cách hiệu quả. Sự chủ động trong tổ chức, khả năng ứng phó linh hoạt trước các biến động của thị trường cùng tinh thần quyết đoán trong triển khai chiến lược đã góp phần tạo nên nhiều kết quả tích cực.

Đáng chú ý, việc tập trung vào cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ hiện đại và nâng cao chất lượng sản phẩm đã giúp Công ty đáp ứng tốt hơn kỳ vọng của khách hàng, đồng thời củng cố vị thế cạnh tranh trên các thị trường xuất khẩu. Ban Giám đốc cũng cho thấy sự kiên định trong việc tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả tài chính và duy trì tính minh bạch trong mọi hoạt động.

HĐQT ghi nhận sự phối hợp nhịp nhàng giữa Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị chức năng, qua đó tạo nên môi trường làm việc gắn kết, nâng cao năng suất và từng bước xây dựng văn hóa doanh nghiệp phát triển bền vững. Công tác kiểm soát rủi ro và tuân thủ pháp luật tiếp tục được duy trì nghiêm túc, góp phần bảo vệ uy tín và hình ảnh của Công ty.

Dù bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, Ban Tổng Giám đốc vẫn thể hiện sự linh hoạt và nhạy bén trong việc nắm bắt cơ hội, điều chỉnh kế hoạch phù hợp, giúp Công ty vượt qua thách thức và hoàn thành các mục tiêu chủ chốt. HĐQT tin tưởng rằng, với nền tảng hiện có, Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục phát huy năng lực quản trị và triển khai những định hướng chiến lược hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong giai đoạn tới, CAMIMEX GROUP đặt mục tiêu đẩy mạnh chiến lược phát triển bền vững thông qua việc mở rộng và tối ưu hóa hệ sinh thái nuôi trồng - chế biến - xuất khẩu của Công ty. Cụ thể, HĐQT xác định việc mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái lên quy mô 15.000 ha là một nhiệm vụ trọng tâm nhằm gia tăng nguồn cung ổn định, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và nâng cao giá trị thương hiệu trên các thị trường xuất khẩu. Bên cạnh đó, Công ty định hướng đầu tư mạnh vào mô hình nuôi tôm công nghệ cao, từng bước chủ động nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất. Mục tiêu đến năm 2030, CAMIMEX GROUP có thể tự chủ từ 15% đến 30% nguồn tôm Vannamee đầu vào, qua đó giúp giảm phụ thuộc vào thị trường nguyên liệu và đảm bảo năng lực cạnh tranh lâu dài về chi phí. Song song với lĩnh vực chủ lực là tôm, HĐQT cũng định hướng mở rộng sang mảng chế biến cá với các dòng sản phẩm có giá trị cao như cá tuyết, cá minh thái, cá chẽm, cá hồi và phát triển hoạt động nuôi cá thương phẩm. Đây được xem là bước đi chiến lược nhằm đa dạng hóa sản phẩm, khai thác các phân khúc thị trường tiềm năng và gia tăng doanh thu bền vững. Với định hướng này, HĐQT kỳ vọng CAMIMEX GROUP sẽ tiếp tục củng cố vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành thủy sản, đồng thời mở ra dư địa tăng trưởng vững chắc trong những năm tới.

PHẦN

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01** Hội đồng quản trị
- 02** Ban Kiểm Soát
- 03** Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch HĐQT không điều hành	17.948.690	17,61%
2	Huỳnh Văn Tấn	Thành viên HĐQT điều hành	80.000	0,08%
3	Đặng Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT điều hành	-	-
4	Đỗ Văn Hải	Thành viên HĐQT độc lập	-	-
5	Lee Min	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bùi Đức Cường	Thành viên điều hành	28/06/2020	03/06/2025
2	Nguyễn Trọng Hà	Thành viên không điều hành	28/06/2020	03/06/2025
3	Đặng Ngọc Sơn	Thành viên không điều hành	03/06/2025	-
4	Lee Min	Thành viên không điều hành	03/06/2025	-

THÔNG TIN CÁC THÀNH VIÊN HĐQT



ÔNG BÙI SĨ TUẤN
CHỦ TỊCH HĐQT
Năm sinh: 1971
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

- » Từ 1996 đến 2006: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
- » Từ 2006 đến 2010: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
- » Từ 2010 đến 2011: Giám đốc Đầu tư CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
- » Từ 10/2012 đến 01/2013: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Camimex Group
- » Từ 24/01/2013 đến Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Camimex Group
- » Từ 2008 đến Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Vốn Thiên Niên Kỷ
- » Từ 02/2019 đến Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Camimex

Chức vụ tại các Công ty khác:

- » Chủ tịch HĐQT CTCP Camimex;
- » Chủ tịch HĐQT CTCP Vốn Thiên Niên Kỷ;
- » Chủ tịch HĐQT của Công ty TNHH Camimex Organic;
- » Chủ tịch HĐQT của CTCP Camimex Foods;
- » Chủ tịch HĐQT của CTCP Camimex Quảng Trị.
- » Người đại diện pháp luật của CTCP Camimex Nutrition

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

Cá nhân: 17.948.69 cổ phần chiếm 17,61% vốn điều lệ
Đại diện: Không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

02



ÔNG HUỖNH VĂN TẤN

THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Xem thông tin tại

Chương II mục 2 - Tổ chức và nhân sự

03



ÔNG ĐẶNG NGỌC SƠN

THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chế biến thủy sản

Quá trình công tác

- » Từ 1981 đến 1994: Phó Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty Xuất nhập Thủy sản Sóc Trăng
- » Từ 1995 đến 1998: Phó Giám đốc Kỹ thuật CTCP Dầu khí Vũng Tàu
- » Từ 1998 đến 2001: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Chế biến thủy sản Minh Hải
- » Từ 2001 đến 2005: Giám đốc Công ty TNHH An Hưng Bà Rịa Vũng Tàu
- » Từ 2005 đến 2014: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP thủy sản Phú Minh Hưng Quảng Ninh
- » Từ 8/2014 đến 7/2019: Thành viên HĐQT CTCP Camimex Group
- » Từ 07/2019 đến Nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Camimex Group
- » Từ 09/2020 đến Nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Camimex

Chức vụ tại các Công ty khác:

- » Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP CAMIMEX
- » Thành viên HĐQT của CTCP XNK Thủy sản Năm Căn
- » Thành viên HĐQT CTCP CAMIMEX FOODS

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

Cá nhân: Không có

Đại diện: Không có

04



ÔNG ĐỖ VĂN HẢI

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

- » Từ 1999 đến 2006: Trưởng phòng kinh doanh Công ty bảo hiểm BIDV đến QBE
- » Từ 2006 đến 2008: Trưởng phòng kinh doanh Công ty Môi giới bảo hiểm Wilis đến Grasavoye
- » Từ 2008 đến 2012: Giám đốc kinh doanh Công ty bảo hiểm Hàng không
- » Từ 2013 đến 2017: Tổng Giám đốc Công ty bảo hiểm Ngân hàng SHB
- » Từ 2018 đến Nay: Trưởng Ban bảo hiểm Tập đoàn TNG đến Holdings Việt Nam
- » Từ 2022 đến Nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Camimex Group

Chức vụ tại các Công ty khác:

- » Trưởng Ban bảo hiểm - Tập đoàn TNG-Holdings VN
- » Tổng Giám đốc CTCP Camimex Quảng Trị
- » Chủ tịch HĐQT CTCP liên doanh RAS
- » Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Công nghệ Internet Chiếc Ô Xanh

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

Cá nhân: Không có

Đại diện: Không có

05



ÔNG LEE MIN

THÀNH VIÊN HĐQT KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác

- » Từ 2009 đến Nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD của Công ty TNHH ESQUIRE CONSTRUCTION
- » Từ 2016 đến Nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD của Công ty TNHH ES VINA

Chức vụ tại các Công ty khác:

- » Tổng Giám đốc tại Công ty TNHH ES VINA

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

Cá nhân: Không có

Đại diện: Không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Căn cứ Nghị quyết số 2505/NQ.HĐQT-CMG.22 ngày 25/05/2022 về việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm nhân sự phụ trách theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 20/01/2019 của Chính phủ, Công ty đã triển khai các nội dung sau:

- » Thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ tại Công ty nhằm thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo đúng quy định pháp luật.
- » Bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Tâm (sinh ngày 20/01/1980) với trình độ Cử nhân kế toán giữ chức Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ của CTCP Camimex Group, làm việc theo chế độ chuyên trách và quyết định có hiệu lực từ ngày 25/05/2022.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản trị, Ban Điều hành và các thành viên HĐQT thường xuyên tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, lãnh đạo, tài chính, pháp luật doanh nghiệp và quản trị rủi ro. Song song đó, HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và đội ngũ quản lý liên tục cập nhật các xu hướng quản trị hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ mới và tham khảo các thông lệ quốc tế phù hợp, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị - điều hành của Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hội đồng Quản trị hiện có 01 thành viên độc lập là ông Đỗ Văn Hải. Với năng lực chuyên môn vững, có uy tín nghề nghiệp và nhiều năm kinh nghiệm gắn với lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Công ty, ông Hải đã có đóng góp đáng kể trong quá trình tham mưu, xây dựng và triển khai các quyết sách mang tính chiến lược của HĐQT. Kinh nghiệm thực tiễn cùng tầm nhìn dài hạn của ông hỗ trợ HĐQT đưa ra các quyết định phù hợp, góp phần thúc đẩy định hướng phát triển và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trong năm 2025, ông Đỗ Văn Hải tham gia đầy đủ và chủ động vào các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT. Đặc biệt, ông thể hiện vai trò và trách nhiệm của mình trong việc giám sát, rà soát và đánh giá các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan, qua đó góp phần tăng cường minh bạch, hạn chế xung đột lợi ích và bảo vệ tốt nhất quyền lợi của Công ty cũng như cổ đông.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

- » HĐQT thực hiện giám sát và định hướng Ban Lãnh đạo trong công tác điều hành, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh bám sát định hướng chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- » HĐQT tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ, đúng hạn chế độ báo cáo tài chính quý, bán niên và năm; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- » HĐQT luôn kịp thời xem xét, quyết định và giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định, đáp ứng yêu cầu quản trị và điều hành của Công ty.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bùi Sĩ Tuấn	5/5	100%	
2	Huỳnh Văn Tấn	5/5	100%	
3	Đặng Ngọc Sơn	4/5	80%	Bổ nhiệm ngày 03/06/2025
4	Đỗ Văn Hải	5/5	100%	
5	Lee Min	4/5	80%	Bổ nhiệm ngày 03/06/2025
6	Bùi Đức Cường	1/5	20%	Hết nhiệm kỳ ngày 03/06/2025
7	Nguyễn Trọng Hà	1/5	20%	Hết nhiệm kỳ ngày 03/06/2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	0204/NQ.HĐQT.CMG.25	02/04/2025	Nghị Quyết HĐQT Về Việc Tổ Chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2025
02	0306/NQ.HĐQT.CMG.25	03/06/2025	Nghị Quyết HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT và Thư ký HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030
03	140625.1/NQ-HĐQT.CMX	14/06/2025	Nghị quyết HĐQT v/v bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty, nhiệm kỳ 2025-2030
04	140625.2/NQ-HĐQT.CMX	14/06/2025	Nghị quyết HĐQT v/v lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
5	0808/NQ.HĐQT.CMG.25	08/08/2025	Nghị quyết HĐQT v/v thay đổi dấu của Công ty
6	1411/NQ.HĐQT.CMG.25	14/11/2025	Nghị quyết HĐQT v/v thoái vốn tại Công ty CP Camimex Quảng Trị

BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng Ban Kiểm soát	5.000	0,005%
2	Nguyễn Hoàng Nghĩ	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-
3	Nguyễn Thị Tuyết Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tổ chức ngày 3/6/2025 thông qua việc miễn nhiệm đối với chức vụ thành viên Ban Kiểm Soát của Ông Nguyễn Ngọc Bình Thuận. Và bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Tuyết Anh cho chức vụ thành viên Ban Kiểm Soát.

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Ngọc Bình Thuận (từ chức ngày 29/04/2025)	Thành viên BKS	24/05/2023	03/06/2025
2	Nguyễn Thị Tuyết Anh	Thành viên BKS	03/06/2025	



BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

THÔNG TIN CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

01

ÔNG NGUYỄN ĐĂNG DUẤN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Đại học Luật, chứng chỉ tốt nghiệp lớp kế toán tổng hợp

Quá trình công tác

- » Từ 2002 đến 2007: Chuyên viên Tư Vấn Công ty Tư vấn Thái Dương
- » Từ 2007 đến 2018: Luật sư, Trưởng chi nhánh Văn phòng luật sư Prime VN tại TP.HCM
- » Từ 2011 đến Nay: Luật sư Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Ecolaw
- » Từ 02/2019 đến 06/2021: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Camimex
- » Từ 08/2019 đến Nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Camimex Group

Chức vụ tại các Công ty khác:

Giám đốc Công ty Luật TNHH Citad Legal

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

Cá nhân: 5.000 cổ phần, tương ứng chiếm 0,005% vốn điều lệ

Đại diện: Không có

02

ÔNG NGUYỄN HOÀNG NGHĨ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Trung học Kế toán Doanh Nghiệp, Đại học Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

- » Từ 2000 đến 2002: Nhân viên Phòng TCHC CTCP chế biến và XNK Cadovimex
- » Từ 2002 đến 2006: Nhân viên Phòng Kế toán Tổng hợp CTCP Thực phẩm Thủy sản xuất khẩu Cà Mau
- » Từ 2007 đến 06/2009: Nhân viên Tổ chức hành chính CTCP Camimex Group
- » Từ 06/2009 đến Nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Camimex Group
- » Từ 07/12/2014 đến Nay: Thành viên Ban Kiểm soát, Phụ trách Quản trị CTCP Camimex Group

Chức vụ tại các Công ty khác:

Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

Cá nhân: Không có

Đại diện: Không có

03

BÀ NGUYỄN THỊ TUYẾT ANH

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: 1998

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính

Quá trình công tác

- » Từ 11/2020 đến 09/2021: Kế toán CTCP Camimex
- » Từ 09/2021 đến 05/2025: Phó phòng kế toán CTCP Camimex Foods
- » Từ 08/2024 đến 05/2025: Kế toán trưởng CTCP Camimex Farm
- » Từ 06/2025 đến Nay: Quyền kế toán trưởng CTCP Camimex Foods

Chức vụ tại các Công ty khác:

Quyền kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Camimex Foods

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

Cá nhân: Không có

Đại diện: Không có



BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc, bảo đảm các quyết định và hoạt động triển khai tuân thủ nghị quyết của Hội đồng Quản trị, đồng thời đặt quyền lợi cổ đông làm trọng tâm; qua đó đánh giá mức độ thực hiện các chủ trương, định hướng kinh doanh theo mục tiêu và kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.

Ban Kiểm soát theo dõi sát tình hình sản xuất, kinh doanh và tài chính, kiểm tra việc lập, trình bày Báo cáo tài chính bảo đảm đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát góp phần củng cố chuẩn mực đạo đức và tính liêm chính trong hoạt động doanh nghiệp, thúc đẩy nguyên tắc minh bạch, công bằng, đồng thời tăng cường cơ chế phòng ngừa và kịp thời nhận diện các rủi ro tham nhũng, gian lận.

Nhìn chung, Ban Kiểm soát đã phát huy vai trò trong việc bảo đảm tuân thủ pháp luật, tăng cường minh bạch và nâng cao hiệu quả quản trị - điều hành, qua đó bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan.



Các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Đăng Dẫn	3/3	100%	100%	
2	Nguyễn Ngọc Bình Thuận	1/3	33%	100%	Miễn nhiệm ngày 03/06/2025
3	Nguyễn Hoàng Nghi	3/3	100%	100%	
4	Nguyễn Thị Tuyết Anh	2/3	67%	100%	Bổ nhiệm ngày 03/06/2025



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH						
Đơn vị tính: đồng						
STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Thu nhập	
1	Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch HĐQT	-	120.000.000	120.000.000	
2	Huỳnh Văn Tấn	TV HĐQT kiêm TGD	533.945.237	96.000.000	629.945.237	
3	Bùi Đức Cường	TV HĐQT kiêm PTGD (Miễn nhiệm TV HĐQT ngày 03.06.2025)	-	32.774.194	32.774.194	
4	Đặng Ngọc Sơn	TV HĐQT kiêm Phó TGD	436.853.354	63.483.871	500.337.225	
5	Nguyễn Trọng Hà	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 03.06.2025)	-	32.774.194	32.774.194	
6	Đỗ Văn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	-	96.000.000	96.000.000	
7	Lee Min	Thành viên HĐQT không điều hành	-	63.483.871	63.483.871	
8	Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng BKS	-	72.000.000	72.000.000	
9	Nguyễn Hoàng Nghĩ	Thành viên BKS	-	48.000.000	48.000.000	
10	Nguyễn Ngọc Bình Thuận	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 03.06.2025)	-	15.866.667	15.866.667	
11	Nguyễn Thị Tuyết Anh	Thành viên BKS	-	31.741.935	31.741.935	
TỔNG CỘNG			979.789.591	672.124.732	1.642.923.323	

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thành Tâm	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	24.500	0,02%	6.000	0,0006%	Bán

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Từ năm 2010 đến nay, Công ty duy trì việc tuân thủ chặt chẽ các quy định của thị trường chứng khoán, đồng thời cập nhật và cải tiến quy trình quản trị để phù hợp với quy mô hoạt động ngày càng mở rộng. Hệ thống báo cáo, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro được rà soát định kỳ nhằm tăng tính kịp thời, chính xác và minh bạch. Công ty coi công bố thông tin là một phần của kỷ luật quản trị, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ cho cổ đông và cơ quan quản lý. Bước sang giai đoạn tiếp theo, Công ty ưu tiên xây dựng mô hình vận hành tinh gọn, ứng dụng công nghệ trong quản trị và nâng chuẩn kiểm soát, từ đó nâng hiệu quả hoạt động và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Giá trị giao dịch
Công ty cổ phần Camimex	Công ty Con	2001122903 ngày cấp 06/06/2013 nơi cấp Tỉnh Cà Mau	333 Cao Thắng, Street, Lý Văn Lâm, Cà Mau			248.765.760.322 đồng
Công ty cổ phần Camimex Foods	Công ty Con	2001309274 ngày cấp 14/03/2019, nơi cấp tỉnh Cà Mau	Số 969, đường Lý Thường Kiệt, , Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	Năm 2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	11.240.150.000 đồng
Công ty TNHH Camimex Organic	Công ty Con	2001014506 ngày cấp 07/04/20211, nơi cấp tỉnh Cà Mau	Ấp Nhà Hội, Xã Tam Giang, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam			8.166.394.866 đồng

PHẦN

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Camimex Group (tên cũ là Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau) được thành lập theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000103908 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 08 tháng 8 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Cà Mau cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Điện thoại : 02906.553.399

Công ty có Văn phòng đại diện đặt tại số 2 đường 28, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Ông Huỳnh Văn Tấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Ông Đỗ Văn Hải	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Ông Đặng Ngọc Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Ông Lee Min	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Ông Bùi Đức Cường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Trọng Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Hoàng Nghi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Ngọc Bình Thuận	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Văn Tấn	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2025
Ông Bùi Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Ông Đặng Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025).

Ông Bùi Sĩ Tuấn đã ủy quyền cho Ông Huỳnh Văn Tấn - Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Giấy ủy quyền số 01/UQ/HĐQT/CMG.2026 ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Bùi Sĩ Tuấn
Chủ tịch

Ngày 28 tháng 3 năm 2026

BẢO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Hữu Danh

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Hữu Nghi

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3132-2025-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 28 tháng 3 năm 2026

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.726.461.734.732	2.675.381.107.467
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	72.219.887.604	166.150.844.088
1. Tiền	111		72.219.887.604	166.150.844.088
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		205.158.103.564	101.740.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	205.158.103.564	101.740.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		962.510.409.335	769.851.095.022
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	455.154.845.985	569.038.258.858
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	375.706.729.214	148.363.454.076
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	131.648.834.136	52.584.462.088
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	-	(135.080.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.416.631.108.071	1.588.902.235.881
1. Hàng tồn kho	141	V.8	2.555.612.288.617	1.669.937.741.047
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(138.981.180.546)	(81.035.505.166)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		69.942.226.158	48.736.932.476
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	2.288.895.353	1.884.429.442
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		61.395.224.708	40.594.396.937
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	6.258.106.097	6.258.106.097
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.064.373.165.233	1.041.150.458.012
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.930.000.000	1.030.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	1.900.000.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	1.030.000.000	1.030.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		671.591.986.685	524.359.531.018
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	492.626.447.783	360.850.127.445
- Nguyên giá	222		1.028.288.279.753	823.894.163.409
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(535.661.831.970)	(463.044.035.964)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	132.060.638.280	118.451.074.089
- Nguyên giá	225		218.249.735.786	139.712.955.716
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(86.189.097.506)	(21.261.881.627)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	46.904.900.622	45.058.329.484
- Nguyên giá	228		56.333.242.622	53.435.493.890
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.428.342.000)	(8.377.164.406)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		298.997.808.270	461.221.223.579
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	298.997.808.270	461.221.223.579
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		28.887.638.770	34.887.221.739
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	27.887.638.770	25.887.221.739
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	1.000.000.000	1.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	-	8.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		61.965.731.508	19.652.481.676
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	59.192.011.654	17.965.953.602
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	2.773.719.854	1.686.528.074
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.790.834.899.965	3.716.531.565.479

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3.039.336.824.167	2.053.170.365.139
I. Nợ ngắn hạn	310		2.357.211.632.899	1.238.362.755.945
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	506.492.309.796	152.955.222.726
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	206.342.667.190	3.095.567.559
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	23.894.730.700	22.127.920.963
4. Phải trả người lao động	314	V.18	32.690.009.752	24.898.790.763
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	15.096.235.528	6.992.864.787
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	20.514.330.769	32.420.991.208
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	1.550.286.297.248	993.976.346.023
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	1.895.051.916	1.895.051.916
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		682.125.191.268	814.807.609.194
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	425.000.000	450.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	681.700.191.268	814.357.609.194
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.751.498.075.798	1.663.361.200.340
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.751.498.075.798	1.663.361.200.340
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	1.018.989.900.000	1.018.989.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.018.989.900.000	1.018.989.900.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.23	242.813.940.000	241.575.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	479.579.319	479.579.319
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	(11.715.400.367)	(71.714.401.725)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(78.984.506.347)	(71.714.401.725)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		67.269.105.980	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23	500.930.056.846	474.031.122.746
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.790.834.899.965	3.716.531.565.479

Cà Mau, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Trần Quốc Phong
Người lập

Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng

Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.966.348.822.699	2.981.374.735.211
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	25.205.497.147	496.682.505
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.941.143.325.552	2.980.878.052.706
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.403.087.559.646	2.603.130.935.981
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		538.055.765.906	377.747.116.725
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	40.150.773.236	23.620.672.789
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	204.171.581.178	137.838.539.655
Trong đó: chi phí lãi vay	23		147.013.079.035	88.371.144.856
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	3.260.417.031	1.234.558.746
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	150.705.688.212	103.385.870.567
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	111.454.930.384	95.298.182.923
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		115.134.756.399	66.079.755.115
12. Thu nhập khác	31	VI.8	2.876.073.551	35.181.569.470
13. Chi phí khác	32	VI.9	7.364.059.106	11.885.773.798
14. Lợi nhuận khác	40		(4.487.985.555)	23.295.795.672
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		110.646.770.844	89.375.550.787
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	22.191.978.208	24.166.247.997
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(1.087.191.780)	(1.040.281.825)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		89.541.984.416	66.249.584.615
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		67.269.105.980	55.986.975.289
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	V.23	22.272.878.436	10.262.609.326
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a	660	549
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11a	660	549

Cà Mau, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Trần Quốc Phong
Người lập

Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng

Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP
Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT				
(Theo phương pháp gián tiếp)				
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025				
Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		110.646.770.844	89.375.550.787
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, 11, 12	138.531.811.454	81.447.767.730
- Các khoản dự phòng	03	V.7	57.945.675.380	20.086.966.411
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	4.837.765.836	15.346.617.492
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2b, VI.4	(11.628.282.263)	(25.724.288.294)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	147.013.079.035	88.371.144.856
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		447.346.820.286	268.903.758.982
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(201.600.667.568)	146.927.836.357
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(887.251.433.674)	(280.280.682.485)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		485.818.831.006	(102.832.323.101)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(41.117.886.204)	5.486.448.756
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18, VI.5	(139.440.351.520)	(86.855.646.124)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(2.755.416.553)	(10.522.278.850)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	2.965.644.965
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(339.000.104.227)	(56.207.241.500)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(51.794.453.533)	(86.155.962.394)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	29.322.316.782
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(376.588.103.564)	(116.534.767.123)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		279.270.000.000	46.594.767.123
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(200.000.000)	(420.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2b, V.6a, VI.4	10.738.715.277	3.456.050.870
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(138.573.841.820)	(123.737.594.742)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP
Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bảo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		5.040.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21a,b	5.151.076.663.803	4.424.063.174.518
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21a,b	(4.737.494.130.151)	(4.049.801.730.661)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.21a,b	(34.706.436.557)	(64.353.296.347)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		383.916.097.095	309.908.147.510
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(93.657.848.952)	129.963.311.268
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	166.150.844.088	32.030.449.594
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(273.107.532)	4.157.083.226
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	72.219.887.604	166.150.844.088

Cà Mau, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Trần Quốc Phong
Người lập

Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng

Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc

CAMIMEX GROUP
CAMIMEX
MSDN: 2000103908

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
5. **Cấu trúc Tập đoàn**
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 06 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. **Danh sách các công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Camimex		Chế biến thủy sản các loại; xuất nhập khẩu thủy sản các loại; kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh	74,03%	74,03%	74,03%	74,03%
Công ty TNHH Camimex Organic ⁽ⁱ⁾	Số 333, đường Cao Thắng, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam	Sản xuất giống thủy sản, nuôi tôm, nuôi thủy sản khác và bán buôn thủy sản	78,44%	78,44%	99,01%	99,01%
Công ty Cổ phần Camimex Logistics	33/3 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cho thuê kho đông lạnh; vận chuyển hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	86,67%	86,67%	86,67%	86,67%
Công ty Cổ phần Camimex Foods ⁽ⁱⁱ⁾	Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	95,64%	95,64%	99,97%	99,97%
Công ty Cổ phần Camimex Farm ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam	Nuôi tôm	65,95%	65,79%	67,86%	65,79%
Công ty Cổ phần Thảo Anh Fish ^(iv)	Thửa đất số 457, tờ bản đồ số 5, khu tái định cư ấp Thuận Điền, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	59,26%	-	61,96%	-

(i) Công ty nắm giữ 19,8% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty TNHH Camimex Organic và 79,21% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Công ty nắm giữ 83,3% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Camimex Foods và 16,67% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.
- (iii) Công ty nắm giữ 60,51% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Camimex Farm và 7,35% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.
- (ii) Công ty nắm giữ 61,96% quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Camimex Thảo Anh Fish thông qua Công ty Cổ phần Camimex Foods.

5b. **Danh sách các công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	Trại sản xuất giống thủy sản mặn lợ Cửa Tùng, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Sản xuất giống thủy sản, nuôi tôm, nuôi cá, nuôi thủy sản khác	49%	49%	49%	49%
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	Khóm 3, xã Năm Căn, tỉnh Cà Mau, Việt Nam	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	24,5%	24,5%	24,5%	24,5%

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.864 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.506 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (không quá 50 năm).

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng

Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo thời hạn thuê (05 năm).

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 44
Máy móc và thiết bị	03 - 54
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 14
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	06

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Máy móc và thiết bị	05

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (33 - 43 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Tập đoàn đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm có thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Bảo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	10.650.163.981	10.512.182.232
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	58.585.371.503	155.638.661.856
Tiền đang chuyển	2.984.352.120	-
Cộng	72.219.887.604	166.150.844.088

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	205.158.103.564	205.158.103.564	101.740.000.000	101.740.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 tháng - 13 tháng (đến hạn thu hồi dưới 12 tháng) (*)	205.158.103.564	205.158.103.564	101.740.000.000	101.740.000.000
Dài hạn	-	-	8.000.000.000	8.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 18 tháng	-	-	8.000.000.000	8.000.000.000
Cộng	205.158.103.564	205.158.103.564	109.740.000.000	109.740.000.000

(*) Trong đó, một số khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng - 13 tháng có giá trị ghi sổ là 202.391.503.564 VND đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.21a) và khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng có giá trị ghi sổ là 2.766.600.000 VND đã bị phong tỏa để đảm bảo thực hiện dự án đầu tư xây dựng nghiên cứu sản xuất thủy sản công nghệ cao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị ⁽ⁱ⁾	2.155.000.000	-	2.155.000.000	1.955.000.000	-	1.955.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn ⁽ⁱⁱ⁾	22.273.837.101	3.458.801.669	25.732.638.770	22.273.837.101	1.658.384.638	23.932.221.739
Cộng	24.428.837.101	3.458.801.669	27.887.638.770	24.228.837.101	1.658.384.638	25.887.221.739

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200698186 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp thì Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị 4.900.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Trong năm, Tập đoàn đã đầu tư thêm 200.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị là 2.155.000.000 VND, số còn phải đầu tư thêm là 2.745.000.000 VND.

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 1.225.000 cổ phiếu, tương đương 24,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (số đầu năm là 1.225.000 cổ phiếu, tương đương 24,5% vốn điều lệ).

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức được chi trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	1.955.000.000	200.000.000	-	-	2.155.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	23.932.221.739	-	3.260.417.031	(1.460.000.000)	25.732.638.770
Cộng	25.887.221.739	200.000.000	3.260.417.031	(1.460.000.000)	27.887.638.770

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị		
Góp vốn bằng tiền	200.000.000	420.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn		
Cổ tức được chia	1.460.000.000	2.447.600.000
Mua hàng	4.740.120.000	13.008.222.000
Công ty Cổ phần Camimex Farm		
Bán hàng	-	9.936.985.387
Vay tiền	-	200.550.000.000
Trả tiền vay	-	600.000.000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Camimex – Nutrition ⁽ⁱ⁾	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Cộng	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108795337 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 6 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex - Nutrition 1.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.033.470.780</i>	<i>1.164.281.148</i>
Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Vĩnh Hải	943.470.780	943.470.780
Công ty TNHH Thực phẩm - Thủy sản Thái Minh Hưng	-	10.810.368
Ông Nguyễn Trọng Hà	90.000.000	210.000.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>454.121.375.205</i>	<i>567.873.977.710</i>
Ông Hà Văn Bằng (*)	235.011.355.900	235.000.000.000
CMC SEAFOOD CORPORATION	43.605.619.420	-
Metro Richelieu Inc.	23.131.267.761	-
Coop Cooperative (tên cũ Coop, Basel)	17.523.266.791	25.868.943.230
I.Schroeder KG. (GmbH & Co)	20.183.598.000	-
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Thủy Nhân	-	100.366.008.512
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Thiên Mã Quỳnh	-	72.533.079.847
Các khách hàng khác	114.666.267.333	134.105.946.121
Cộng	455.154.845.985	569.038.258.858

(*) Trong đó, phải thu tiền bán cổ phần Ông Hà Văn Bằng với số tiền 235.000.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 211024 HĐCP – CMFA ngày 21 tháng 10 năm 2024 với điều khoản thanh toán như sau:

- **Đợt 1:** Thanh toán 50% giá trị hợp đồng, tương đương 117.500.000.000 VND trong vòng 436 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (dự kiến là ngày 31 tháng 12 năm 2025). Theo phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 020126 PLHĐCP-CMFA ngày 02 tháng 01 năm 2026, khoản thanh toán đợt 1 được gia hạn đến ngày 30 tháng 6 năm 2026.
- **Đợt 2:** Thanh toán 50% số tiền còn lại dự kiến là ngày 30 tháng 6 năm 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng cuối năm với số tiền 143.845.183.830 VND (số đầu năm là 174.220.042.227 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.21a).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	1.917.333.707	28.723.869.605
Công ty TNHH TS Hưng Thuận	1.917.333.707	19.014.959.781
Ông Bùi Đức Cường		2.500.000.000
Công ty Cổ phần Thảo Anh Fish	-	7.208.909.824
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	373.789.395.507	119.639.584.471
Công ty TNHH MTV Thủy sản Xuân Nguyễn	294.768.566.217	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Hồng Phát CM	15.645.599.000	20.809.378.568
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Xây dựng Trường Giang	-	52.744.755.962
Các nhà cung cấp khác	63.375.230.290	46.085.449.941
Cộng	375.706.729.214	148.363.454.076

Trong đó:

Trả trước cho người bán ngắn hạn về mua sắm tài sản cố định/xây dựng cơ bản	19.642.879.295	53.960.809.962
---	----------------	----------------

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	700.000.000	-	10.043.913.274	
Ông Đỗ Văn Hải - Tạm ứng	700.000.000	-	700.000.000	
Ông Bùi Đức Cường - Tiền mượn	-	-	9.200.000.000	
Ông Bùi Đức Dũng - Phải thu tiền nộp hộ thuế thu nhập cá nhân	-	-	84.711.450	
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Phải thu tiền nộp hộ thuế thu nhập cá nhân	-	-	59.201.824	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	130.948.834.136	-	42.540.548.814	
Tạm ứng	6.305.680.744	-	7.844.862.453	
Quỹ Khí hậu và Phát triển Hà Lan (DFCD) - Chi hộ tiền dự án Sản xuất tôm rừng ngập mặn ở vùng có khí hậu dễ bị tổn thương	3.116.260.145	-	3.116.260.145	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	2.222.002.603	-	1.332.435.617	
Các khoản ký quỹ, ký cược	37.100.366.645		21.515.209.085	
GOURMET SYSTEMS LIMITED - Phải thu tiền ủy thác xuất khẩu	4.301.361.740		-	
ZEHUI CO.,LTD - Phải thu tiền ủy thác xuất khẩu	7.247.083.196		-	

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Nguyễn Xuân Toán - Tạm ứng (*)	61.429.581.534	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	9.226.497.529	-	8.731.781.514	-
Cộng	131.648.834.136	-	52.584.462.088	-

(*) Khoản tạm ứng cho Ông Nguyễn Xuân Toán để tìm đầu mối mua tôm nguyên liệu.

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV BCA	-	-	135.080.000	-
HCKT Thăng Long - Trả trước cho người bán	-	-	-	-
Cộng	-	-	135.080.000	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	135.080.000	94.556.000
Trích lập dự phòng bổ sung	-	40.524.000
Xử lý xóa nợ	(135.080.000)	-
Số cuối năm	-	135.080.000

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	99.728.912.226	-	12.332.135.533	-
Công cụ, dụng cụ	1.737.571.228	-	1.699.940.194	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.080.846.173	-	-	-
Thành phẩm	2.334.932.448.672 (138.981.180.546)	-	1.655.905.665.320 (81.035.505.166)	-
Hàng hóa	118.132.510.318	-	-	-
Cộng	2.555.612.288.617 (138.981.180.546)	-	1.669.937.741.047 (81.035.505.166)	-

Một số thành phẩm tồn kho cuối năm có giá trị ghi sổ là 871.365.642.952 VND (số đầu năm là 841.950.086.202 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.21a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	81.035.505.166	60.989.062.755
Trích lập dự phòng trong năm	57.945.675.380	20.046.442.411
Số cuối năm	138.981.180.546	81.035.505.166

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí đánh giá và cấp chứng nhận Organic EU	162.898.669	290.779.231
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	544.422.517	486.216.583
Công cụ, dụng cụ	1.373.596.348	1.081.433.626
Tiền thuê đất trả trước	166.750.000	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	41.227.819	26.000.002
Cộng	2.288.895.353	1.884.429.442

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước (*)	47.850.628.912	13.692.839.782
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	5.771.668.065	2.026.823.209
Công cụ, dụng cụ	4.800.694.610	1.765.895.847
Các chi phí trả trước dài hạn khác	769.020.067	444.618.367
Cộng	59.192.011.654	17.965.953.602

(*) Trong đó, tiền thuê đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 46.846.320.274 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (xem thuyết minh số V.21a và V.21b).

9. Phải thu về cho vay dài hạn

Cho Bà Phan Thị Hoài Xuyên vay với lãi suất tối đa không quá 10%/năm, thời hạn vay tối đa 3 năm.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 304.815.295.551 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.21a và V.21b).

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị
Nguyên giá	
Số đầu năm	139.712.955.716
Thuê tài chính trong năm	40.411.833.113
Mua sắm tài sản cố định hoàn thành	38.124.946.957
Số cuối năm	218.249.735.786

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	21.261.881.627
Khấu hao trong năm	64.927.215.879
Số cuối năm	86.189.097.506

Giá trị còn lại

Số đầu năm	118.451.074.089
Số cuối năm	132.060.638.280

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	52.068.008.890	1.367.485.000	53.435.493.890
Mua trong năm	2.500.000.000	199.748.732	2.699.748.732
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	198.000.000	198.000.000
Số cuối năm	54.568.008.890	1.765.233.732	56.333.242.622
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.111.045.808	1.111.045.808
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	7.106.849.497	1.270.314.909	8.377.164.406
Khấu hao trong năm	856.072.284	131.855.310	987.927.594
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	63.250.000	63.250.000
Số cuối năm	7.962.921.781	1.465.420.219	9.428.342.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44.961.159.393	97.170.091	45.058.329.484
Số cuối năm	46.605.087.109	299.813.513	46.904.900.622

Một số quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 44.011.440.250 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.21a).

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Tập đoàn đã thế chấp, chi phí mua sắm tài sản cố định với giá trị theo sổ sách cuối năm là 5.679.583.703 VND (số đầu năm là 187.275.474.468 VND) để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bến Tre (xem thuyết minh số V.21b).

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 3.348.336.270 VND (năm trước là 12.049.786.843 VND).

14. Thuế thu nhập hoãn lại

14a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	Số cuối năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	1.686.528.074	1.087.191.780	2.773.719.854
Cộng	1.686.528.074	1.087.191.780	2.773.719.854

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả do các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và chênh lệch tạm thời chịu thuế được quyết toán với cùng một cơ quan thuế.

14b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho chi phí lãi vay không được trừ với số tiền tại ngày kết thúc năm tài chính là 88.056.366.219 VND.

Chi tiết chi phí lãi vay không được trừ chưa ghi nhận như sau:

Năm 2022	5.915.940.640
Năm 2023	12.067.259.892
Năm 2024	31.081.591.130
Năm 2025	38.991.574.557
Cộng	88.056.366.219

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	515.333.339	1.888.860.734
Bà Vũ Thị Bích Ngọc	13.871.401	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	-	1.290.600.000
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	-	598.260.734
Công ty TNHH TS Hưng Thuận	501.461.938	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	505.976.976.457	151.066.361.992
Công ty Cổ phần Vận tải Ao Shipping	4.625.315.696	-
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Aquapure Seafood	-	1.649.457.978
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Thủy Nhân	2.918.101.367	4.317.625.813
DNTN Minh Bạch	2.655.457.331	2.257.444.997
Zehui Co.,Ltd	70.933.451.751	-
Công ty TNHH MTV Thủy Hải Sản Chí Linh	14.191.855.481	-
Công ty TNHH MTV Thủy sản Kiều Phương	11.266.154.530	13.664.766.299
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiên Mã Quỳnh	71.944.944.674	-
LX International (Singapore) Pte Ltd	78.851.319.394	-
Các nhà cung cấp khác	247.629.537.305	129.177.066.905
Cộng	506.492.309.796	152.955.222.726

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong đó:		
Phải trả người bán ngắn hạn về mua sắm tài sản cố định/xây dựng cơ bản	3.059.819.740	1.121.677.980
16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Thủy sản Xuân Nguyễn	198.474.806.382	-
LLC "Retail Service"	489.782.400	513.712.680
Canda Six Fortune Enterprise Co. Ltd	-	1.362.869.895
Shin Gang Corp	517.139.571	458.270.752
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Thủy Nhân	2.637.272.381	-
Các khách hàng khác	4.223.666.456	760.714.232
Cộng	206.342.667.190	3.095.567.559

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước
Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các nhóm mặt hàng như sau:

- Hàng thủy sản xuất khẩu	0%
- Hàng thủy sản chưa qua sơ chế bán ở khâu thương mại	Không kê khai, tính thuế
- Dịch vụ gia công sơ chế hàng thủy sản	5%
- Dịch vụ gia công chế biến hàng thủy sản	10%
- Các dịch vụ khác	10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Camimex Group

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Camimex

Theo Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Camimex nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản do Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản và thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Công ty TNHH Camimex Organic

Theo Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty TNHH Camimex Organic kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Công ty Cổ phần Camimex Logistic

Công ty Cổ phần Camimex Logistic phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Công ty Cổ phần Camimex Foods

Theo Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản do Công ty Cổ phần Camimex Foods hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản và thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Công ty Cổ phần Camimex Farm

Công ty Cổ phần Camimex Farm phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Công ty Cổ phần Thảo Anh Fish

Theo Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Thảo Anh Fish nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản do Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản và thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Camimex Group	1.115.215.347	1.108.050.571
Công ty Cổ phần Camimex	19.254.098.889	19.679.339.941
Công ty TNHH Camimex Organic	453.750.646	199.528.859
Công ty Cổ phần Camimex Foods	1.349.928.240	2.568.373.772
Công ty Cổ phần Camimex Farm	18.985.086	610.954.854
Cộng	22.191.978.208	24.166.247.997

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới lòng đất với mức 5.000 VND/m³ và cho hoạt động khai thác nước trên mặt với mức 40.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Diện tích (m ²)	Mức tiền thuê (VND/năm)
- 33/3 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.292,2	513.903.667
- 33/3 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.347,3	213.897.713
- Số 969, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam	21.752,8	672.879.362

Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Là tiền lương, thưởng còn phải trả cho người lao động.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	14.477.428.113	6.904.700.598
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	618.807.415	88.164.189
Cộng	15.096.235.528	6.992.864.787

20. Phải trả khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	487.101.685	487.101.685
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Cổ tức phải trả	200.368.069	200.368.069
Ông Bùi Đức Dũng - Cổ tức phải trả	3.251.409	3.251.409
Ông Bùi Đức Cường - Cổ tức phải trả	32.514.088	32.514.088
Ông Huỳnh Văn Tấn - Cổ tức phải trả	30.481.958	30.481.958
Vũ Thị Bích Ngọc - Cổ tức phải trả	220.486.161	220.486.161
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	20.027.229.084	31.933.889.523
Tài sản thừa chờ giải quyết	9.915.579	9.915.579
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	14.159.344.866	17.819.158.905
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.813.199.999	1.113.199.999

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	2.497.081.977	2.497.081.977
Coop Cooperative (tên cũ Coop, Basel) - Tiền mượn	-	8.288.420.527
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.547.686.663	2.206.112.536
Cộng	20.514.330.769	32.420.991.208

20b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay và nợ thuê tài chính

21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	1.620.000.000	170.000.000
Vay Bà Lê Thị Diệu ^(xii)	1.450.000.000	-
Vay Ông Bùi Đức Dũng ^(xii)	170.000.000	170.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.548.666.297.248	993.806.346.023
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.224.145.073.536	910.303.130.769
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱ⁾	259.694.753.500	200.703.105.000
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱⁱ⁾	158.522.578.476	175.276.310.809
- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱⁱⁱ⁾	78.701.377.702	80.083.957.283
- Vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ⁽ⁱ⁾	-	9.895.897.467
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng ^(iv)	254.714.024.683	189.509.222.376
- Vay Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bến Tre ^(v)	79.776.000.000	79.301.129.318
- Vay Ngân hàng Hua Nan Commercial Bank, Ltd - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	-	50.200.000.000
- Vay Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Cà Mau ^(vi)	186.009.074.134	10.051.661.196
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Cộng Hòa ^(vii)	54.013.300.441	55.228.797.320
- Vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ^(viii)	27.984.462.000	20.053.050.000
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín - Chi nhánh Chợ Lớn - Phòng giao dịch Lý Thái Tổ (năm trước là Phòng giao dịch Chương Dương) ^(ix)	40.000.000.000	40.000.000.000
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cà Mau ^(x)	20.000.000.000	-
- Vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cà Mau ^(xi)	64.729.502.600	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	1.117.246.251

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Đức Duy	-	1.117.246.251
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	2.350.000.000	50.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác ^(xii)	2.350.000.000	50.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	73.100.917.489	53.558.738.307
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	40.424.939.007	28.777.230.696
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	208.645.367.216	-
Mệnh giá trái phiếu	210.420.000.000	-
Chi phí phát hành trái phiếu	(1.774.632.784)	-
Cộng	1.550.286.297.248	993.976.346.023

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau chi tiết như sau:
- Công ty mẹ: vay để bổ sung vốn kinh doanh thủy sản xuất khẩu với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp sổ tiền gửi tiết kiệm của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).

- Công ty Cổ phần Camimex: vay để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền đòi nợ, thành phẩm và tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.3, V.7 và VII.1a).

(ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, thành phẩm, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý, quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.2a, V.7, V.10 và V.12).

(iii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.10).

(iv) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc quyền đòi nợ, thành phẩm, chi phí thuê đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý và tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.3, V.7, V.8b, V.10 và VII.1a).

(v) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bến Tre để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hợp đồng tiền gửi, quyền đòi nợ, thành phẩm, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý và bảo lãnh của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.2a, V.3, V.7 và VII.1a).

(vi) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn và thành phẩm (xem thuyết minh số V.2a và V.7).

(vii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex Foods tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Cộng Hòa để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thay đổi theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(viii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn và thành phẩm (xem thuyết minh số V.2a và V.7).

(ix) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín - Chi nhánh Chợ Lớn - Phòng giao dịch Lý Thái Tổ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).

(x) Khoản vay của Công ty TNHH Camimex Organic tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay không quá 3 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn và quyền đòi nợ (xem thuyết minh số V.2a và V.3).

(xi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cà Mau chi tiết như sau:
- Công ty Cổ phần Camimex: vay để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, quyền đòi nợ và thành phẩm (xem thuyết minh số V.2a, V.3 và V.7).
- Công ty TNHH Camimex Organic: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.2a).
- Công ty Cổ phần Camimex Foods: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất quy định chi tiết theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay không quá 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.7).

(xii) Khoản vay ngắn hạn các cá nhân khác không tính lãi để bổ sung vốn hoạt động kinh doanh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	93.607.314.808	117.195.289.904
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱ⁾	879.991.000	3.481.653.000
- Vay Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bến Tre ⁽ⁱⁱ⁾	92.397.273.808	113.713.636.904
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre ⁽ⁱⁱⁱ⁾	330.050.000	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	512.593.036.410	406.260.901.789
- Vay ResponsAbility Sicav (Lux) ^(iv)	54.292.659.564	65.048.588.693
- Vay ResponsAbility Climate Smart Agriculture & Food Systems Fund, Sicav-Raif ^(v)	62.645.376.846	85.702.313.096
- Vay Nederlandse Financierings-Maatschappij Voor Ontwikkelingslanden N.V ^(vi)	395.655.000.000	255.510.000.000
Nợ thuê tài chính	75.499.840.050	84.372.850.832

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 6,6%/năm, thời hạn 05 năm	27.691.698.035	40.665.200.927
- Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất không quá 12%/năm, thời hạn 05 năm	975.000.000	8.148.183.634
- Thuê tài chính Công ty cho thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi, thời hạn 05 năm	16.700.829.218	32.631.062.606
- Thuê tài chính Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi, thời hạn 05 năm	5.061.984.443	2.928.403.665
- Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi, thời hạn 05 năm	25.070.328.354	-
Trái phiếu thường dài hạn ^(vii)	-	206.528.566.669
Cộng	681.700.191.268	814.357.609.194

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau chi tiết như sau:

- Công ty mẹ: vay để mua xe ô tô với lãi suất 6 tháng đầu tiên là 10%/năm, từ tháng thứ 7 là lãi suất cơ sở cộng biên độ 2,4%, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào tháng 12 năm 2023. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.10).

- Công ty Cổ phần Camimex Foods: vay để đầu tư mua sắm tài sản cố định, với lãi suất thay đổi theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay không quá 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 01 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hằng tháng, thanh toán lần đầu tiên vào ngày 25 tháng 7 năm 2020. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bến Tre chi tiết như sau:

- Công ty Cổ phần Camimex: vay để tài trợ chi phí dự án nhà máy Hùng Vương Bến Tre sản xuất chế biến cá fillet với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 01 năm 2025. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp chi phí thuê đất và tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.8b và V.13).

- Công ty Cổ phần Thảo Anh Fish: vay để mua sắm tài sản cố định với lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 6 năm 2025. Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải, truyền dẫn (xem thuyết minh số V.10).

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(iii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Thảo Anh Fish tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre để mua sắm tài sản cố định với lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 6 năm 2025. Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải, truyền dẫn (xem thuyết minh số V.10).

(iv) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại ResponsAbility Sicav (Lux) để sử dụng làm tổng vốn lưu động, làm vốn đầu tư xây dựng và đảm bảo đạt được chứng nhận tiêu chuẩn trang trại nuôi tôm của Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản với lãi suất theo thông báo bên cho vay (lãi suất áp dụng cho mỗi kỳ tính lãi), thời hạn vay 60 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 31 tháng 7 năm 2025. Khoản vay này được bảo lãnh bởi Thư bảo lãnh vay vốn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau.

(v) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại ResponsAbility Climate Smart Agriculture & Food Systems Fund, Sicav-Raif để sử dụng làm tổng vốn lưu động, làm vốn đầu tư xây dựng và đảm bảo đạt được chứng nhận tiêu chuẩn trang trại nuôi tôm của Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản với lãi suất theo thông báo bên cho vay (lãi suất áp dụng cho mỗi kỳ tính lãi), thời hạn vay 60 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 01 tháng 8 năm 2025. Khoản vay này được bảo lãnh bởi Thư bảo lãnh vay vốn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau.

(vi) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Nederlandse Financierings-Maatschappij Voor Ontwikkelingslanden N.V để thực hiện dự án (tất cả hoạt động sản xuất và kinh doanh liên quan đến dự án được nêu trong kế hoạch kinh doanh và sử dụng vốn vay nước ngoài được lập theo quy định tại Điều 7 và 17.2(b), Thông tư số 08/2023/TT-NHNN ngày 30/6/2023 của Chính phủ) với lãi suất theo thông báo bên cho vay về việc xác định lãi suất theo hợp đồng này cho kỳ tính lãi, thời hạn vay đến ngày 10 tháng 7 năm 2031. Số tiền vay được hoàn trả hàng 06 tháng/lần, thanh toán lần đầu vào ngày 10 tháng 01 năm 2027. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 28.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Camimex của Công ty mẹ và toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Cammex Organic có giá trị là 50.000.000.000 VND.

(vii) Trái phiếu phát hành của Công ty mẹ do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB làm đại lý đăng ký, lưu ký và hiện đã được lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Trái phiếu phát hành là trái phiếu có đảm bảo với các điều khoản và điều kiện: tổng mệnh giá phát hành 210.420.000.000 VND dùng để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trái phiếu được phát hành dưới hình thức ghi sổ có mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu, giá phát hành bằng 100% mệnh giá, đáo hạn vào ngày 23/10/2026, trái phiếu được thanh toán gốc bằng 100% mệnh giá cộng với lãi trái phiếu chưa thanh toán đến ngày đáo hạn. Trái phiếu có kỳ tính lãi định kỳ 3 tháng 1 lần kể từ ngày phát hành, lãi suất cố định 11,2%/năm.

Tài sản đảm bảo: 25.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Camimex thuộc sở hữu Công ty mẹ và 9.871.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Camimex thuộc sở hữu bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	118.496.939.904	24.889.625.096	89.350.493.380	4.256.821.428
Vay dài hạn các tổ chức khác	560.804.328.803	48.211.292.393	433.462.036.410	79.131.000.000
Nợ thuê tài chính	115.924.779.057	40.424.939.007	75.499.840.050	-
Trái phiếu thường	208.645.367.216	208.645.367.216	-	-
Cộng	1.003.871.414.980	322.171.223.712	598.312.369.840	83.387.821.428
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	142.647.930.000	25.452.640.096	91.047.105.388	26.148.184.516
Vay dài hạn các tổ chức khác	434.367.000.000	28.106.098.211	304.056.901.789	102.204.000.000
Nợ thuê tài chính	113.150.081.528	28.777.230.696	84.372.850.832	-
Trái phiếu thường	206.528.566.669	-	206.528.566.669	-
Cộng	896.693.578.197	82.335.969.003	686.005.424.678	128.352.184.516

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Tiền gốc phải trả	40.424.939.007	75.499.840.050	115.924.779.057
Lãi thuê phải trả	7.531.893.208	26.007.850.372	33.539.743.580
Nợ thuê tài chính phải trả	47.956.832.215	101.507.690.422	149.464.522.637

Số đầu năm			
Tiền gốc phải trả	28.777.230.696	84.372.850.832	113.150.081.528
Lãi thuê phải trả	8.179.822.499	18.605.301.335	26.785.123.834
Nợ thuê tài chính phải trả	36.957.053.195	102.978.152.167	139.935.205.362

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm được trình bày ở Phụ lục 05 đính kèm.

21c. Vay và nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.393.225.065	1.393.225.065
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	394.801.379	394.801.379
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	107.025.472	107.025.472
Cộng	1.895.051.916	1.895.051.916

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 06 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Bùi Sĩ Tuấn	179.486.900.000	179.486.900.000
Ông Bùi Đức Dũng	77.346.900.000	77.346.900.000
Ông Hà Văn Bằng	134.517.370.000	134.517.370.000
Công ty TNHH ES VINA	154.287.000.000	149.120.000.000
Các cổ đông khác	473.351.730.000	478.518.730.000
Cộng	1.018.989.900.000	1.018.989.900.000

23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	101.898.990	101.898.990
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	101.898.990	101.898.990
- Cổ phiếu phổ thông	101.898.990	101.898.990
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	101.898.990	101.898.990
- Cổ phiếu phổ thông	101.898.990	101.898.990
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

24a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.400.680.742	957.315.324
Trên 1 năm đến 5 năm	5.602.722.968	3.829.261.294
Trên 5 năm	31.195.905.254	23.341.364.500
Cộng	38.199.308.964	28.127.941.118

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 2.292,2 m² đất tại 33/3 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam với giá thuê là 513.903.667 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 34 năm tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2014.
- Tổng số tiền thuê 2.347,3 m² đất tại 33/3 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam với giá thuê là 213.897.713 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2002.
- Tổng số tiền thuê 21.752,8 m² đất tại số 969, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam với giá thuê là 672.879.362 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 32 năm tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	1.051.562,6	11.674,59

24c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
Mazzetta	493.754,07	11.373.625.002	493.754,07	11.373.625.002	Không có khả năng thu hồi
Cmc Seafood Corporation	110.000	2.389.180.590	110.000	2.389.180.590	Không có khả năng thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác	96.725,51	5.192.940.962	96.725,51	5.057.860.962	Không có khả năng thu hồi
Cộng		18.955.746.554		18.820.666.554	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	383.876.614.410	329.306.086.348
Doanh thu bán thành phẩm	2.555.745.251.268	2.613.647.204.433
Doanh thu cung cấp dịch vụ	25.405.464.421	37.402.098.430
Doanh thu cho thuê tài sản	1.321.492.600	1.019.346.000
Cộng	2.966.348.822.699	2.981.374.735.211

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn còn phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải		
Bán hàng	-	1.914.937.496
Công ty TNHH Thực phẩm - Thủy sản Thái Minh Hưng		
Bán hàng	-	10.009.600
Cung cấp dịch vụ	252.037.200	-
Công ty TNHH Thủy sản Hưng Thuận		
Doanh thu gia công	-	6.615.800

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	361.267.421.599	307.174.206.222
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.975.954.612.810	2.251.425.887.243
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	7.919.849.857	24.484.400.105
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	57.945.675.380	20.046.442.411
Cộng	2.403.087.559.646	2.603.130.935.981

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	93.440.751	87.302.435
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	10.168.282.263	1.950.490.420
Cổ tức được chia	-	2.447.600.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	29.889.050.222	19.135.279.934
Cộng	40.150.773.236	23.620.672.789

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	147.013.079.035	88.371.144.856
Chi phí đi vay	790.950.000	-
Chi phí phát hành trái phiếu	2.116.800.547	2.111.001.095
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	49.412.985.760	32.009.839.733
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4.837.765.836	15.346.553.971
Cộng	204.171.581.178	137.838.539.655

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.620.675.361	6.200.687.900
Chi phí vật liệu, bao bì	1.669.750.779	236.557.145
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	365.021.889	288.966.631
Chi phí khấu hao tài sản cố định	251.814.367	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	118.795.398.688	69.965.178.845
Các chi phí khác	23.003.027.128	26.694.480.046
Cộng	150.705.688.212	103.385.870.567

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	50.664.859.132	38.363.682.323
Chi phí vật liệu quản lý	33.884.524	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.283.524.950	1.838.344.128
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.335.974.466	9.854.123.019
Thuế, phí và lệ phí	937.240.505	2.597.950.531
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	40.524.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.381.280.675	2.939.217.949
Các chi phí khác	45.818.166.132	39.664.340.973
Cộng	111.454.930.384	95.298.182.923
8. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	21.326.197.874
Lãi phát sinh từ giao dịch mua giá rẻ	-	5.068.895.808
Thu hỗ trợ tiền hàng, tiền bồi thường	491.837.452	1.854.848.259
Thu hộ xử lý nước thải	1.161.676.108	-
Tài sản thừa kiểm kê	-	6.371.101.841
Thu nhập khác	1.222.559.991	560.525.688
Cộng	2.876.073.551	35.181.569.470
9. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	2.318.897.160	2.324.937.162
Thuế bị phạt, bị truy thu, chậm nộp thuế, phạt vi phạm hành chính	2.649.963.858	5.522.580.845
Chi trợ cấp mất việc làm cho nhân viên nghỉ việc	129.000.270	353.621.626
Lãi quá hạn	9.910.666	28.003.448
Xử lý công nợ	1.154.650.546	-
Chi hỗ trợ tiền hàng, tiền bồi thường	9.989.317	1.854.679.640
Chi phí khác	1.091.647.289	1.801.951.077
Cộng	7.364.059.106	11.885.773.798
10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.549.591.938	1.650.000.361
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(2.636.783.718)	(2.193.557.471)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(496.724.715)
Cộng	(1.087.191.780)	(1.040.281.825)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Lãi trên cổ phiếu		
11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	67.269.105.980	55.986.975.289
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	67.269.105.980	55.986.975.289
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	101.898.990	101.898.990
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	660	549
11b. Thông tin khác		
Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.		
12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.395.048.384.619	1.325.095.932.743
Chi phí nhân công	289.330.020.131	193.866.699.241
Chi phí khấu hao tài sản cố định	138.531.811.454	81.447.767.730
Chi phí dịch vụ mua ngoài	180.027.446.410	127.556.482.481
Chi phí khác	118.290.742.020	115.331.752.713
Cộng	3.121.228.404.634	1.843.298.634.908

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan	
Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.	
1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt	
Các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.	
<i>Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt</i>	
Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:	

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước	
Các thành viên quản lý chủ chốt			
Vay tiền không lãi suất	-	12.080.000.000	
Trả tiền vay không lãi suất	-	15.120.000.000	
Tạm ứng	-	700.000.000	
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt			
Vay tiền không lãi suất	41.350.000.000	28.107.087.538	
Trả tiền vay không lãi suất	39.900.000.000	53.407.087.538	
Cam kết bảo lãnh			
Các thành viên Hội đồng quản trị đã dùng cổ phiếu, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a).			
Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt			
Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.15, V.20a và V.21a.			
Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.			
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Camimex Group			
	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	770.679.068	120.000.000	890.679.068
Ông Huỳnh Văn Tấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	533.945.237	96.000.000	629.945.237
Ông Bùi Đức Cường - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025)	-	32.774.194	32.774.194
Ông Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025)	91.081.604	32.774.194	123.855.798
Ông Đỗ Văn Hải - Thành viên Hội đồng quản trị	-	96.000.000	96.000.000
Ông Đặng Ngọc Sơn - Phó Tổng Giám đốc	436.853.354	63.483.871	500.337.225
Ông Lee Min - Thành viên Hội đồng quản trị (bỏ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025)	-	63.483.871	63.483.871
Ông Nguyễn Đăng Duẩn - Trưởng Ban kiểm soát	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Nghi - Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Anh - Thành viên Ban kiểm soát (bỏ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025)	-	31.741.935	31.741.935
Ông Nguyễn Ngọc Bình Thuận - Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025)	-	15.866.667	15.866.667
Cộng	1.832.559.263	672.124.732	2.504.683.995

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm trước			
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	120.000.000	120.000.000
Ông Huỳnh Văn Tấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	300.528.293	96.000.000	396.528.293
Ông Bùi Đức Cường - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị	-	96.000.000	96.000.000
Ông Đỗ Văn Hải - Thành viên Hội đồng quản trị	-	96.000.000	96.000.000
Ông Đặng Ngọc Sơn - Phó Tổng Giám đốc	300.534.508	-	300.534.508
Ông Nguyễn Đăng Duẩn - Trưởng Ban kiểm soát	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Nghi - Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Bình Thuận - Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000
Cộng	601.062.801	672.000.000	1.273.062.801

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Camimex - Nutrition	Công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị với Công ty
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	Công ty có người đại diện pháp luật có mối quan hệ mật thiết với Trưởng Ban kiểm soát Công ty
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	Công ty có mối quan hệ mật thiết với kế toán trưởng Công ty
Công ty TNHH Thực phẩm - Thủy sản Thái Minh Hưng	Công ty có người đại diện theo pháp luật có mối quan hệ mật thiết với Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
Công ty TNHH TS Hưng Thuận	Công ty có thành viên góp vốn lớn có mối quan hệ mật thiết với thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên khác không phải là Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải		
Mua hàng	-	15.120.152.500
Phí dịch vụ vận chuyển	-	116.300.000
Vay tiền không lãi suất	-	28.480.495.500
Trả tiền vay không lãi suất	-	(28.480.495.500)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát

Mua hàng hóa	344.900.000	-
Chi phí gia công	-	2.406.298.800

Công ty Cổ phần Thảo Anh Fish

Mua hàng	-	48.882.329.177
----------	---	----------------

Công ty TNHH Thủy sản Hưng Thuận

Mua hàng	100.860.831.638	32.767.125.035
Vay tiền không lãi suất	222.161.999.997	17.086.000.000
Trả tiền vay	222.161.999.997	17.086.000.000

Công ty TNHH Thực phẩm - Thủy sản Thái Minh Hưng

Mua hàng	-	11.160.000
Thu điện, nước nhà ăn	13.703.700	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận do Tập đoàn công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Tập đoàn chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là hoạt động thủy sản gồm: Chế biến hàng thủy sản, gia công hàng thủy sản, mua bán hàng thủy sản và nuôi trồng thủy sản. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố ở trong nước và nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trong nước	393.887.234.432	1.495.256.284.835
Nước ngoài	2.547.256.091.120	1.485.621.767.871
Cộng	2.941.143.325.552	2.980.878.052.706

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cà Mau, ngày 28 tháng 3 năm 2026



Trần Quốc Phong
Người lập



Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng



Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc


BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025


CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP
Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cổ định hữu hình

Đơn vị tính: VND						
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	340.692.288.242	404.915.655.311	73.005.238.161	5.150.981.695	130.000.000	823.894.163.409
Mua trong năm	5.660.299.655	9.056.017.508	1.040.766.182	455.752.120	-	16.212.835.465
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	109.999.638.134	72.646.290.702	3.454.217.598	-	-	186.100.146.434
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	139.875.000	-	139.875.000
Tăng khác (*)	1.941.259.445	-	-	-	-	1.941.259.445
Số cuối năm	458.293.485.476	486.617.963.521	77.500.221.941	5.746.608.815	130.000.000	1.028.288.279.753
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	56.097.937.173	114.969.941.677	6.350.367.739	3.579.940.238	130.000.000	181.128.186.827
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	155.091.570.049	270.634.549.874	33.322.548.553	3.865.367.488	130.000.000	463.044.035.964
Khấu hao trong năm	29.637.681.851	35.485.025.624	7.140.308.453	353.652.053	-	72.616.667.981
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	1.128.025	-	1.128.025
Số cuối năm	184.729.251.900	306.119.575.498	40.462.857.006	4.220.147.566	130.000.000	535.661.831.970
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	185.600.718.193	134.281.105.437	39.682.689.608	1.285.614.207	-	360.850.127.445
Số cuối năm	273.564.233.576	180.498.388.023	37.037.364.935	1.526.461.249	-	492.626.447.783
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

(*) Tăng theo Quyết định số 02/QĐ-CTCMA ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Cục thuế tỉnh Cà Mau.


Trần Quốc Phong
Người lập


Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng



Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc


Cà Mau, ngày 28 tháng 3 năm 2026




CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP
Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Phụ lục 02: Bảng tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND						
	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Kết chuyển tài sản cố định thuê tài chính
Mua sắm tài sản cố định	257.864.845.398	18.984.332.268	-	(165.508.697.247)	(39.320.302.824)	(38.124.946.957)
- Nhà máy chế biến thủy sản Hùng Vương	187.275.474.468	18.178.976.578	-	(163.002.393.246)	(36.772.424.097)	-
- Các tài sản khác	70.589.370.930	805.405.690	-	(2.506.304.001)	(2.547.878.727)	(38.124.946.957)
Xây dựng cơ bản dở dang	203.356.378.181	82.058.302.618	1.700.898.311	(20.591.449.187)	(1.421.552.291)	-
- Công trình nhà xưởng Foods	59.352.489.536	-	-	(8.798.708.964)	-	-
- Văn phòng giao dịch Foods	18.207.940.000	-	-	-	-	-
- Công trình xây dựng Nhà máy Chế biến Thủy sản - Xi nghiệp I	66.614.721.667	61.949.345.370	-	-	-	-
- Dự án đầu tư xây dựng nghiên cứu sản xuất thủy sản công nghệ cao	24.102.610.068	-	-	-	-	-
- Các công trình khác	35.078.616.910	20.108.957.248	1.700.898.311	(11.792.740.223)	(1.421.552.291)	-
Cộng	461.221.223.579	101.042.634.886	1.700.898.311	(186.100.146.434)	(40.741.855.115)	(38.124.946.957)


Trần Quốc Phong
Người lập


Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng


Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc

Cà Mau, ngày 28 tháng 3 năm 2026



BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP
Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Phụ lục 03: Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Tăng do hợp nhất kinh doanh		Phát sinh trong năm		Giảm do bù trừ thuế		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu	Số đã thực nộp	Số được giảm (*)	GTCGT được hoàn	Tăng/giảm khác	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	678.425.486	-	-	-	(2.203.481.762)	-	-	-	883.819.777	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	6.258.106.097	-	-	-	-	-	-	-	6.258.106.097
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.423.872.570	-	(1.206.695)	22.191.978.208	(2.755.416.553)	-	(18.355.050.162)	1.206.695	21.505.384.062	-
Thuế thu nhập cá nhân	957.995.050	-	6.071.174	1.491.173.465	(567.016.630)	-	(685.721.753)	-	1.202.501.306	-
Thuế tài nguyên	21.010.400	-	-	240.138.400	(230.232.400)	-	(13.830.000)	-	17.086.400	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	-	73.742.998	(35.736.106)	(38.006.892)	-	-	-	-
Tiền thuế đất	-	-	-	1.239.189.042	(511.387.662)	(372.511.514)	(148.586.982)	-	206.702.884	-
Các loại thuế khác	10.000.000	-	-	2.840.927.914	(2.820.125.887)	-	-	-	30.802.027	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	36.617.457	-	-	1.157.860.796	(1.146.044.099)	-	-	-	48.434.244	-
Cộng	22.127.920.963	6.258.106.097	4.864.479	31.643.886.876	(10.269.441.809)	(410.518.406)	(19.203.188.897)	1.206.695	23.894.730.700	6.258.106.097

(*) Theo các Quyết định số 7684/QĐ-TPHCM ngày 4/9/2025, số 12640/QĐ-TPHCM ngày 21/11/2025, số 12641/QĐ-TPHCM ngày 21/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ và việc giảm tiền thuế đất phải nộp.


Trần Quốc Phong
Người lập


Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng


Camimex Group
MSDN: 200010000103908
Ngày 28 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP
Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 04: Bảng tăng, giảm vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm		Số tiền vay phát sinh trong năm		Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		Số tiền vay đã trả trong năm		Tăng do hợp nhất kinh doanh		Chênh lệch tỷ giá		Số cuối năm	
	910.303.130.769	4.427.897.566.201	194.729.497.608	383.744.099.994	64.417.096.032	40.424.939.007	(4.116.422.019.448)	(195.846.743.859)	-	-	2.366.396.014	-	1.224.145.073.536	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.117.246.251	194.729.497.608	383.744.099.994	64.417.096.032	40.424.939.007	(4.116.422.019.448)	(195.846.743.859)	-	-	-	-	-	3.970.000.000	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	220.000.000	383.744.099.994	64.417.096.032	40.424.939.007	208.645.367.216	(28.777.230.696)	(379.994.099.994)	300.000.000	-	-	-	-	73.100.917.489	-
Vay dài hạn đến hạn trả	53.558.738.307	-	-	-	-	-	(45.174.916.850)	-	-	-	-	-	40.424.939.007	-
Nợ thuế tài chính đến hạn trả	28.777.230.696	-	-	-	-	-	(28.777.230.696)	-	-	-	-	-	208.645.367.216	-
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng	993.976.346.023	5.006.371.163.803	313.487.402.255	313.487.402.255	313.487.402.255	313.487.402.255	(4.766.215.010.847)	300.000.000	2.366.396.014	1.550.286.297.248				

Đơn vị tính: VND

Cà Mau, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng

Trần Quốc Phong
Người lập

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

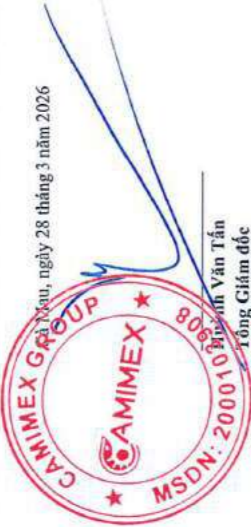
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 05: Bảng tăng, giảm vay và nợ thuế tài chính dài hạn

	Số tiền vay phát sinh		Số tiền vay đã trả		Kết chuyển sang vay		Tăng do hợp nhất		Chênh lệch tỷ giá		Số cuối năm	
	Số đầu năm	trong năm	trong năm	trong năm	trong năm	và nợ ngắn hạn	kinh doanh	không kinh doanh	-	-	-	-
Vay dài hạn ngân hàng	117.195.289.904	483.000.000	(56.350.000)	(56.350.000)	(24.889.625.096)	(39.527.470.936)	-	-	1.637.105.557	-	93.607.314.808	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	406.260.901.789	144.222.500.000	-	-	(39.527.470.936)	(40.424.939.007)	-	-	-	-	512.593.036.410	-
Nợ thuế tài chính	84.372.850.832	37.481.134.086	(5.929.205.861)	(5.929.205.861)	(40.424.939.007)	(208.645.367.216)	-	-	-	-	75.499.840.050	-
Trái phiếu thường	206.528.566.669	-	-	-	(208.645.367.216)	(313.487.402.255)	-	-	2.116.800.547	-	-	-
Cộng	814.357.609.194	182.186.634.086	(5.985.555.861)	(5.985.555.861)	(313.487.402.255)	(313.487.402.255)	875.000.000	875.000.000	3.753.906.104	-	681.700.191.268	-

Cà Mau, ngày 28 tháng 3 năm 2026



Trần Quốc Phong
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

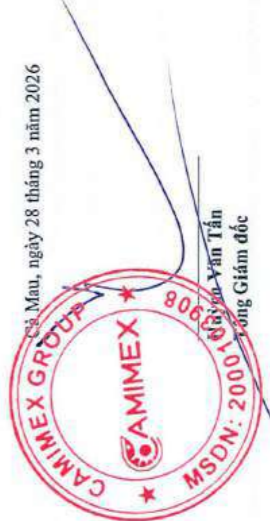
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 06: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Vốn khác của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Cộng	
	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
Số dư đầu năm trước	1.018.989.900.000	-	-	-	479.579.319	-	115.812.916.866	-	358.891.009.271	-	1.494.173.405.456	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	55.986.975.289	-	10.262.609.326	-	66.249.584.615	-
Tăng vốn ở công ty con	-	-	241.575.000.000	-	-	-	(241.575.000.000)	-	33.871.777.778	-	33.871.777.778	-
Giảm vốn ở công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	(40.000.000.000)	-	(40.000.000.000)	-
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ sở hữu ở công ty con	-	-	-	-	-	-	(4.485.625.401)	-	4.485.625.401	-	-	-
Tăng, giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-	2.546.331.521	-	106.620.100.970	-	109.166.432.491	-
Số dư cuối năm trước	1.018.989.900.000	-	241.575.000.000	-	479.579.319	-	(71.714.401.725)	-	474.131.122.746	-	1.663.461.200.340	-
Số dư đầu năm nay	1.018.989.900.000	-	241.575.000.000	-	479.579.319	-	(71.714.401.725)	-	474.031.122.746	-	1.663.361.200.340	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	67.269.105.980	-	22.272.878.436	-	89.541.984.416	-
Tăng vốn ở công ty con	-	-	1.238.940.000	-	-	-	(2.763.297.297)	-	6.564.357.297	-	5.040.000.000	-
Tăng, giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-	(4.506.807.325)	-	(1.938.301.633)	-	(6.445.108.958)	-
Số dư cuối năm nay	1.018.989.900.000	-	242.813.940.000	-	479.579.319	-	(11.715.400.367)	-	500.930.056.846	-	1.751.498.075.798	-

Trần Quốc Phong
Người lập

Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng



Cà Mau, ngày 28 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Cà Mau, ngày 20 tháng 04 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP


XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI SĨ TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

 Số 999, đường Lý Thường Kiệt, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

 (0290) 655 3399

 camimex.group@camimex.com.vn

 www.camimex.com.vn